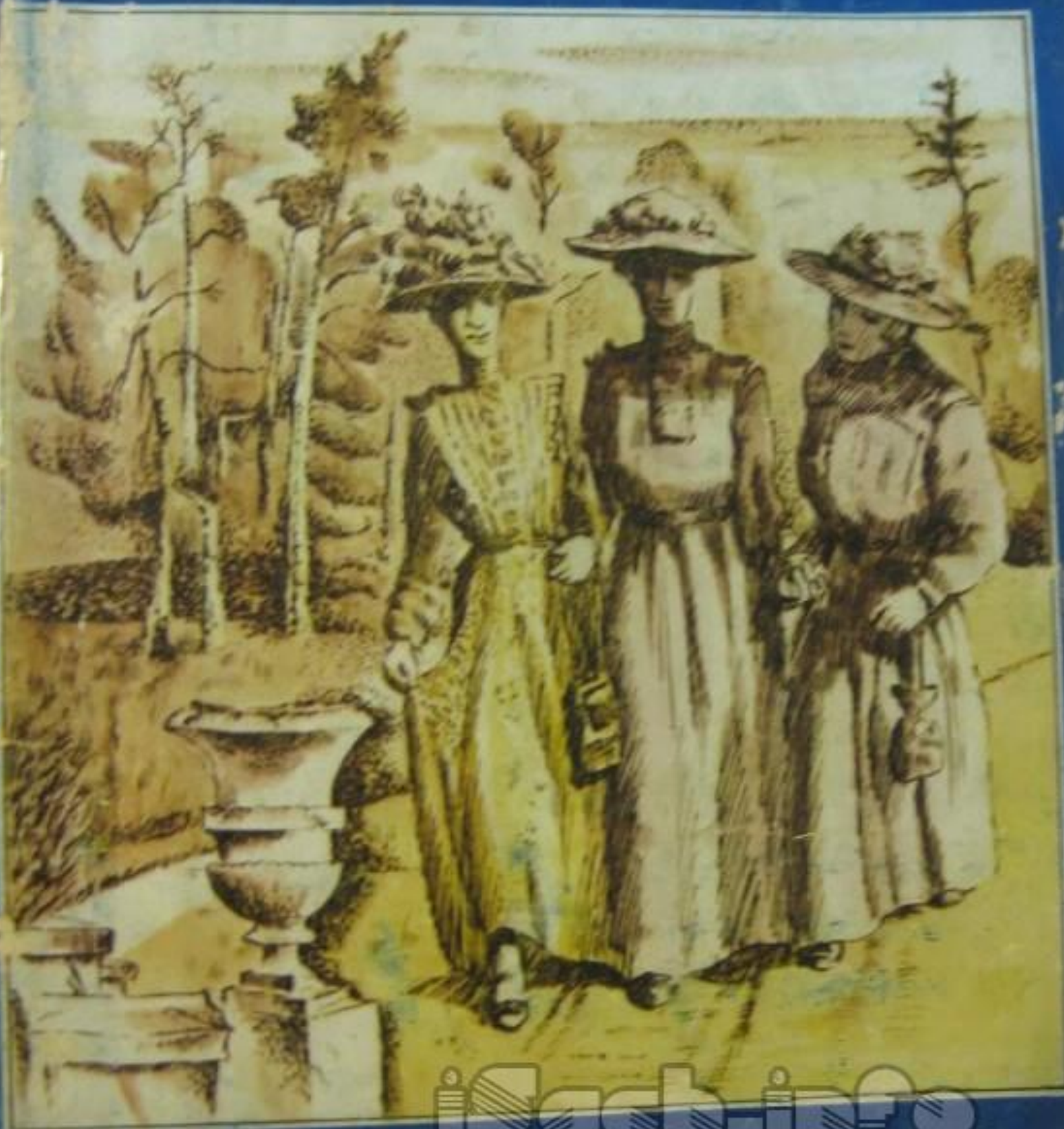


COLLEEN McCULLOUGH

những người dân bà ở MISSALONGHI



isach.info

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP HẬU GIANG

Colleen Mc. Cullough

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ Ở MISSALONGHI

Thông tin về ebook

Những Người Đàn Bà Ở Missalonghi

Nguyên bản: The Ladies Of Missalonghi

Tác giả: Collen Mc. Cullough

Thể loại: Tiểu Thuyết

Dịch giả: Lê Thị Thanh Minh

Biên tập: Thanh Hoa

Bìa: Thanh Hoa

Định dạng ebook PDF-A4

Ngày xuất bản: 10-September-2015

Tổng số 147 trang

Click vào đây để đọc online



LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta đã từng yêu mến "Tiếng chim hót trong bụi mận gai" (cũng có Nhà xuất bản dịch là: Con chim ẩn mình chờ chết) của nữ văn sĩ Úc Colleen Mc. Cullough. Nay chúng ta lại được gặp "Những người đàn bà ở Missalonghi" của nữ văn sĩ tài hoa.

Cũng với giọng văn chân chất giản dị không cố ý làm duyên nhưng rất có duyên, Colleen Mc. Cullough dẫn dắt chúng ta nhập thân vào cuộc sống của một dòng họ trong xã hội nước Úc - một dòng họ giàu có. Dòng họ có những chủ nhà máy lớn, chủ cửa hàng kinh doanh... chi phối nền kinh tế trong vùng - lại có một gia đình nhỏ bé nghèo mạt rệp gồm 3 người đàn bà cô đơn: bà mẹ đã bước vào tuổi già - ở giá (chồng chết), bà dì - gái già lỡ lúá sống độc thân, cô con gái - Missy tội nghiệp gầy yếu đen đúa cũng đã bước vào tuổi lỡ thì. Bị dòng họ bỏ quên, ba người đàn bà cô đơn tồn tại như ba cái bóng. Bữa ăn quen thuộc của họ là cháo nấu bằng lúa mạch và họ chỉ được phép ưa thích những loại quần áo bằng vải thô màu nâu.

Missy tội nghiệp gầy yếu và đen đúa lại còn bị chứng bệnh rối loạn tim. Những cơn đau thắt ngực - cái chết luôn treo lơ lửng trước mặt Missy.

Tác giả đã cho chúng ta gặp một Missy bằng xương thịt, Missy xấu xí bệnh tật nhưng thật đáng yêu. Tâm hồn trong trắng và trái tim nồng nàn của Missy đã tạo cho nàng một sức mạnh nội tâm. Tình yêu đã đến với Missy. Nàng đã trở thành bà chúa của một trái tim sắt đá tưởng như đã băng giá. Một người đàn ông giàu trí lực, giàu nghị lực - một nhà triệu phú ẩn danh có ngoại hình đẹp mạnh mẽ đã đến với cuộc đời Missy. Nàng trở thành phụ tá có tài năng cho chồng.

"Những người đàn bà ở Missalonghi" còn cho chúng ta gặp một nhân vật đặc biệt - hồn ma Una. Hồn ma hiện nguyên hình hài như khi còn sống. Una kiều diễm, một vẻ đẹp thần thánh. Khi còn sống, Una là một người đàn bà kiêu kỳ và ích kỷ. Hồn ma của nàng lại đầy lòng vị tha. Nàng đã xây dựng hạnh phúc cho chồng để chuộc lại lỗi lầm khi còn sống cho vẹn nghĩa trọn tình...

Xuất bản cuốn "Những người đàn bà ở Missalonghi", Nhà xuất bản tổng hợp Hậu Giang mong muốn đem lại cho bạn đọc gần xa, nhất là bạn đọc trẻ một vẻ đẹp trong sáng và bền vững của một cô gái. Tình yêu và hạnh phúc gia đình đâu phải chỉ cần một khuôn mặt đẹp và những bộ đồ đắt tiền hợp thời trang.

Rất mong được bạn đọc góp ý kiến nhận xét.

NXB TỔNG HỢP HẬU GIANG

CHƯƠNG 1

Em có biết không, Octavia, chẳng hiểu vì sao vận may lại chưa bao giờ đến với chúng mình một cách trọn vẹn? Bà Drusilla Wright hỏi em gái, kèm theo tiếng thở dài – Còn phải lợp lại mái nhà nữa chứ!

Dì Octavia Hurlingford buông thông hai tay vào lòng, lắc đầu rầu rĩ, hòa theo tiếng thở của chị:

- Chị ơi, có thật là phải lợp lại mái nhà không?

- Thì chính Denya nói với chị như vậy mà!

Kể từ khi cậu cháu Denya Hurlingford trở thành chủ tiệm bán đồ sắt trong vùng và làm ăn khấm khá với việc kinh doanh nghề hàn chì thì mọi lời nói của cậu đều là mệnh lệnh.

- Lợp nhà bây giờ cần bao nhiêu tiền? Có nhất thiết là phải thay toàn bộ mái nhà, hay chỉ cần lợp lại mấy chỗ dột thôi?

- Nhưng Denya nói rằng chẳng còn miếng tôn nào xứng đáng giữ lại nên chị tính là phải có khoảng năm mươi pao[1].

Tiếp theo đó là một sự im lặng buồn rầu bao trùm hai chị em, mỗi người cố vất óc tìm nguồn cho khoản tiền cần thiết ấy. Cả hai ngồi cạnh nhau trên ghế xô-pha nhồi lông ngựa có từ ngày xa xưa đến nỗi chẳng ai buồn nhớ nó có từ hồi nào. Bà Drusilla Wright đang thêu giũa, quần sợi chỉ vòng quanh rìa miếng vải linen sợi tơ rất mịn một cách tỉ mỉ, trong khi dì Octavia Hurlingford bận bịu với mũi kim móc, kiểu thêu đòi hỏi tinh vi giống như làm brô-đê.

- Vậy thì cứ dùng món tiền năm mươi pao ba gửi vào ngân hàng cho con hồi con mới sanh ra đời. - Người thứ ba có mặt trong phòng, tỏ vẻ lo lắng muốn sửa chữa khuyết điểm đã không dành dụm được một penny[2] nào trong tiền bán trứng và bơ. Cô ngồi trên một cái ghế đầu thấp kép ren từ một con thoi quần đăng-ten và quả cầu sợi chỉ chưa nhuộm màu, những ngón tay cô chuyển động hoàn toàn chính xác trong công

việc tường chừng vô hình, không đáng quan tâm.

- Cảm ơn con, nhưng chưa cần đâu! Drusilla nói.

Và câu nói ấy đã chấm dứt cuộc trò chuyện duy nhất trong suốt buổi làm việc hai tiếng đồng hồ của chiều thứ sáu, vì sau đó chẳng bao lâu đồng hồ treo tường bắt đầu gõ bốn tiếng. Khi những rung động cuối cùng còn ngân nga trong không khí thì cả ba người phụ nữ theo thói quen từ lâu đòi bắt đầu dẹp những đồ làm dở sang một bên, Drusilla ngừng brô-đê, Octavia thôi thêu móc và Missy cũng không quần ren nữa. Mỗi người cất đồ nghề vào một cái túi sợi to làm bằng vải fla-nen màu xám rất đặc sắc, rồi lại cất các túi vào tủ đóng bằng gỗ dái ngựa cũ kỹ đặt dưới bệ cửa sổ.

Thói quen ấy, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ bị sai lệch đi. Cứ đến bốn giờ thì lao động quy định trong hai tiếng đồng hồ tại phòng khách gia đình chấm dứt, và một mục mới cũng hai tiếng đồng hồ bắt đầu nhưng dưới một hình thức khác. Drusilla lấy cây đàn oọc-găng, kho tàng duy nhất, niềm vui duy nhất của bà ra, Octavia và Missy xuống bếp chuẩn bị cơm chiều và thế là họ kết thúc công việc vật vãnh trong nhà.

Nhà bếp chỉ là một căn phòng lớn lơ lửng ở ngay phía sau gian phòng chánh tối lơ mờ, vách là những tấm ván sơn màu nâu góp phần vào không khí buồn bã chung của căn nhà.

- Nhớ gọt khoai trước khi đi hái đậu nhé, Missy!

Octavia vừa nói vừa quần miếng tạp-dề lưng nhúng màu nâu vào người để bảo vệ chiếc áo dài màu nâu khỏi bị mỡ văng trúng khi nấu nướng. Khi Missy gọt vỏ ba củ khoai tạm coi là đủ cho bữa ăn chiều thì Octavia sắp xếp lại những miếng than đang cháy âm ỉ trong bếp lò bằng thép đen thông thẳng với ống khói; sau đó Octavia bỏ thêm củ tươi vào lò, chỉnh lỗ thông hơi cho có nhiều gió hơn thổi lửa cháy, đoạn đặt lên bếp một cái ấm to tướng. Sau khi nhóm lò xong Octavia trở lại chạn để thức ăn để lấy những thứ nấu món cháo đặc cho bữa ăn sáng ngày mai.

- Ối! Coi kìa! Dì kêu lên, rầu rĩ chìa ra một cái túi giấy màu nâu bị thủng lỗ chỗ dưới đáy làm lúa mạch chảy tràn xuống sàn nhà như những bông tuyết thích phô trương. – Nhìn kìa! Chuột!

- Dì đừng lo, tối nay cháu sẽ đặt bẫy bắt hết lũ chuột nhất!

Missy lên tiếng với vẻ không hài lòng, sau khi ngâm mấy củ khoai vừa gọt xong vào một xô nước và bỏ thêm một nhúm muối.

- Những cái bắp chuột tối nay cũng chẳng thể cứu gỡ gì nổi bữa ăn sáng. Cháu hãy hỏi mẹ xem liệu có nên chạy ra xem tiệm cậu Maxwell mua thêm ít lúa mạch không.

- Nhưng không mua có được không, hả dì? Missy rất ghét lúa mạch.

- Không có lúa mạch trong mùa đông? Octavia nhìn cô cháu gái trần trối tưởng chừng như Missy đã hoá điên. - Một tô cháo đặc vừa miệng vừa rẻ tiền vừa đủ chất bổ dưỡng cho cả một ngày, cháu à! Lạy chúa, nhanh nhanh lên!

Từ ngoài cửa bếp tiếng đàn oọc-găng vang lên inh ỏi. Drusilla quả là một tay chơi đàn dỏ kinh khủng nhưng chưa hề ai chê điều gì lại còn khen bà sẽ chơi hay tuyệt nếu không thiếu sự luyện tập thường xuyên, vì vậy mà từ bốn hoặc sáu tuần trở lại đây người ta thấy bà cố công tập dượt. Điều đó cũng có cơ sở vì Drusilla vẫn thường biểu diễn món đàn của mình rộng rãi cho cả Hội Đoàn tại nhà thờ Byron Anh mỗi chúa nhật; may mắn thay chẳng người Hurlingford nào có cái tai sành sỏi về âm nhạc nên toàn thể Hội Đoàn Hurlingford đều cho rằng họ đã được phục vụ đầu vào đấy.

Missy rón rén bước vào phòng khách gia đình, không phải căn phòng họ ngồi làm việc khi nãy mà vào nơi dành riêng cho những trường hợp đặc biệt, nơi đặt cây đàn oọc-găng; ở đó bà Drusilla đang tấn công Bach[4] bằng tiếng rít lạnh lạnh và vô số âm thanh sấm sét của chàng kỹ sĩ đang đấu bằng thương lướt trên quảng trường, bà ngồi thẳng, mắt nhắm nghiền, đầu vẫn còn quấn khăn, miệng méo xệch.

Tuy vậy, tiếng gọi thoảng đó cũng đủ làm Drusilla mở mắt và ngoái đầu lại, có vẻ mất cảm hứng hơn là giận dữ.

- Sao?

- Xin lỗi vì chen ngang lúc này, nhưng mình cần mua bột yến mạch ngay, không thì cậu Maxwell đóng cửa tiệm. Chuột chui vô bao ăn hết sạch bột rồi, má à!

Drusilla thở dài:

- Vậy thì đem túi tiền lại đây cho má?

Túi đựng tiền được lục lạo một hồi và sáu penx[5] được moi từ một ngăn bí mật.

- Lúc nào cũng bột yến mạch! Tiền bạc đưa cho bọn chủ hãng bột như thể bỏ vào cái hộp ma quỷ chẳng bao giờ đầy!

- Nhưng bột yến mạch của nhà máy làm thì ngon lắm, má ơi! Vói lại cũng chẳng cần phải hầm suốt một đêm mới nhừ. - Một tia hy vọng nhọt nhọt vụt hiện lên trên đôi ngực phập phồng của Missy - Thật ra, nếu má và dì Octavia thích ăn bột ngon con sẵn sàng đi bộ tới hãng mua mà không cần phải có thêm tiền.

Drusilla luôn thăm nhủ lòng và tâm sự với em gái rằng bà sống để chờ chứng kiến cái ngày đưa con gái nhút nhát của bà có dịp tự hào với đời, nhưng cái giá khiếm tốn nhất phải trả cho sự mong ước ấy, cho tới hôm nay người mẹ vẫn chưa thấy. Vì vậy, bà đáp, cảm thấy bị tổn thương:

- Đi bộ à? Thôi đi, con! Cháo đặc là món ăn chủ yếu trong suốt mùa đông của gia đình mình kia mà, nó còn rẻ hơn than nhiều. - Giọng bà bỗng trở nên thân mật hơn, có vẻ bình đẳng và dịu dàng hơn - Hiện giờ là mấy độ vậy, con?

Missy liếc nhìn cái nhiệt kế treo trong phòng và trả lời:

- Bốn mươi hai[6].

- Tối nay nhà mình sẽ ăn cơm trong nhà bếp và sẽ chuyện trò luôn tại đó.

Drusilla nói và lại bắt đầu đàn, “tặng” Bach một giai điệu mới.

◦

◦

Quấn mình trong cái áo choàng bằng vải xec màu nâu, chiếc khăn quàng cổ lù xù màu nâu và đầu đội mũ len cũng màu nâu, với sáu penx moi được từ trong ví của mẹ nắm chặt trong những ngón tay mang găng len, Missy lách mình ra cửa và vội vã băng qua lối đi lát gạch dẫn ra cổng nhà. Trong cái túi đi chợ của cô có một quyển sách nhỏ mượn của thư viện, cái có để cô có thể lén lút làm những cuộc đi xa đến tận thư viện

mà rất ít khi cô được đi, và nếu mỗi lần cô thoãn thoát chạy, sẽ chẳng ai dám ngờ rằng cô sẽ đi xa hơn tiệm tạp hóa của cậu Maxwell để mua bột yến mạch. Tối nay dì Livilla của cô sẽ trực thư viện, do đó chắc chắn sẽ có một loại sách thú vị nào đó thay vì là tiểu thuyết, mặc dù đối với Missy bất cứ cuốn sách nào cũng vẫn là hơn là không có. Và thứ hai tới đây Una sẽ trực thư viện, cô chắc chắn sẽ mượn được một cuốn tiểu thuyết.

Tất cả địa danh trong thành phố Byron[7] đều xuất phát từ những sự kiện có liên quan đến nhà thơ nổi tiếng ấy, kể cả ngôi nhà của mẹ cô, Missalonghi, được đặt tên thánh của nơi mà Ngài Byron khi còn rất trẻ đã trút hơi thở cuối cùng. Kiểu đặt tên theo lối trưởng giả lạ lùng này chính là do sáng kiến của ông tổ của Missy, nhà quý tộc đầu tiên Ngài William Hurlingford, người cảm thấy khó khăn khi đọc Childe Harold[8] và lấy làm thú vị rằng ông đã thực sự khám phá ra một tác phẩm văn học vĩ đại mà ngay cả sau ông cũng khó có người có thể nuốt trôi nổi một số lượng sáng tác của Byron nhiều đến như vậy. Vì vậy mà Missalonghi tọa lạc ở phố Gordon đổ ra đường Noel và đường Noel thì đâm ra đường Byron, con đường trung tâm của thành phố; phía mạn kia của thành phố là con đường George ngoằn ngoèo trải dài cả mấy dặm trước khi buông mình vào thung lũng Jamieson. Ngay cả con hẻm cụt bên phía trái đường rầy xe lửa (cũng như ngôi nhà mang tên Missalonghi) cũng mang tên Chỗ Trú Ngụ Của Con Cừu Non Caroline; đây là nơi ở của một lô đàn bà trơ tráo chia ra làm ba nhà và đây cũng là nơi những người đàn ông từ các trại giam hay lui tới, có cả nhà máy thổi thủy tinh khổng lồ đã hủy hoại vùng ngoại ô phía nam của thành phố.

Đó là một trong những đặc điểm độc đáo và thú vị của nhân cách hấp dẫn của Ngài William Thứ Nhứt mà ngay cả lúc qua đời ông còn căn dặn cho đám con cháu không được can thiệp vào thiên nhiên Chỗ Trú Ngụ Của Con Cừu Non Caroline, vùng đất nhờ lời di chúc ấy lúc nào cũng rợp bóng mát, không chỉ do tàn lá cây hạt dẻ. Thật ra, Ngài William Thứ Nhứt đã tỏ vẻ say sưa với những thứ mà ông mệnh danh là “một hệ thống đặt tên theo thứ tự”, và ông đã gọi các cô con gái bằng tên La-Tinh vì các tên ấy hết sức thông dụng trong giới thượng lưu. Những người thừa kế của ông vẫn giữ tục lệ đó; vì thế mà đã có hàng loạt tên Julins, Aurlia, Antonias, Augustas; chỉ có một chi nhánh duy nhất trong dòng họ thứ cải tiến lễ thói đó bằng cách bắt đầu đặt tên con cho các cháu trai đời thứ năm bằng các con số La-Tinh, đó là hệ tộc

Hurlingford lấy lòng với các tên Quintus, Sextus, Septimus, Octavius và Nonius. Decius[9] chết từ hồi mới sinh và chẳng ai ngạc nhiên về chuyện đó.

Ôi, thời gian! Missy lại bắt đầu chạy, rẽ sang đường Byron để tiến vào dãy cửa hàng dẫn đến một khu trung tâm, trước đây, khi đường Byron chưa được quy hoạch và được thiết kế, hàng loạt công viên và nhà ga và khách sạn có mặt tiền cần đá hoa cương và nhà tắm với bể nước công cộng của thành phố Byron có mặt tiền kiến trúc kiểu Ai Cập rất đường bệ.

Kia là tiệm tạp hoá của Maxwell Hurlingford; tiệm bán đồ kim khí của Denya Hurlingford; cửa hàng bán đồ trang phục nữ của Aurelia Marshall, cháu gái của dòng họ Hurlingford; lò rèn bánh mì của Walter Hurlingford; cửa hàng y phục của Herbert Hurlingford, toà báo và tiệm bán văn phòng phẩm do Septimus trông coi; phòng trà Weeping Willow[10] của Julia Hurlingford; phòng cho mượn sách thuộc quyền quản lý của Livilla Hurlingford; tiệm bán thịt mà chủ nhân là Roger Hurlingford Witherspoon; quầy bánh kẹo và thuốc lá mà Percival Hurlingford phụ trách; quán cà-phê Olympus và bar rượu Milk do Nikos Theodoropoulos điều khiển.

Để tương xứng với vai trò quan trọng của mình, đường Byron được trải một lớp đá giảm trộn hắc ín ở khúc nối với đường Noel và Chỗ Trú Ngủ Của Con Cừu Non Caroline, cộng thêm cái máng ngựa làm bằng đá hoa cương lông lánh rất hoa mỹ do Ngài William Thứ Nhứt tài trợ cho một trạm liên lạc nằm dọc theo các cửa hàng cung cấp vải bạt. Đường Byron được viền bởi hai hàng cây bạch đàn nhựa già cỗi nhưng sum suê và được mọi người đánh giá là một con đường vừa yên tĩnh lại vừa trù phú.

Tuy vậy, ngay cả dân nghèo du lịch đến Byron vẫn được phục vụ chu đáo. Ngài William Thứ Nhì đã sáng lập nhà máy thổi chai thủy tinh Byron (nổi tiếng từ Australia sang miền Nam Thái Bình Dương): loại chai có dung tích một pint[11], thanh thoát đầy tính nghệ thuật, trong suốt do nhà máy ở Byron chế tạo hoàn toàn thích hợp cho việc đóng chai nước suối, có hơi ga nhẹ, mùi nhạt, là một loại thuốc nhuộm trường hữu hiệu, có vị đặc sắc. Nước suối Vichy chỉ là loại nước tồi tệ! Những kẻ đã từng du lịch ở bên Pháp về thường chê bai nước suối nổi tiếng của Pháp như vậy. Nước suối đóng chai của hãng Byron coi xấu xí vậy mà

chẳng những tốt hơn lại còn rẻ mạt. Ngoài ra, nếu sau khi dùng hết nước suối, khách hàng đem chai không đến thì sẽ được trả lại tiền vỏ chai: một penny. Việc quyết định mua một số cổ phần trong hãng thủy tinh và phụ trách khâu đánh bóng là một đường hướng kinh doanh sáng suốt làm cho giá thành sản phẩm không cao, đưa nguồn lợi lớn cho ngành kỹ nghệ của địa phương; điều này còn mang lại những món tiền khổng lồ cho các con trai của Ngài William Thứ Nhì. Ngài William Thứ Ba, cháu của William Thứ Nhứt và con của William Thứ Nhì, hiện đang cai quản Công Ty Làm Chai Thủy Tinh Byron bằng tất cả sự tàn ác và tham lam giống như bậc cha ông cùng tên với mình.

Maxwell Hurlingford, thuộc dòng chính thống của William Thứ Nhứt nên chỉ cần thừa hưởng gia tài là đã đủ giàu sụ, chẳng cần phải mua bán tạp hoá làm gì. Tuy nhiên bản năng và sự nhạy bén trong kinh doanh của dòng máu Harlingford đã khó mà nằm yên, vả lại châm ngôn của Calvin vốn được dòng họ lấy làm kim chỉ nam chỉ rõ ra rằng mọi người đều phải lao động để hưởng ơn huệ của Chúa. Sự gấn bó cứng nhắc với nguyên tắc đó đã khiến Maxwell Hurlingford trở thành một ông thánh trên trái đất nhưng thay vì chỉ lo quản lý bọn thiên thần đường phố ông còn kiêm cả trông coi đám quỳ ám tại nhà.

Khi Missy bước vào cửa hiệu, một hồi chuông rung lên khàn khàn, đó chính là sự minh họa hùng hồn nhứt loại âm thanh mà Maxwell Hurlingford đã sáng chế ra để biểu lộ tính khắc khổ hay đức thận trọng của ông. Ông chồm dậy ngay lập tức ngay sau khi tiếng chuông vừa reo; ông nhô người, nơi còn vung vãi cám, vỏ trấu, lúa mì, lúa mạch, cám mịn, bột yến mạch... chất đọng cao nghệu trong những bao tải đan bằng sợi gai dầu; Maxwell không những phục vụ như cầu ăn ngon của cư dân ở Byron mà còn cung cấp lương thực cho ngựa, bò, heo, cừu của họ nữa. Như một người dí dỏm đã nhận xét khi đồng cỏ nhà nào bị hỏng. Maxwell Hurlingford có tất cả những gì người ta cần và tìm đến.

Mặt ông ta vẫn có vẻ biểu hiện thường ngày, bản gắt, và trên tay phải là cái xẻng to tướng còn lòng thòng những sợi rơm.

- Nhìn kìa! ông gầm gừ, hươ hươ cái xẻng về phía Missy giống hệt cô em gái Octavia của ông khi trưng ra cái túi bột yến mạch bị lũ chuột cướp phá – Đám sâu mọt đục khoét ngũ cốc đầy dẫy khắp nơi.

- Bộ yến mạch cũng bị cắn phá nữa hả cậu?

- Nhiều vô số.

- Nhưng lũ ngựa thì đâu có cầu kỳ như vậy! Ông cần nhẫn, ném cái xẻng xuống và biến mất sau quây.

Tiếng chuông lại cắt đứt không khí sôi động và một người đàn ông nhanh nhẩu lách vào cửa cùng với con lốc băng giá như thể đang bận bịu việc gì ghê lắm.

- Thời tiết quý quái! Lạnh còn hơn là lòng dạ của bà dì ghẻ!

Người mới đến thở hào hển, xoa xoa hai bàn tay vào nhau.

- Xin lưu ý, hiện đang có các bà ở đây.

- Úpsss! Người mới đến kêu lên, thờ ơ bộc lộ vẻ biết lỗi rất đúng mực. Nhưng, ông ta lại khom người chòm qua quây và tinh quái mỉm cười với Missy đang đứng ngó người nhìn mình. – Các bà thật sao, ông chủ? Vậy mà tôi thấy có nửa bà.

Cả Missy lẫn cậu Maxwell đều chưa thể phân biệt rằng đây là lỗi châm chọc thô lỗ sự thiếu chiều cao của Missy nếu đem so với những người khổng lồ trong thành phố hay người khách lạ đang trắng trợn xúc phạm Missy không phải thực sự là phụ nữ. Vì vậy trong lúc cậu Maxwell còn sửa soạn uốn cái lưỡi nổi tiếng cay độc và châm biếm của cậu để chống trả thì người lạ mặt đã nhanh chóng trưng ra một loạt yêu cầu:

- Tôi cần sáu túi cám to và cám mịn, một túi bột, một túi đường, một hộp đầu đạn kiểu mười hai, một tảng thịt xông khói, sáu tin[12] bột nở, mười pao[13] bơ đóng hộp, mười pao nho khô, mười hai tin xirô vàng, sáu tin mút mật, một tin bánh bít-qui Arnott loại mười pao.

- Còn năm phút nữa thôi là tới năm giờ, mà tôi thì sẽ đóng cửa hiệu vào lúc năm giờ không quá một giây - Cậu Maxwell vội vã nói.

- Bậy thật! Ông tính chuồn ngay bây giờ chắc? Người lạ hỏi với vẻ bất bình.

Túi yến mạch đang nằm chờ trên quây; Missy móc đồng sáu penx từ trong chiếc găng tay ra và nhẹ nhàng đặt xuống quây; đợi coi cậu Maxwell có thối lại được ít tiền lẻ nào chẳng; nhưng vô ích, không dám hỏi vì sao chỉ có một lượng thực phẩm ít ỏi mà lại mắc tiền đến thế dù

tính cả giá của chiếc túi xinh xắn bên ngoài, sau cùng cô cầm túi yên mạch và ra về nhưng không quên liếc trộm người mới tới lần nữa.

Ông ta có một cỗ xe hai ngựa đang đậu ngoài cửa quán mà hồi Missy đến thì chưa thấy. Đúng là một đoàn tùy tùng đẹp mắt: hai con ngựa lông óng mượt được chải chuốt cẩn thận có vẻ là ngựa đua hơn là ngựa kéo xe và cỗ xe thì còn mới tinh, các nan hoa của bánh xe vàng óng ánh nổi bật hẳn trên nền màu nâu của toàn cỗ xe.

Chỉ còn bốn phút nữa là năm giờ. Nếu đảo ngược thứ tự của Missy và người khách lạ, có nghĩa là nếu người ấy đến trước cô, thì có thể có lý do cho sự đến trễ và cô sẽ tránh né sự thô lỗ của người lạ bằng cách chạy vù đến thư viện trước.

Sách là nguồn an ủi duy nhất và cũng là sự xa xỉ độc nhất của Missy. Cô được mẹ cho phép sử dụng món tiền bán trứng và bơ dư thừa ở Missalonghi để trả tiền thuê sách ở thư viện của dì Livilla. Cả Drusilla và Octavia đều cực kỳ phản đối kiểu tiêu xài đó, vẫn thường bảo rằng Missy phải để riêng khoảng năm mươi pao mà cha cô đã dành sẵn cho cô từ lúc cô mới chào đời, và họ cũng đã đứng đắn khi thu hồi lệnh đó sau khi Missy đã chuyển sở thích tiêu xài sang thú đọc sách.

Không ai phản đối việc đọc sách của Missy miễn sao cô chu tất mọi công việc được giao theo như quy ước và nhất là không được cò kè nhưng hề cô mà ngỏ ý muốn đi dạo trong khu rừng nhỏ thì mọi người lại cực lực cấm đoán. Đi dạo trong rừng có nghĩa là giao phó tính mạng mình vào một nơi đầy trộm cướp hoặc kẻ sát nhân, và không phải lúc nào cũng được cho phép. Do đó Drusilla đã yêu cầu người chị họ Livilla của mình chỉ nên cung cấp cho Missy những loại sách lành mạnh chứ chẳng phải là bất cứ cuốn tiểu thuyết nào hoặc các sách nói về chuyện đời tư bần thủ hay sách khiêu dâm; bà cũng nhấn mạnh là đừng đưa cho Missy bất cứ cuốn sách nào đề cập đến vấn đề nam tính. Điều luật này được dì Livilla khống chế một cách nghiêm ngặt bằng sự hoàn toàn nhất trí với Drusilla về những thứ mà một phụ nữ chưa lập gia đình nên đọc.

Nhưng kể từ tháng vừa qua Missy mang nặng trong lòng một điều bí mật tội lỗi; cô được dấm dúi đưa cho những quyển tiểu thuyết độc đáo. Dì Livilla mới thuê một người phụ việc để giúp bà điều hành thư viện vào các ngày thứ hai, thứ ba và thứ bảy nhằm giúp dì Livilla được nghỉ ngơi thoải mái bốn ngày trong tuần, giải phóng dì khỏi mọi sự nhì

nhằng dai dẳng của dân địa phương, những kẻ đã đọc không sót cuốn sách nào trên các kệ sách của dì và những khách du lịch mà thú thưởng thức các tủ sách không bao giờ thoả mãn. Dĩ nhiên người phụ tá này cũng là người thuộc dòng họ Hurlingford mặc dầu không phải là người Byron; người ấy vừa từ giả giới thượng lưu Sydney để trở về vùng đất của người thuộc dòng Hurlingford.

Người ta ít khi quan tâm đến cái cô Missy Wright thường sống lặng lẽ và ít nói, nhưng Una, người phụ việc của thư viện, dường như đã phát hiện ở Missy nguồn tâm sự bạn bè đồng cảm. Do đó, từ lần gặp gỡ đầu tiên, Una đã kích động Missy phải bộc lộ cá tính; Una biết rõ từng sở thích, điều quan tâm, hoàn cảnh, ước mơ và thiên hướng của Missy. Una lập tức chấm dứt tình trạng phi lý bằng cách đưa cho Missy mượn sách cấm mà chẳng buồn hỏi ý kiến của dì Livilla và không ngừng cung cấp cho Missy đủ mọi loại tiểu thuyết, từ những quyển có nội dung cực kỳ lãng mạn đến những cuốn mô tả các cuộc phiêu lưu mạo hiểm hết sức viễn vông.

Không phải chỉ có sự linh động không cách chi chối cãi được, sự hiểu biết và lòng tốt mà ai cũng công nhận đã chinh phục lòng cảm mến của Missy, Una còn là một phụ nữ xinh đẹp lạ lùng. Gương mặt của Una toàn hảo, chiều cao tầm thước khác hẳn những người thuộc dòng họ Hurlingford chính cống, và trang phục của Una thì luôn gợi Missy nhớ đến y phục của người chị họ Alicia, bao giờ cũng trang nhã, hợp thời trang nhút, luôn luôn nổi bật các đường nét quyến rũ. Cũng da trắng, mắt xanh, tóc vàng nhưng Una không có vẻ khô cằn và nhợt nhạt như hầu hết cánh đàn bà họ Hurlingford ngoại trừ Alicia (người phụ nữ có một nhan sắc mê hồn mà Thượng Đế lại còn cho hai hàng lông mày và cặp mi đen thắm vào những năm mới lớn) và Missy (cả tóc, mắt, mi, mày... đều đen nhánh). Sức quyến rũ của Una không xuất phát chỉ ở diện mạo xinh xắn của riêng mình mà chính là ở những đường nét rực rỡ và tươi thắm; sắc hồng hào chẳng phải chỉ ở làn da bên ngoài của cô mà còn tiềm ẩn một sức sống bên trong; móng tay cô để dài và chuốt hình bầu dục toả ra mùi thơm nhẹ của dầu bóng; tóc cô cũng vậy; quần thành từng lọn theo kiểu mới nhất quanh đầu và chải bông lên thành một chùm lớn lấp lánh vàng đến nỗi có khi tưởng như màu bạch kim. Không gian bao quanh Una tự nhiên nhuộm màu rực rỡ đến nỗi làm người ta đôi khi bàng hoàng cảm thấy mình đang ở rất gần cô mặc dầu chẳng phải thật sự gần cô. Đúng là mê hoặc lòng người! Sự phô

diễn vẻ xinh xắn cổ hữu này đã làm Missy hết sức bất ngờ: hiện tượng một người lúc nào cũng toả hương thơm; trong vòng có một tháng Missy đã biết được hai người có đặc điểm đó, Una với mùi thơm ngào ngạt và mới hồi nãy: người lạ mặt trong tiệm cậu Maxwell có mùi sương giá mạnh mẽ khi hơi ấm trong thân thể người ấy toả ra.

Sau khi được nghe kể toàn bộ tình tiết câu chuyện, Missy thấy khó có thể trì hoãn việc đọc cuốn sách, vì vậy cô thuê ngay quyển Tình Yêu Bóng Tối và nhét nó và cái giỏ đi chợ nhân tiện lấy túi đựng tiền nhỏ xíu của cô. Nhưng ví đựng tiền không có trong giỏ.

- Có lẽ là em bỏ quên tiền ở nhà rồi – Cô nói với Una với vẻ hồ thẹn mà chỉ có kẻ nào nghèo lắm và hết sức tự trọng mới có thể có được - Ồ, chị ơi, em nhớ là đã bỏ ví tay vào giỏ kia mà. Thôi, tốt nhất là chị nên cất quyển sách giùm em cho tới thứ hai này.

- Chúa ơi, em ơi, đâu phải đã đến ngày tận thế đâu mà sợ không trả được tiền thuê sách! Bây giờ cứ cầm lấy mà xem, không thì có kẻ sẽ chộp lấy nó ngay lập tức, mà chị đoán chắc rằng nó hay đến nỗi mọi người sẽ chuyền tay nhau hàng tháng cho mà coi. Lần sau hãy trả tiền có sao đâu.

- Cảm ơn chị.

Missy biết rằng lẽ ra mình không nên làm điều gì trái ngược với các quy định của Missalonghi, nhưng cô cảm thấy khó mà cưỡng nổi thèm muốn được đọc ngay cuốn sách ấy. Mỉm cười ngượng nghịu, cô quay trở ra thật nhanh.

- Đừng đi vội, em thân mến! Una năn nỉ - Em phải ở lại trò chuyện với chị đã.

- Chị đừng buồn em! Em chẳng ở lại được đâu.

- Thì cũng dăm ba phút rồi hãy đi! Từ giờ cho tới bảy giờ ở đây sẽ vắng tanh như cái nhà mồ, ai nấy ở nhà uống trà.

- Không được đâu, Una, thật mà! Missy khốn khổ trả lời.

- Được mà! Una vẫn bướng bỉnh.

Chợt nhận ra rằng từ chối chiều ý một người mới vừa cho mình nợ một

số tiền thì cũng khó coi. Missy đành đầu hàng:

- Thôi, cũng được, nhưng chỉ một phút thôi nhé!

- Việc chị muốn biết là chẳng hiểu em đã bao giờ trông thấy John Smith chưa – Una nói, những ngón tay sơn bóng của cô mon trón tóc óng ánh vàng, đôi mắt rực sáng.

- John Smith? John Smith là ai?

- Là anh chàng đã mua cái thung lũng của nhà em hồi tuần rồi ấy mà!

Cái thung lũng ấy thật ra chẳng hề thuộc về gia đình Missy, nó chỉ là dải đất dài theo đường lộ Gordon, nhưng Missy luôn nghĩ rằng dải thung lũng đó là của cô, và đã nhiều lần cô bày tỏ niềm khao khát được đi dạo khắp nơi trong thung lũng với Una. Mặt Missy sụ xuống.

- Ô, thật là xấu hổ!

- Phù... chỉ là một điều hoàn toàn vui vẻ thôi mà! Đã đến lúc có ai đó được phép đặt chân lên ngưỡng cửa Hurlingford rồi đấy.

- Làm sao em dám quả quyết rằng em chưa gặp ông ta nếu em không nán lại để nghe chị tả sơ về bề ngoài của ông ta?

Hồi ức về người lạ mặt trong tiệm của cậu Maxwell như lướt qua trước mắt Missy; cô nhắm mắt lại và nói với sự tự tin hơn thường lệ:

- Ông ta rất cao nè, người coi rắn chắc nè, tóc loăn xoăn và màu nâu vàng nè, ria cũng nâu vàng nè nhưng có lẫn hai vệt trắng nữa nè, quần áo thì lôi thôi và ăn mặc theo kiểu kỵ binh. Mặt mũi nom rất dễ thương và đôi mắt thì lại càng dễ thương hơn.

- Đúng ông ta, đúng ông ta! Una kêu lên - Vậy là em đã gặp người ấy rồi! Ở đâu mới được chứ? Nói chị nghe thử.

- Thì chính ông ta vừa đến tiệm cậu Maxwell cách đây vài phút để mua hàng lối đồ ăn.

- Thật ư? Vậy là ông nhứt định sẽ dời vô ở trong thung lũng. – Una chọc Missy - Chị có cảm tưởng là em bắt đầu thích những gì em vừa nhìn thấy, có phải không, cô bé Missy ranh mãnh?

- Dạ, em cũng hơi thích – Missy đáp, mặt đỏ bừng.
- Lần đầu gặp ông ta chị cũng cảm thấy y như em – Una nói vu vơ.
- Chị gặp ông ta lần đầu hồi nào?
- Lâu lắm rồi. Thật ra đã lâu lắm rồi, em à! ở tận Sydney lận!
- Chị cũng biết ông ta nữa à?
- Thật ra chị biết ông ta rất rõ. – Una thở dài.

Suốt cả một tháng ngón ngấu tiểu thuyết đã mở rộng kiến thức của Missy về việc kiềm chế cảm xúc: cô cảm thấy đủ tự tin để hỏi - Chị có yêu ông ta không?

Nhưng Una đã bật cười:

- Không, em à! Một điều mà em có thể yên tâm là chị không hề yêu ông ta.
- Ông ấy cũng từ Sydney tới à? Missy hỏi, phần nào cảm thấy yên tâm.
- Không, từ nhiều nơi khác.
- Ông ấy là bạn của chị à?
- Không. Ông ta là bạn của chồng chị.

Đây là một tin hoàn toàn mới mẻ đối với Missy.

- Ô. Em xin lỗi chị, Una! Em không ngờ chị là một quả phụ.

Una lại cười:

- Không, em à! Chị không phải quả phụ! Các thánh trên cao hãy còn bảo vệ chị khỏi bộ đồ tang chế Wallace, chồng chị, vẫn còn sống. Cách hay nhất để nói về cuộc hôn nhân của chị là cho rằng chồng chị đã tự ý cởi bỏ sự ràng buộc.

Trong suốt cuộc đời của Missy cô chưa hề được gặp một người ly dị nào; những người ở Hurlingford không bao giờ chấp nhận ly hôn, họ tin có thiên đường, địa ngục và cõi u minh.

- Chắc là chị phải khổ tâm lắm! Missy hỏi thì thảo, sự nôn nóng vẫn

không làm mất đi vẻ xúc động đoan trang.

- Em thân yêu của chị, chỉ có chị mới biết rõ nỗi đắng cay ấy - Mọi sắc rực rỡ ở Una như tắt lịm – Đó là một cuộc hôn nhân hoàn toàn vụ lợi. Anh ấy muốn cưới cái danh hiệu giai cấp của chị, mà đúng hơn là cha ảnh thích như vậy, còn chị thì muốn tận dụng túi tiền của anh ấy.

- Bộ chị không yêu chồng sao?

- Tất cả bị kịch của chị và điều này đã gây tổn thương cho chị rất dữ, đều xuất phát ở chỗ chị chẳng hề yêu ai bằng nửa bản thân chị cả.

Una ngược mặt lên và sắc hồng rực rỡ lại trở về với cô, ngay sau khi cô trở lại được bản tính mạnh mẽ thường ngày:

- Sau đó thì sao? Missy hỏi.

- Ít lâu sau khi cuộc hôn nhân tan vỡ thì lão già chết. Nhiều người đồn rằng do lão bị vỡ tin, cả Wallace cũng cho là vậy. Và đối với anh ấy, chị đã làm cho anh ấy căm ghét chị đến nỗi chưa từng có người đàn ông nào lại thù hận một phụ nữ đến như thế.

- Thật em không thể nào ngờ được điều đó – Missy thú nhận.

- Chị cũng nghĩ rằng em sẽ lấy làm lạ chuyện này. Nhưng đó là sự thật, tất cả đều là sự thật. Từ sau khi cái chết của lão già thì chị bắt buộc phải tin rằng mình là con mụ tham lam ích kỷ, lẽ ra phải bị đâm chết ngay sau khi vừa mở mắt chào đời.

- Ô, Una, đừng cho là như vậy!

- Khóc có lợi gì đâu, em! Chị chẳng xứng đáng để em khóc đâu! Una nói, chỉ có thể thôi. Do đó chị đến đây, rũ sạch quá khứ bằng chốn ngục tù Byron này để ăn năn sám hối tội lỗi.

- Còn chồng chị thì sao?

- Anh ấy hiện sống ổn định. Cuối cùng thì anh ấy cũng tìm được cơ hội để thực hiện những gì mà anh ấy hằng mơ ước.

Có ít nhất là một trăm câu hỏi mà Missy nôn nóng muốn đặt ra, về khả năng hàn gắn mọi chuyện giữa Una và Wallace đã từ bỏ chị, về John Smith, John Smith bí hiểm; nhưng khoảng trống sau câu chuyện của

Una đã khiến Missy trở lại với thực tế. Cô vội vã từ giã về trước khi Una kịp giữ cô lưu lại thêm nữa.

Cô gần như chạy suốt quãng đường năm dặm về nhà, cơn đau nhói bên sườn còn hay không còn dai dẳng cô cũng chẳng buồn để ý, chân cô như có mọc đôi cánh, bởi vì cô hào hển bước vào nhà bếp mẹ và dì cô đã hoàn toàn chấp nhận câu chuyện về John Smith như một lý do chánh đáng khiến cô phải về trễ. Drusilla đã vắt sữa bò, chứng nhức khớp xương không cho phép Octavia làm công việc đó, đậu đã hái xong và hiện đang sủi bọt trên bếp, ba khoanh thịt trầu đang kêu xèo xèo trong chảo. Những người đàn bà ở Missialonghi ngồi vào bàn dùng bữa tối đúng giờ. Và sau cơm chiều là công việc lật vạt chấm dứt một ngày: mạng vá những chiếc bít tất rách lỗ chỗ vì đã giặt ủi nhiều lần, đồ lót và khăn trải giường.

- Em sẽ mặc cái áo lụa màu nâu, Drusilla à! Octavia nói, chớp chớp mắt để rơi những giọt lệ sầu não.

- Còn chị sẽ mặc áo sợi màu nâu và Missy thì áo vải lanh nâu. Chúa ơi, chị đến phát ngán vì các màu nâu ấy... - Drusilla kêu lên.

- Nhưng trong hoàn cảnh túng thiếu hiện nay của chúng ta thì màu nâu là thích ứng nhất, chị à! Octavia chống chế, dù không hữu hiệu lắm.

Drusilla ghim kim vào cuộn chỉ, đập đập vào chiếc áo gối vá rất khéo đến nỗi khó mà thấy dấu mạng một cách giận dữ mà cái áo chưa hề được biết từ lúc là áo gối đến giờ và nói một cách dữ dằn:

- Nhưng chị thà làm kẻ ngu ngốc hơn là làm người biết thích ứng! Vì mai là chúa nhật nên chị sẽ phải chịu đựng sự do dự không bao giờ kết thúc của Aurelia giữa xatanh màu cặn rượu và nhung màu mắt mèo, màu nào thích hợp hơn cả để may áo cưới, chị ấy đã hỏi ý kiến chị trên một chục lần đến nỗi chị chỉ muốn giết quách chị ấy đi cho khuất mắt.

Missy có phòng riêng, vách ván màu nâu như tất cả những nơi khác trong nhà. Sàn nhà lót bằng vải sơn có sọc, giường phủ vải nâu, cửa sổ che màn Hà Lan; có cả một cái bàn viết cũ kỹ xấu xí và một tủ áo còn xấu hơn, cũ hơn. Không gương soi, không ghế ngồi, chẳng có thảm. Nhưng trên tường có treo ba tấm tranh. Một tranh là chân dung Ngài William Thứ Nhứt cũ kỹ, già cỗi đến không nhận ra được trong khung kính ố vàng và phai màu chụp theo kiểu dagô từ thời nội chiến Hoa Kỳ;

một tranh là mẫu thêu (mẫu đầu tiên của Missy, rất khéo tay) mô tả cảnh Quý Sứ Sẻ Giao Việc Cho Những Bàn Tay Lười Biếng; và tấm thứ ba là chân dung nữ hoàng nổi tiếng Alexandra, cứng nhắc và nghiêm trang, nhưng đối với cặp mắt không biết bình phẩm của Missy thì là một phụ nữ xinh đẹp vô song.

Mùa hè căn phòng giống một lò lửa vì nó quay mặt về hướng tây nam, và vào mùa đông nó y hệt một cái thùng làm nước đá, chịu đựng tất cả luồng gió lùa tứ phía. Không hề có một sự bực bội có tính toán nào trong việc phân cho Missy một căn phòng như thế; đơn giản thôi, cô trẻ tuổi nhút nhát và phải chịu kham khổ hơn hai người kia. Ngoài ra, chẳng có căn phòng nào thuộc Missialonghi mà thật sự đủ tiện nghi.

Tái mét vì lạnh buốt, cô cởi chiếc váy màu nâu ra, cởi cả váy lót bằng vải fla-nen, vớ len, áo len ngắn, quần đùi lót, xếp mọi thứ lại kỹ càng trước khi cất đồ lót vào một ngăn tủ và treo váy vào móc trong tủ. Chỉ duy nhất cái váy bằng vải lanh mặc ngày chúa nhật tươm tất nhất của cô là đã được giặt ủi và treo lên cẩn thận bởi vì nước ở đây rất hiếm. Bể chứa của Missialonghi chỉ chứa khoảng năm trăm ga-long[14], vì vậy mà nước càng trở nên hiếm hoi, vì cần tắm rửa hàng ngày ba người phụ nữ đành chia nhau lượng nước ít ỏi dùng để tắm nhưng đồ lót thì phải hai ngày mới được giặt.

Giấc ngủ đến nhanh vì những hoạt động thể chất dù cuộc sống nghèo nàn. Nhưng cái giây phút được nằm dài trên chiếc giường ấm áp chờ đợi chìm vào giấc ngủ là dịp duy nhất trong ngày để cô tận hưởng tự do, vì thế Missy cố chống chọi lại giấc ngủ được chừng nào hay chừng ấy.

Cô thường bắt đầu suy nghĩ từ việc tự hỏi mình thật sự là một phụ nữ như thế nào. Nhà này chỉ có một tấm gương lại gần trong phòng tắm; và điều này cản trở việc đứng nhìn trừng trừng vào hình ảnh phản chiếu của mình. Từ đó ấn tượng của Missy về mình cứ giới hạn trong mặc cảm rằng cô đã không đủ can đảm đứng yên để ngắm nghía mình.Ồ, cô biết rằng mình khá cao, cô biết rằng cô rất gầy, cô thấy rằng tóc cô đen và thẳng đuột, rằng mắt cô nâu đen, mũi cô nhấp nhô lên một cách bất hợp lý như mũi của trẻ con. Cô ý thức rõ là miệng cô chảy xệ xuống ở hai bên mép và cong lên ở giữa môi mà cô lại không biết cách tạo nụ cười sao cho hết sức quyến rũ và đáng vẻ nghiêm nghị của cô thường mang vẻ bi hài của một vai hề. Cuộc sống đã dạy cho cô tự cho mình là

một người quê kệch, tuy nhiên có một điều gì đó trong lòng cô cứ phản đối hoài điều đó, vẫn chưa thể bị thuyết phục bởi một loạt dữ kiện khá hợp lý. Đó là lý do khiến cho cô hàng đêm cất công tìm hiểu cho mình là người như thế nào.

Chú thích:

[1] Đơn vị tiền tệ của Anh.

[2] Đơn vị tiền tệ của Anh = 1/100 pound (pao).

[3] Bộ (foot): Đơn vị đo lường của Anh (khoảng 3,048cm).

[4] Bach: Nhạc sĩ nổi tiếng của Đức.

[5] Số nhiều của penny

[6] Độ của hàn thử biểu Fahrenheit, khoảng 50C.

[7] Lord George Noel Byron: nhà thơ quý tộc nổi tiếng người Anh, các địa danh trong thành phố đều xuất phát từ tên nhà thơ.

[8] Một tác phẩm nổi tiếng của Byron

[9] Có nghĩa là Năm, Sáu, Bảy, Tám, Chín, Mười.

[10] Có nghĩa là Cành Liễu Rũ

[11] Đơn vị đo dung tích, khoảng 0.5679 lit

[12] Hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm đóng hộp.

[13] Đơn vị đo lường của Anh, khoảng 0.454 kg

[14] Đơn vị đo dung tích của Anh, khoảng 4.5435 lit

CHƯƠNG 2

Cô thường nghĩ ngợi về con mèo ông ọ. Cậu Percival, chủ cửa hàng tổng hợp kẹo, bánh và thuốc lá, người dễ mến nhất trong số những người họ Hurlingford, đã tặng Missy một con mèo mun hung hăng nhân dịp sinh nhật thứ mười một của cô. Nhưng mẹ cô vội giăng con mèo khỏi tay cô và lập tức nhờ người dìm chết con mèo vô tội ấy, bà trưng ra một lập luận khó ai có thể chối cãi rằng không cách chi nuôi thêm một miệng ăn nữa, dù miệng ăn ấy nhỏ như miệng mèo; việc ấy được tiến hành không phải không có sự phản đối của lòng trắc ẩn của cô con gái kèm theo sự tiếc rẻ; nhưng dù sao người ta cũng đã giải quyết xong xuôi mọi thứ. Missy đã không chống cự lại quyết định của mẹ và cũng không khóc, ngoại trừ lúc đã chui vào giường. Bằng cách này cách khác con mèo con vẫn không đủ sức gây ra tai họa cho Missy. Nhưng hai bàn tay cô vẫn nhớ, suốt nhiều năm dài sống trong đơn lẻ... vẫn nhớ hoài cảm giác ấm mịn của lớp lông nhung và sự thốn thức yếu ớt của tấm thân bé bỏng khi được vuốt ve. Chỉ có bàn tay cô là được phép nhớ. Mọi tri giác khác ở trong cô đều phải quên đi tất cả.

Cô vẫn ao ước được đi dạo trong khu rừng nhỏ dọc theo thung lũng song song với Missalonghi, và chính lúc thơ thần trong rừng giấc mơ thường dày vò lòng cô như trôi êm ả vào trong giấc mộng mơ màng mà cô chẳng bao giờ được hưởng. Nếu thích lợi qua tuổi Missy chẳng hề ngần ngại bị ướt áo hoặc làm vấy bẩn y phục vì cô đã có thể tẩy chất bẩn dính vào áo cô từ những tảng đá rong rêu; và mọi thứ trong rừng đều chẳng có, không bao giờ có màu nâu. Những con chim đeo chuông bay lượn leng keng trên đầu cô, bướm lung linh bay lượn chập chờn bên các tảng đá dương xỉ khổng lồ làm cho bầu trời giống như một dải xa-tanh có viền ren; cảnh thanh bình trải khắp cánh rừng, không có một con người nào khác xâm phạm thiên nhiên.

Sau đó cô bắt đầu nghĩ đến cái chết, về sự kết thúc một kiếp người... càng lúc càng ám ảnh cô nhiều hơn như một cái đích tất yếu phải bắt buộc từng người đi đến. Thần chết đã có mặt khắp mọi nơi, thăm viếng người còn trẻ tuổi và người đứng tuổi đều đặn như đối với người già.

Sự hủy diệt, những cơn đau, bệnh bạch hầu thanh quản, bệnh bạch hầu, khối u, chứng viêm thanh quản, ngộ độc máu, bệnh nhồi máu, rối loạn tim, chứng đột quy. Vậy tại sao cô vẫn chưa được Thần Chết gọi đến? Thần Chết không phải là điều đáng sợ, dù chẳng ai thích đến gần, đối với những kẻ chỉ cố để tồn tại hơn là thật sự sống.

Và để chấm dứt cuộc hành hương đêm nay cô trở về với cánh rừng nhỏ một lần nữa với cuộc dạo chơi trong thung lũng, người ấy cùng sánh vai với cô đi lang thang... cho đến khi ngủ thiếp đi.

◦

◦

Sự cùng khổ ngự trị Missalonghi một cách khắc nghiệt đến tàn ác chính là do sự nhầm lẫn của Ngài William Thứ Nhất, kẻ đã có công sinh hạ bảy con trai và chín con gái, hầu hết đều sống sót để duy trì dòng họ bằng các sinh con đẻ cái. Chủ trương của Ngài William là chỉ chia của cải cho con trai và phần cho mỗi cô gái món hồi môn vẹn vẹn gồm một căn nhà và năm mẫu đất tốt. Thoạt nhìn phớt qua thì chủ trương này có vẻ hợp lý vì nó làm nản lòng những kẻ có dụng tâm săn đuổi của hồi môn và duy trì các thiếu nữ ở cương vị điền chủ cũng như bảo đảm sự độc lập của các cô. Cánh con trai thì cực lực ủng hộ biện pháp đó (vì nó đem thêm của cải cho họ nhiều hơn nữa), và họ cũng áp dụng y như vậy với con cái. Sau nhiều thập niên, các ngôi nhà dần dần mất tiện nghi, trở nên xộc xệch, và năm mẫu đất phì nhiêu cũng biến thành cằn cỗi.

Hậu quả của cách phân chia như vậy sau hai đời là con cháu của dòng họ Hurlingford được phân thành các phe phái rõ rệt: cánh con trai giàu sự đồng loạt, một phe phụ nữ khác sung túc nhờ những cuộc hôn nhân may mắn, và một nhóm phụ nữ hoặc là phải bỏ đất mà đi hoặc là phải bán thóc tháo với giá rẻ mạt hoặc phải cố bám vào mảnh đất được thừa hưởng ấy như trường hợp của Drusilla Hurlingford Wright.

Bà kết hôn với một người thừa kế mắc bệnh lao phổi của một công ty kế toán có lợi nhuận cao ở một vài cơ sở sản xuất tên là Eustace Wright; điều hiển nhiên là bà trước thời gian chuẩn bị hôn lễ, đã không nghi ngờ gì việc Eustace mắc bệnh lao còn rõ hơn cả bản thân Eustace. Nhưng sau khi Eustace qua đời, hai năm sau hôn lễ, cha của ông, sống dai hơn ông, đã quyết định giao toàn bộ tài sản cho người con trai thứ hai mà không hề quan tâm đến người goá phụ chẳng có gì hơn ngoài đứa con gái nhỏ

ồm đau quặt quẹo. Thế là mọi niềm tin khi bắt đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đã chấm dứt một cách ảm đạm từ mọi phía. Ông cụ Wright đưa ra quyết định đó phần nào dựa trên cơ sở Drusilla đã có hẳn một ngôi nhà và năm mẫu đất, xuất thân từ một gia đình giàu có lấy lòng sẽ lo liệu cho bà nếu có chuyện bất trắc xảy ra. Điều sai lầm trong tiên đoán của cụ Wright chính là không ngờ được thái độ thờ ơ của phe phái Hurlingford đối với những người cùng thân tộc là đàn bà, đơn độc và chẳng chút quyền lực gì trong tay.

Dĩ nhiên là không thể nào tưởng tượng nổi là có một phụ nữ thuộc dòng họ Hurlingford lại dám phò thác tài sản cho một người ở ngoài dòng họ, và cũng chẳng thể chấp nhận kiểu họ đi làm việc cho người khác trừ phi công việc đó do anh em trong thân tộc tổ chức với lý do để bảo vệ người phụ nữ ấy. Vì vậy Drusilla, Octavia và Missy đành phải ngồi nhà, vốn liếng nhỏ mọn của họ đã ngăn cấm họ khỏi công việc mưu sinh là phải đặt nền tảng trên việc làm chủ mọi dịch vụ, năng lực kém cỏi khi phải tính toán những gì có tính chất thực dụng đồng nghĩa với việc đại gia đình coi họ là những người vô tích sự.

Mọi ý nghĩ viễn vông mà Drusilla thường theo đuổi về sự trưởng thành của Missy vẫn đè nặng tâm hồn những người phụ nữ ở Missalonghi từ cảnh khốn khó là một đám cưới đàn ông hoàng đã tiêu tan thành mây khói từ lúc Missy mới lên mười; đứa bé luôn luôn tỏ ra què kèch và chẳng gọi được chút thiện cảm nào ở người khác. Khi Missy được hai mươi tuổi mẹ và dì cô đã phải tự hoà hợp với tình trạng túng quẫn ghê gớm có lẽ sẽ tiếp diễn cho tới ngày họ nằm trong ngôi mộ tương xứng với địa vị của họ. Đã đến lúc Missy được thừa hưởng ngôi nhà và năm mẫu đất của mẹ nhưng do chẳng có người nào có thể đứng ra khước từ tài sản ấy và vì cô chỉ thuộc dòng dõi Hurlingford về phía họ ngoại, cô không được thừa nhận quyền thừa hưởng.

Họ không thiếu thực phẩm nhưng tiền là thứ mà họ luôn cảm thấy bất lực. Để khỏi phải đi làm thuê và bị lừa đảo bởi những kẻ có quyền trở thành người cứu trợ của họ, những người đàn bà ở Missalonghi dùng tiền bán cừu hay bê hay cả lứa heo con để mua sắm quần áo, vật dụng trong nhà, thuốc men, và cả ngói lợp nhà; đừng hòng tính gì tới việc giải trí trong điều kiện báo động tài chánh thường xuyên. Cô bé Missy được nuông chiều nhất nhà nên được hai bà lão chứng tỏ tình thương bằng cách cho cô được phung phí tiền bạc theo kiểu duy nhất: sử dụng tiền

bán trứng và bơ để thuê sách.

Đế đỡ trống trải trong chuỗi ngày vô vị, những người đàn bà ở Missalonghi đan và quần ren và thêu móc và khâu không ngừng nghỉ với lòng biết ơn những món quà Giáng Sinh hay sinh nhật, và sau khi hoàn tất các công trình, họ có thể đem tặng lại những món quà của họ vào các dịp kể trên, vì vậy mà những món như thế lại được dự trữ rất nhiều trong những căn phòng cất đồ.

Việc họ ưng thuận một cách nhẫn nhục đến như vậy về mọi quan hệ, quy tắc chi phối bởi những người chẳng hề có chút ý niệm về nỗi cô đơn, sự cam chịu một cách đắng cay điều bần hàn với vẻ nhã nhặn không phải là biểu hiện của sự thiếu ý chí hoặc lòng can đảm. Vấn đề chỉ đơn giản là họ đã sinh ra và biểu hiện đang sống trong giai đoạn trước khi cuộc biến động lớn lao xảy ra để hoàn thiện cuộc cách mạng kỹ nghệ, thời kỳ mà việc làm thuê và sự huấn luyện kỹ thuật vẫn còn là một sự phản bội những khái niệm về cuộc sống, gia đình và nữ tính.

Sự cùng túng thanh cao chưa bao giờ làm Drusilla cảm thấy tổn thương bằng lúc mỗi sáng chúa nhật phải đi bộ vào Byron, đi băng qua thành phố và sau đó lại phải trở ra bằng các con đường mà những tay giàu có nhất dòng họ Hurlingford cư trú: lối dọc theo các sườn đồi tráng lệ nằm giữa thành phố và ven thung lũng Jamieson. Bà đến uống trà tại nhà người chị là Aurelia, không làm sao quên được rằng hồi cả hai chị em còn là thiếu nữ và đang ở thời kỳ đính hôn thì bà, bản thân Drusilla, đã được gia đình ngả giá như một món hàng rất nên mặc cả cẩn thận tại thị trường hôn nhân. Và bây giờ, mệt nhọc lê bước đến nhà chị, bà bùi ngùi nhớ lại mọi chuyện trong cuộc hành hương đơn độc. Octavia cũng phải khập khiễng lội bộ cả bảy dặm dăm đường, và sự tương phản giữa Missy và cô con gái Aurelia cũng là điều phải được chịu đựng hết sức nặng nề. Biện pháp nuôi ngựa thì không ai dám đặt ra rồi, bởi vì ngựa là giống cỏ ngón dũ dội nhất mà năm mẫu đất ở Hurlingford thì phải luôn luôn nằm trong tình trạng đề phòng việc thiếu cỏ. Nếu không đủ sức cưỡi bộ các phụ nữ ở Missalonghi đành ngồi nhà vậy.

Aurelia cũng có một con gái, và cô con gái ấy có tất cả những gì mà con gái của Drusilla không có được. Chỉ có hai chị tiết trùng lặp ở hai cô gái ấy: cùng ba ba tuổi và cùng chưa chồng. Nhưng trường hợp độc thân của Missy là do không có chàng trai nào đến cầu hôn để chấm dứt tình trạng phòng không chiếu bóng của cô trong khi Alicia chưa thể lấy

chồng là vì những nguyên nhân do đau lòng và khá hấp dẫn. Vị hôn phu mà Alicia đính ước năm mười chín tuổi bị một con voi, do làm việc quá sức mà phát điên, húc chết trước ngày cưới một tuần, và Alicia phải sống ẩn dật một thời gian để hồi phục sau biến cố đó. Montgomery Massey là con trai duy nhất của một nhà kinh doanh trà nổi tiếng ở Ceylon, giàu không sao kể hết. Alicia đành phải để tang hôn phu đúng theo quy định tương xứng với giai cấp nhà chồng.

Suốt một năm cô phải mặc toàn đen, và hai năm sau đó phải mặc màu xám hoặc hoa cà, hai màu xám và tím nhạt đó thích hợp cho thời kỳ tiểu tang; rồi đến năm hai mươi tuổi cô tuyên bố sẽ sống biệt lập với mọi cuộc gặp gỡ, thăm viếng bằng cách mở một cửa hàng bán y phục phụ nữ. Cha Alicia mua lại một gian hàng bán trang phục đàn ông và thế là tiệm bán đồ diết kim của Herbert Hurlingford trở thành dư thừa khi Alicia tỏ rõ năng lực điều hành cùng khả năng thay thế. Thủ tục đòi hỏi cửa hàng phải được mang tên mẹ của chủ nhân nhưng không một ai kể cả mẹ Alicia đều chẳng biết gì về việc kinh doanh đó. Tiệm bán nón. Nhà Bán Nón của Alicia, nổi tiếng nhờ tài khéo léo thêm thắt nón rom, nón vải tuyền và nón lụa của Alicia. Cô thuê hai người bà con không đất đai, không của hồi môn làm việc trong xưởng nón và người dì không chồng con của cô là dì Cornelia làm nhân viên bán hàng, hạn chế việc chia sẻ kiểu mẫu và gởi vào ngân hàng mọi khoản lợi nhuận.

Vì thế mà Drusilla chẳng thấy chút vui thú gì khi phải đi dài theo con đường trải sỏi được quét dọn cẩn thận của Mon Repos để sửa soạn gõ cửa nhà chị với sức lực xuất phát từ lòng ganh tỵ pha lẫn nỗi thất vọng. Người quản gia trả lời bà bằng giọng nói rướn cao, cho biết bà Marshall đang ở trong phòng khách gia đình và điềm đàm hướng dẫn bà đến đó.

Nội thất của lầu đài Mon Repos cũng lộng lẫy giống như mặt tiền và vườn hoa; tường lót gỗ quý màu sáng, hoặc dán giấy nhung và lụa, trướng thêu kim tuyến, thảm mua từ Axminster, đồ gỗ hiệu Regency, mọi thứ đều được sắp xếp hoàn chỉnh nhằm phô trương những ưu thế của từng bộ phận trang nhã của mỗi gian phòng. Không cần sử dụng sơn màu nâu ở đây, một khi sự tiết kiệm và tính dè dặt một cách kín đáo chẳng được quyền lộ diện.

Hai chị em hôn nhau, giống hết như họ đối xử với Octavia hay Julia hay Cornelia hay Augusta hay Antonia; bởi vì cả hai đều thuộc dòng dõi có tính kiêu hãnh đến lạnh lùng nên nụ cười của họ y hệt nhau. Mặc dù có

sự chênh lệch địa vị xã hội cả hai đều cảm thấy hãnh diện về nhau hơn tất cả những người khác; và chỉ vì lòng tự ái không cách chi lay chuyển nổi của Drusilla mà Aurelia không thể giúp đỡ tiền bạc gì cho Drusilla.

Sau phần chào hỏi hai chị em ngồi vào hai bên của chiếc bàn nhỏ bằng gỗ, trên chiếc ghế phủ nhung chờ người hầu gái bưng trà và bánh ngọt tới trước khi bàn đến công việc.

- Bây giờ không phải là lúc để tự ái đâu Drusilla à, chị biết là em đang cần tiền lắm kia mà, vậy em hãy liệu mà nói cho chị biết lý do nào mà những khăn, màn, vải trải giường quý báu lại cứ chất đống trong nhà em mà không phải là của hồi môn của Alicia? Em đừng biện minh rằng mình tính để giành những thứ đó cho ngày cưới của Missy vì cả hai chúng ta đều hiểu rõ nguyện vọng của Missy từ lâu rồi kia mà. Alicia muốn mua những thứ khăn phủ bàn, vải trải giường, áo gối... đó và chị hoàn toàn ủng hộ nó – Aurelia nói với vẻ kiên quyết.

- Em rất vui mừng khi biết ý định đó của cháu, điều đó là lẽ đương nhiên – Drusilla đáp nhanh – nhưng em không thể nào bán món gì cho chị được, Aurelia à! Cháu Alicia sẽ được những thứ cháu thích với danh nghĩa quà tặng của dì cháu.

- Vô lý! Bà chủ của trang viên phản đối - Một trăm pao thôi và cứ để cho cháu chọn lựa.

- Cháu có quyền chọn lựa tùy thích nhưng phải là quà mừng cưới.

- Hoặc là một trăm pao hoặc là Alicia sẽ phải tốn gấp mấy lần như vậy để mua những thứ đó ở tiệm Mark Foy; bởi vì chị sẽ chẳng cho phép nó lấy bất cứ món gì nó cần nếu em nhất định cho nó.

Cuộc cò kè tiếp tục một hồi nữa nhưng cuối cùng Drusilla khốn khổ đành phải nhượng bộ, lòng kiêu hãnh bị xúc phạm cộng thêm niềm vui kín đáo rồi cũng thuyết phục được tính tự ái. Sau khi uống ba tách trà Lapsang Souchong thơm phưng phức và ăn hết sạch đĩa bánh làm bằng bột trắng và bắt chỉ hồng, Drusilla và chị đã thảo luận từ những phức tạp của các mối chênh lệch trong xã hội đến sự thoải mái của quan hệ thân tộc của xã hội.

- Ở Byron này ư? Lạy Chúa, làm sao Billy lại để chuyện đó xảy ra?

- Anh ấy chẳng thể làm gì hơn để ngăn cản việc đó, em à! Chắc em cũng

như chị đều hiểu rất rõ là chuyện dòng họ Hurlingford sở hữu những mẫu đất ở Leura và Lawson chỉ là chuyện hoang đường. Nếu y muốn mua đất, chuyện này thì đã rành rành ra rồi còn chối cãi gì được nữa, y đã mua được; và nếu như y đánh thuế đầy đủ, thì y cũng đã thi hành điều quy định, thử hỏi còn lý do gì mà Billy hoặc bất cứ ai dám đuổi y ra khỏi thung lũng.

- Nhưng chuyện mua bán ấy xảy ra hồi nào?

- Theo Billy thì mọi chuyện xong xuôi hồi tuần rồi. Cái thung lũng chưa bao giờ thuộc về dòng họ Hurlingford cả, đúng quá rồi còn gì. Billy đặt giả thuyết rằng đó là đất của hoàng gia, sự lẩn lộn này xuất phát từ thời William thứ nhất, dường như là như thế, vì vậy chẳng một ai trong gia đình nghĩ đến việc, làm rõ vụ việc, đó mới là điều còn đáng tiếc hơn. Nếu có chỉ mình chúng ta biết là có lẽ một người nào đó thuộc dòng họ Hurlingford đã mua miếng đất đó... nhưng từ lâu lắm rồi. Thật ra thung lũng ấy là bất động sản của Lunacy từ những năm đảng Dân Chủ còn cầm quyền và sau đó thằng cha kia đã mua được đất ở cuộc bán đấu giá tại Sydney tuần rồi mà chúng ta chẳng hay biết gì. Cả thung lũng được mua bằng giá rẻ mạt. Billy đang bầm gan tím ruột vì chuyện ấy.

- Bằng cách nào chị lại biết được chuyện ấy? Drusilla hỏi.

- Thì chính người đã đến cửa hàng của Maxwell chiều hôm qua lúc gần đóng cửa; cả Missy cũng có mặt ở đó kia mà.

Gương mặt Drusilla trở nên thoải mái:

- Ra hẳn ta là người như thế đấy!

- Đúng thế.

- Coi như chị em mình biết mọi chuyện từ chỗ Maxwell. Anh Maxwell moi được tin tức từ một người hoàn toàn đứng đưng với mọi thứ.

- Nhưng, ờ, anh chàng đó không hề tỏ vẻ ngại ngần mà đã thật tình khai hết mọi việc, hết sức thực tình, theo Maxwell nhận định. Mà như em biết đó Maxwell luôn cho rằng chỉ có kẻ nào điên rồ lắm mới công bố việc mình làm với người khác.

- Điều em không thể nào hiểu nổi là tại sao một kẻ không phải người Hurlingford lại muốn mua thung lũng đó! Ý em thắc mắc là vùng đất

đó chỉ có thể thuộc về người Hurlingford thôi vì nó nằm trong địa phận Byron. Người nọ chẳng thể canh tác thung lũng được đâu. Phải đổ công sức cả chục năm mới phát quang nổi để bắt đầu cày ruộng đất đai ẩm thấp ghê gớm khó mà phát quang dễ dàng như mọi người lầm tưởng. Mà anh ta cũng không cách chi trụ lại thung lũng vì đường sá đi lại vô cùng nguy hiểm. Vậy thì tại sao?

- Theo lời Maxwell kể lại thì anh ta bảo anh ta ưa sống một mình trong rừng và thích sự tĩnh mịch. Chà, nếu anh ta thật sự không phải là côn đồ thì em nên coi anh ta là người muốn chơi trội.

- Nhưng cụ thể là chuyện gì đã khiến Billy nghĩ rằng anh ta là tên lưu manh?

- Có lẽ đó là tên riêng. – Drusilla nói, có vẻ vô tư.

- Phù! Ai trong chúng ta đều có thể đọc nhiều tác phẩm nói về anh chàng John Smith nhưng em có bao giờ thực sự gặp kẻ nào là John Smith chưa? Billy nghĩ rằng cái tay John Smith này chỉ là một... một... chị chẳng hiểu phải gọi là gì nữa kìa.

- Em chưa có một khái niệm nào về chuyện đó cả.

- A, cũng không thành vấn đề đâu, chẳng có từ nào chính xác để gọi tên. Dù sao đó cũng là một cái tên giả. Cuộc dò la của Billy cho biết là anh chàng nọ chẳng hề làm việc cho một cơ quan nào cả. Anh ta đã dùng vàng mua thung lũng, và người ta đồn là anh ta có nhiều vô kể.

- Có thể anh ta là tay săn vàng may mắn ở Sofala hay Bendigo gì chăng?

- Không phải đâu. Mọi khu đất có mỏ vàng đều thuộc quyền khai thác của các công ty đã từ lâu rồi, và theo Billy cho biết hiện nay chẳng có chủ thầu tư nhân nào được đào vàng nữa.

- Lạ lùng quá, phải không chị! Drusilla kêu lên và vớ tay lấy hột chiếc bánh ngọt cuối cùng của đĩa thứ hai - Rồi anh Maxwell và Billy có nói thêm gì nữa không?

- À, John Smith đã mua một lượng thực phẩm khá lớn, và hẳn ta đã trả bằng vàng. Hẳn đeo cả một túi tiền to tướng dưới so-mi mà chẳng buồn mặc áo lót. Bởi vì Maxwell thề là sau khi Missy đi khỏi hẳn ta cũng đã phanh áo so-mi ra. Anh ta đã báng bổ thánh thần trước mặt Missy, và

anh ta đã phát biểu đôi điều đại khái rằng ám chỉ Missy không phải là phụ nữ. Chị chỉ lưu ý em điều đó thôi chứ chẳng có ý định khiêu khích ác cảm ở em.

- Em biết - Drusilla nói cộc lốc, với tay lấy cái bánh cuối cùng còn lại trong đĩa.

Ngay lúc đó Alicia Marshall bước vào phòng. Mẹ cô hãnh diện ngó cô và dì cô mỉm cười một cách gượng gạo. Ồ, tại sao Missy lại không được giống Alicia?

Đúng là một cô gái cực kỳ khả ái: Alicia Marshall. Dong dáng cao hoà hợp tất cả với những đường nét vừa gợi cảm vừa đoan trang, cô có làn da trắng như tuyết, tóc và mắt màu nâu đen, tay chân thon thả, cô cao thanh mảnh. Như thông lệ, cô mặc y phục trang nhã và chiếc áo dài lụa màu xanh nước biển (thêu đục với chiếc váy ngắn khoác ngoài thời trang nhất) tinh xảo và thanh lịch khó có ai sánh kịp. Cô đội một chiếc nón do chính cửa hàng của cô chế tạo: cả một đồng rổ nui gồm ren màu xanh nước biển nhạt và lụa màu xanh lá cây có sắc trắng nhô cao lên nhằm trang điểm cho mái tóc dày vàng óng ánh. Nhưng lạ lùng làm sao, mắt và lông mày của cô lại nâu nhạt! Nhưng rõ ràng là mắt và lông mày của cô thì không cách nào đen bằng mắt và lông mày của Una rồi.

- Alicia nè, Drusilla chịu xuất kho cho con khăn trải giường, khăn bàn và mùng mền rồi đó - Aurelia nói với vẻ đắc thắng.

- Dì tử tế với cháu quá!

- Chẳng có lòng tử tế nào xen được vô chỗ này đâu, cháu à! Bởi vì má cháu đã nhứt quyết trả tiền cho dì - Drusilla nói khó nhọc - Cháu nên đến Missalonghi vào sáng chúa nhật tuần sau và tự do lựa chọn những món nào cháu thích. Dì cũng sẽ mời cháu uống trà.

- Cháu cảm ơn dì.

- Để má kêu đem trà tươi lên cho con nhé - Aurelia lo lắng hỏi ý cô con gái, bà cũng phần nào hơi sợ cô con gái to lớn, có năng lực, đầy tham vọng và thích chỉ huy này.

- Không, cảm ơn má. Con chỉ đến để coi có ai khám phá thêm điều gì về người lạ mặt ở giữa chúng ta theo kiểu Willie đặt tên cho ông ta hay không - Đôi môi xinh đẹp của cô cong cớn lên.

Do vậy mà tin tức của người lạ mặt lại được đem ra thảo luận lần nữa rồi lại lần nữa; sau đó Drusilla đứng dậy cáo từ.

- Sáng chúa nhật tuần sau, tại Missalonghi, nhớ nhé! Bà khẩn khoản mời chị và cháu rồi đi theo người quản gia trở ra.

Suốt dọc đường về nhà bà thăm soát lại mọi thứ trong các phòng dự trữ và các tủ kệ, lo lắng rằng tất cả những gì bà đang có sẽ chẳng thể trị giá được một trăm pao trong cuộc mua bán lương thiện nhất. Một trăm pao! Quả là một món tiền kếch sù từ trên trời rớt xuống! Nhưng đương nhiên là không được xài món tiền đó rồi. Tiền ấy sẽ được gửi hết vô ngân hàng để bắt đầu tích lũy từng đồng lờ nhỏ nhất, và sẽ nằm tại ngân hàng khi có chuyện bất trắc xảy ra. Bất trắc gì thì Drusilla chưa thể lường trước được nhưng ở mỗi góc tối của đường đời lúc nào cũng sẵn dành bất trắc - bệnh hoạn, của cải bị thất thoát, sửa cửa sửa nhà, mức tiêu xài và thuê má tăng vọt, chết chóc. Một khoản chi tiêu cần đặt ra là tiền lợp nhà, điều đó thì rõ rồi, nhưng cũng chưa đến nỗi phải bán con bò cái Jersey để lấy tiền chi vào chuyện lợp nhà vì tương lai hứa hẹn cả đàn bò con sắp sửa được chào đời làm cho con bò mẹ Jersey giá trị hơn năm chục pao nhiều đối với những người phụ nữ ở Missalonghi. Percival Hurlingford, con người hết sức tử tế với bà vợ phúc hậu của ông đã đồng ý cho họ sử dụng đến con bò đực Jersey quý báu của hai vợ chồng mà không đòi khoản thù lao nào ngoài việc tặng lại Percival và vợ một con bò con.

Ồ, vâng, quả là vô cùng may mắn! Biết đâu Alicia, người nổi danh là kẻ chế tạo “mốt”, lại chẳng mở đầu một phong trào mới cho các cô gái thuộc chi tộc Hurlingford; có thể một ngày gần đây các cô dâu tương lai lại đổ dồn đến Missalonghi để mua sắm những đồ tơ vải dùng trong nhà chưa biết chừng. Công việc thủ công này chắc sẽ tiến hành được vì nó thuộc hình thức thích hợp với phụ nữ có thể chấp nhận được trong khi may quần áo thì cần hỏi ý kiến từng người trong gia đình và còn phải chiều ý tất cả mọi người nữa.

Sau khi cảm thấy hài lòng về những loại bánh dự định đãi khách, Drusilla chuyển sang một chủ đề khá hóm hỉnh, sự có mặt của John Smith tại thung lũng. Bởi vì các mẫu đối thoại hấp dẫn Missy hơn là nội dung sách nên Missy phải giả vờ tiếp tục đọc sách, và sau đó khi lên giường cô đã mang theo một số thông tin mới nhằm tổng hợp và liên

kết với những gì mà Una đã nói với cô.

Tại sao tên thật của người ấy không phải là John Smith? Dĩ nhiên là mọi sự hồ nghi và hoang mang của những người Hurlingford đều bắt nguồn từ việc người ấy đã chiếm lĩnh được thung lũng trong vùng đất của họ.Ồ, John Smith, tốt lắm, Missy thầm nghĩ. Đã đến lúc phải có một người nào đó làm rung chuyển dòng họ Hurlingford này. Cô ngu thiếp đi trên môi phảng phất nụ cười.

Tất cả sự nhắng nhít chuẩn bị cho cuộc thăm viếng của mẹ con bà Marshall đều hoàn toàn không hề cần thiết, ba người phụ nữ ở Missalonghi nhận thức rất rõ điều đó. Tuy vậy, chẳng ai quan tâm đến tình huống này vì những đồ trang sức mới của khách và sự bối rối của chủ. Chỉ có cô đầu bếp Missy là cảm thấy bồn chồn và tiếc rẻ; sự bồn chồn xuất phát do việc cô không có sách đọc và sợ Una hiểu lầm rằng cô đã quên trả tiền thuê quyền tiểu thuyết mượn từ thứ sáu tuần vừa rồi.

Những thứ bánh cao cấp mà Missy phải khổ công chuẩn bị đã không được quý bà động đến vì họ nhứt định: Alicia “phải giữ eo”, như cô tuyên bố, và mẹ cô cũng đang trong giai đoạn “xuống cân” để có vóc dáng nhanh nhẩu vào ngày cưới của cô con gái. Nhưng những món bánh khéo đó cũng chẳng bị phí hoài trong máng heo vì sau đó Drusilla và Octavia đã ăn ngẫu nhiên chúng. Dù cả hai đều thích của ngọt họ vẫn ít ăn vì mấy thứ để làm bánh thì rất mắc.

Khăn bàn, mền, áo gối, khăn trải giường... ở Missalonghi đã làm cho Aurelia và Alicia choáng váng sau một tiếng đồng hồ trầm trồ thảo luận để đi tới quyết định cuối cùng, Aurelia nhét không phải chỉ một mà là hai trăm pao vào bàn tay run rẩy của Drusilla.

- Đừng nói gì nữa cả, làm ơn giùm chị đi mà - Bà nói với giọng khẩn thiết - Chính Alicia ngả giá như vậy mà.

Sau khi hai người khách ra đi trên chiếc xe hơi có tài xế đưa rước, Drusilla nói:

Ồ, lạy Trời cho miễn đừng là màu nâu! Missy thì thầm van vái. Mình chỉ ao ước có được chiếc áo dài màu đỏ son.Ồ, áo dài màu đỏ có kết ren sẽ làm cho đôi mắt người ấy chìm ngập trong sắc màu tươi thắm mỗi khi người ấy ngắm mình, và đó chính là điều mình chủ tâm!

- ... màu nâu - cuối cùng Drusilla cũng kết thúc được vấn đề kèm theo tiếng thở dài – Má biết ngay là con sẽ thất vọng lắm về chuyện này nhưng con cần phải thật hết sức khách quan con à, má thấy không có màu nào thích hợp với con bằng phân nửa màu nâu. Màu lam sẽ làm con có vẻ bình hoạn, mặc áo đen thì sẽ làm cho da con có màu vàng nghệ, còn màu xanh nước biển sẽ làm con tái xanh như xác chết và nếu may màu vàng thì con sẽ đỏ bóng như người da đỏ.

Missy không thốt nên một lời nào, bởi vì sự phân tích ấy chẳng thể chối cãi được, cũng không buồn để ý rằng sự ngoan ngoãn của mình đã làm Drusilla khổ tâm, bà vẫn chờ đợi một đề nghị nào đó mặc dù không phải màu đỏ son có thể dễ hoà nhập với bất cứ trường hợp nào. Đó là màu của bọn đàn bà hư hỏng và lũ gái điếm, giống như màu nâu là màu thuộc về những người nghèo biết tự trọng.

Tuy nhiên, chẳng có gì làm Drusilla buồn được lâu trong đêm nay.

- Thật ra... - bà vui mừng nói - Cả nhà cũng sẽ có ủng mới. Chà, chúng ta tha hồ mà bánh bao tại đám cưới cho mà coi!

- Giày chó! Missy đột ngột kêu lên.

Drusilla ngó cô, có vẻ sững sốt:

- Giày?

- Đừng mua ủng, má ơi! Mua giày đi, má! Mua giày đẹp, trang nhã có đóng đế sắt và dán nơ ở mũi giày, nghen!

Có thể Drusilla sẽ ngẫm nghĩ thêm về điều yêu cầu đó nhưng tiếng kêu van xuất phát từ đáy tim Missy đã vụt tắt ngay lập tức bởi Octavia, kẻ đã bằng phương pháp có vẻ chẳng hiệu lực cho lắm, đang chi phối rất nhiều mọi chế độ chi tiêu trong ngôi nhà mang tên Missalonghi.

Octavia khịt mũi:

- Sắm giày để đi tới đi lui trong tận cùng con đường Gordon này à?

Cháu thật chẳng biết tính toán gì cả! Bây giờ hãy thử liệu coi một đôi giày có thể tồn tại được bao lâu trong vũng bùn này? Thứ mà chúng ta cần lúc này là ủng chó không phải giày, ủng thật bền với dây thật bền và đế thật bền. Ủng thì mới dùng lâu được. Giày đâu phải là thứ dùng

cho việc cuộc bộ.

Và mọi việc lại đầu vào đây.

CHƯƠNG 3

Ngày thứ hai sau cuộc viếng thăm của Aurelia và Alicia Marshall sinh hoạt trở lại bình thường ở Missalonghi, vì thế Missy lại được phép đi bộ đến phòng cho mượn sách ở Byron như thường lệ. Lẽ đương nhiên cô không chỉ đi hoàn toàn vì mục đích cá nhân; cô được trang bị bởi hai giỏ đi chợ to tướng, mỗi cánh tay khoác một giỏ để cân bằng trọng lượng: cô cũng mua sắm đồ dùng cho một tuần.

Sau cả tuần lễ không được hoạt động vì Missy chỉ luân quần trong nhà chỗ đau nhói bên hông Missy bắt đầu hoạt động với tất cả sức mạnh mới. Kỳ cục ghê, cơn đau nhói này dường như chỉ hành hạ cô trên suốt những chặng đường dài. Mà quả là đau thật sự, đau không làm sao chịu nổi!

Bữa nay ví đựng tiền của cô cũng có mặt cùng với ví tiền của mẹ căng phồng một cách bất thường, bởi vì Missy được chỉ thị mua nhiều màu hoa cà, lụa màu thiên thanh và xa-tanh màu nâu cho cô ở tiệm vải của cậu Herbert Hurlingford.

Trong các cửa hàng ở Byron, Missy ghét cửa hiệu của cậu Herbert nhất, bởi vì cậu luôn bố trí cửa hàng chật ních những thanh niên, con trai và cháu của cậu đến nỗi có muốn mua áo nịt ngực hoặc quần đùi mặc lót cũng phải chịu đựng những cái nhìn chòng chọc của quân vô lại hay cười khẩy, và các người mua sẽ là trò cười bất tận cho những câu chuyện phiếm. Tuy vậy, cách đối xử đó không phải đồng đều tất cả mọi người mà chỉ riêng dành cho những kẻ chẳng thể đi tận Katoomba hoặc, lạy Chúa, thậm chí chẳng thể đi Sydney để mua sắm; ngoài ra, thái độ ấy còn được đặc biệt dành cho những phụ nữ không chồng thuộc dòng họ Hurlingford để trả đũa một cách đích đáng. Phụ nữ lỡ thời, đàn bà goá trong dòng họ bao giờ cũng được coi như bình đẳng với nhau trước mọi lời châm chọc.

Trong khi đứng đợi James Hurlingford mang những súc vải cô yêu cầu ra, Missy thầm tự hỏi chẳng biết hẳn ta sẽ có thái độ gì nếu cô đổi ý định? mua đăng-ten màu đỏ son thay vì mua xa-tanh nâu. Nhưng cái

cửa hiệu đó lại không tìm thấy loại vải mà cô muốn mua ấy, hàng đồ cậu Herbert có chỉ là thứ lụa nhân tạo rẻ tiền và hết sức tầm thường nhằm bán cho các người ở Chỗ Cự Ngụ Của Con Cừ Non Caroline. Do vậy mà sau khi mua nhiều tím hoa cà và lụa màu thiên thanh cô đành chọn mảnh vải mịn màng và đắt tiền có màu nâu giống bông hoa đèn bằng xa-tanh. Nếu miếng vải mang bất cứ màu nào thì có lẽ cô sẽ thích lắm nhưng vì nó màu là màu nâu nên trông rất giống cái bao tải màu nâu đan bằng sợi đay. Tất cả xống áo của Missy đều đơn điệu một màu nâu nhàm chán ấy, đúng là cái màu tiện lợi nhất. Sẽ không bao giờ trông thấy vệt dơ, chẳng khi nào lỗi thời cả, không phai và không cách chi nhận ra đó là vải rẻ tiền hoặc bình thường hoặc không đúng đắn.

- Mua áo mới để đi đám cưới hả? James tỉnh quái hỏi.

- Đúng vậy.

Missy đáp, lấy làm lạ chẳng hiểu vì sao James luôn thành công trong việc làm cô khó chịu; có lẽ cũng nhờ ở cung cách quá đàn bà của anh ta thì phải.

Đầu óc Missy hiện còn chất chứa hình tượng của thứ ren màu đỏ son mà cô không thể mặc và cũng chẳng mua được, vì vậy chẳng buồn để ý đến những gì không thể biến thành áo dài màu đỏ, từ chỗ sâu kín nhất trong lòng Missy bật ra câu trả thù cay độc nhất, mà cô còn nhớ:

- Trời hại quân ăn không ngồi rồi – Cô cúi kính rít lên.

Thuộc hạng người tro tráo đến nỗi nếu cái hình nộm bằng gỗ dùng để trưng áo kia nhảy xuống đất để hôn hấn hấn cũng chẳng hề cảm thấy bị xúc phạm chút nào, James đo vải và cắt thành từng khúc với sự thành thạo giả tạo thành ra đã vô tình cắt dư cho mỗi phụ nữ ở Missalonghi một ya

[1] mà cũng không kịp dượt theo Missy ra tới tận cửa. Sự buông tha ấy thật sự chỉ là cái cớ để hấn khỏi phải bộc lộ cái kinh nghiệm đắng cay vừa mới trải qua với bất cứ tên anh em hoặc bà con nào vì lũ khốn nạn đó sẽ lặp đi lặp lại những lời nguyên rủa của Missy, cái quân mất dạy ấy.

Thư viện chỉ là hai cánh cửa đi ra đi vào, do đó Missy bước vào phòng mượn sách còn giận dữ vẫn còn hiện rõ trên sắc mặt và cô còn đập cánh

cửa sau lưng mình.

Una ngược lên, thoát tiên có hơi hoảng hốt nhưng sau đó thì bật cười:

- Em thân yêu, ngó em thật là tươi tắn! Em giận gì chị đó?

Missy thở ra mấy hơi dài và bình tĩnh trở lại:

- Ồ, chỉ tại ông anh họ James Hurlingford. Em mới rửa ảnh coi chừng trời hại quân ăn không ngồi rồi.

- Vậy là giỏi đó! Cũng phải tới lúc có người dám nói với hấn điều đó chứ - Una cười rúc rích - Mặc dầu chị vẫn biết rằng có rất nhiều người thù ghét và sẵn sàng hãm hại hấn, nhất là bọn đàn ông.

Điều Missy vừa nói làm Missy thấy mọi bức bội tiêu tan nhưng tiếng cười như pha lê vỡ và lời đùa bỡn của Una làm Missy cũng bật cười theo:

- Ô chị ơi, chẳng có người phụ nữ nào dám nói như em đâu, phải không? – cô hỏi có vẻ ngạc nhiên hơn là sợ hãi - Chẳng biết rồi đây chuyện gì sẽ xảy ra cho em?

Gương mặt rạng rỡ ngẩng lên và bỗng trở nên tinh quái, không phải vẻ tinh quái của kẻ bất lương mà là sự ranh mãnh của người sắp sửa lia đời mà chẳng được đón vào cửa thiên đường:

- Rơm rạ và lạc đà – Una cao giọng ngân nga như thể đang hát - Lỗ kim và ngày chó, một khi dám nổi lên chống bọn giun dế thì coi chừng phải gánh chịu giông bão. Mọi chuyện rồi sẽ giáng lên đầu em không biết đâu mà lường được, Missy Wright à! Cô ngồi xuống và ậm ừ như một đứa bé ngỗ nghịch đang rất hân hoan vì một lý do nào đó, chưa thể nào kết thúc ngay được đâu.

Vấn đề chiếc áo dài bằng ren màu đỏ son lại nảy sinh cùng với nỗi ao ước kinh khủng về việc mặc bất cứ một thứ gì không phải là màu nâu, sự thất bại trong đề nghị một màu không phải màu nâu nhằm tô điểm cho mình để trong ngày cưới huy hoàng của Alicia thay vì được mặc màu nào khác thì cô vẫn phải mặc màu nâu. Trạng thái căm tức của Missy dịu bớt vì thái độ thông cảm lắng nghe của Una, và khi Missy trút hết nỗi bức bội thì Una cân nhắc nhìn cô từ trên xuống dưới.

- Em muốn mượn cuốn sách đó. – Missy lập tức bảo Una và trả món tiền thiếu, việc thanh toán xong nợ nần làm cô thấy nhẹ nhõm, nhét quyển Trái Tim Bối Rối vào sâu dưới đáy một cái giỏ đi chợ.

- Tuần sau nhé, thứ hai nhé! Una nói lời tạm biệt và chạy lại cửa sổ vẫy tay với Missy cho đến khi cô khuất dạng.

Vì vậy mà trên suốt nửa chặng đường đầu tiên từ thư viện trở về nhà sáng thứ hai này, Missy đã tự biến hoá mình thành một thiếu nữ hái dâu tóc vàng đẹp như thiên thần với đôi mắt xanh biêng biếc thường mở tròn xoe ngơ ngác; cô gái có tới hai người đang say mê cô, một công tước (tóc vàng và đẹp trai) và một ông hoàng Ấn Độ (tóc đen và cũng đẹp trai). Dưới cái lột xinh đẹp đó cô đã bắn hạ rất nhiều cọp từ trên bành voi của những con voi quý phủ vải choàng lông lầy mà chẳng cần một ai giúp sức, cô đưa quân của chồng đi chinh phạt đảng cướp Muslim mà không nhờ đến hộ vệ, cô mở trường học và nhà thương cũng như viện bảo vệ bà mẹ tự ý chẳng buồn hỏi ý kiến của ai trong khi đó hai kẻ si mê cô thì chìm ngấm bên cạnh sự thao lược của cô như thể con nhện đực chẳng hề được bện mạng đến hành lang phòng ở của vợ.

Nhưng phân nửa đường còn lại, chỗ đường Gordon chẻ nhánh từ các lùm cây trái dài suốt con đường Noel, là thung lũng của cô. Tại đây, Missy thường ngưng mọi mơ mộng lại để tự ngắm nghía mình. Đúng là một ngày đẹp trời giống như mọi ngày cuối đông trên rừng Thanh Sơn lúc gió chấm dứt giai đoạn nghỉ ngơi. Tuân theo sự quyến rũ của thung lũng, cô đi băng băng sang phía bờ xa phố Gordon và ngược mặt ngó lên bầu trời phóng khoáng và phồng mũi hít thở hương vị ngai ngái của cánh rừng.

Từ trước đến giờ chưa có ai có sáng kiến đặt tên cho thung lũng mặc dù bắt đầu thời điểm này theo cách bông đùa của dân Byron nó đang có tên Thung Lũng John Smith, chắc chắn phải là như vậy rồi. So với Thung Lũng Jamieson hay Thung Lũng Grose hoặc thậm chí cân phân với Thung Lũng Megalong, Thung Lũng John Smith không lớn, nhưng nó hoàn mỹ, có hình dáng giống như một cái lòng chén, nơi thành phố Byron và tất cả những tỉnh thành của dãy Núi Xanh được sáng lập, khoảng một ngàn năm trăm dặm. Về mặt hình thể thung lũng là một hình trái xoan cân đối, phần cuối thung lũng thu hẹp lại và lượn cong trên một dải đất của địa phận Byron, trái dài năm dặm về phía đông, nơi bức tường bao quanh thành phố tự nhiên bị đứt đoạn và bị nứt đôi

vì một chấn động địa chất có một con sông không ai biết là tên gì chảy băng qua trên đường nối liền các mạch sông Nepean-Hawkesbury của bình nguyên ven bờ biển. Dọc theo vòng đai thành phố là một vách đá nhô ra biển kết cấu bằng sa thạch màu cam có độ cao một ngàn bộ, phía dưới vách núi thẳng đứng là một đường viền gồm những tảng đá đồ nhào có cây cối mọc quanh che phủ trườn thoải xuống lòng sông tạo nên những khoảng trống mênh mông trước thung lũng. Mới nhìn phớt qua thung lũng như bị xâm lấn bởi một khu rừng nguyên thủy ngập bùn, chính là một đại dương trùng trùng điệp điệp những cây bạch đàn nhựa lúc nào cũng thở dài và thì thầm không ngớt.

Con đường duy nhứt để xuống được lòng thung lũng là một dòng nước lớn đủ để một chiếc tàu lớn thông thương, dòng nước ấy xuất phát từ thượng nguồn xa và tắt nghẽn ở phố Gordon. Cách nay năm chục năm, có kẻ đã đào kinh để thả trôi những cây tuyết tùng và cây nhựa thông dọc theo nguồn nước mưa đọng lại trong rừng, nhưng sau khi đã lập một đội sức kéo gồm tám chục con bò, hai lái xe, tức là hai tiểu phu và một cỗ xe bò không lá chắn để lôi những súc gỗ nặng ra tận bìa rừng, rãnh nước ngay lập tức không còn được sử dụng nữa. Có nhiều cánh rừng khác dễ dẫn gỗ hơn. Và dần dần dòng nước như bị lãng quên như thể nó thật sự là thung lũng; khách du lịch thích đi từ miền Nam lên Jamieson hơn là ngược đường ra miền Bắc để đến với những ông anh họ ít hiểm trở hơn nhờ ở chỗ nó có các phòng điện thoại công cộng và những trạm gác ở dọc đường.

Con đầu nhói khủng khiếp lại nổi lên khi Missy vòng qua góc đường không còn cách Missalonghi bao xa nữa, và chỉ mười giây sau đó con đầu giống như một lưỡi rìu chọc vào ngực cô. Cô loạng choạng đặt hai giỏ đồ trĩu nặng xuống đưa hai cánh tay lên trong một ý định chống chọi lại cơn đau: rồi trong giây phút kinh hoàng cô bỗng ngó thấy cái hàng rào vuông vắn của Missalonghi, cô lão đảo chạy về phía ấy. Ngay lúc đó từ đầu hàng kia của góc đường John Smith đang rào bước đi tới, cúi đầu xuống có vẻ suy tư.

Chỉ còn khoảng mười ya nữa thôi là tới trước cổng rào nhưng cô kiệt sức ngã quỵ xuống. Không một ai ở Missalonghi trông thấy cảnh này vì lúc ấy đã là năm giờ, và những hộp âm oọc-găng hỗn loạn của Drusilla đã vang dội không gian như thể những dòng dung nham nóng hổi tuôn tràn từ miệng núi lửa.

Sau đó màu xám mất đi rất nhanh, vẻ hồng hào và khỏe mạnh lan dần trên màu da, bàn tay đang ghì chặt cánh tay anh buông lơi ra.

- Làm ơn để tôi đứng lên – Cô nói qua hơi thở hỗn hển, cố hết sức đứng dậy.

Anh luồn cánh tay được thả lỏng qua chân cô và vừa bế xốc cô lên vừa đứng dậy ngay lập tức. Dù chưa biết cô gái hiện đang cư ngụ tại đâu nhưng ý nghĩ phải nhờ sự giúp đỡ của những người trong ngôi nhà xám xịt phía sau dãy rào kia khiến anh đi băng qua cổng, xuyên qua lối đi trong nhà, và lên tiếng gọi người ra tiếp tay vừa cao giọng kêu vừa thầm mong người trong nhà sẽ nghe tiếng gọi của anh vượt lên trên mớ âm thanh hỗn độn của đàn oọc-găng.

Rõ ràng là tiếng gọi của anh có tác dụng vì sau đó hai người đàn bà chạy ra ngay lập tức, cả hai đều không biết John Smith là ai. Nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì với họ, John Smith vô cùng cảm kích về chuyện này: một người lẳng lặng chạy vô mở cửa chính trong khi người kia lao thẳng về phía anh và đẩy anh vào hành lang cùng với cái gánh nặng kia.

- Đem rượu nho ra, nhanh lên!

Drusilla la lên cộc lốc, cúi xuống tháo khuy áo của Missy ra. Việc con gái có cần phảo kín đáo hay không đối với bà không cần thiết nữa vì hiện cô đang thắt lưng quá chặt và mặc quần áo kín đến tận cổ.

- Nhà có điện thoại không? John Smith hỏi.

- Không có đâu.

- Vậy phiền bà chỉ giùm chỗ bác sĩ gần nhất để tôi đi mời.

- Ở góc đường phố Byron và Noel, bác sĩ Hurlingford – Drusilla nói - Nhờ ông nói giùm với ông ấy là đến coi bệnh cho Missy, con gái tôi.

Anh lập tức quay ra, để mặc cho Drusilla và Octavia hồi hả dùng rượu nho, thứ rượu có thường trực trong tủ dành cho các ca rối loạn tim, cấp cứu Missy.

Khi bác sĩ Neville Hurlingford đến nơi, khoảng sáu mươi phút sau đó, Missy gần như đã hoàn toàn bình phục. John Smith không trở lại cùng với bác sĩ.

- Thật là khó xử! Bác sĩ Hurlingford đã nói với Drusilla như vậy khi cả hai vào trong nhà bếp: Octavia thì còn bận chăm sóc Missy trong buồng ngủ.

Chuyện xảy ra vừa rồi làm cho Drusilla bối rối vì từ trước đến giờ bà vẫn thường tự hào với những người quen biết về sức lực mạnh mẽ của mình; riêng về chứng bệnh thấp khớp của Octavia thì họ không tính đến vì là thứ bệnh thông thường mà những người già hay mắc phải. Vì vậy, bà chậm rãi và nhẹ nhàng pha trà, rót ra tách và uống một cách từ tốn trong khi bác sĩ Hurlingford cũng tự phục vụ trà cho ông với cung cách lụng chụp hơn.

- Ông Smith đã thuật lại mọi chuyện với chú rồi phải không? Bà hỏi.

- Như chú biết đó, trong gia tộc ta chẳng có ai bị rối loạn tim cả - Drusilla tâm sự.

- Nhưng cháu đã chịu ảnh hưởng bên nội trong quá trình cấu tạo cơ thể, Drusilla à, và vì thế cháu thừa hưởng của phía ấy một trái tim không mấy chi hoàn chỉnh lắm. Cháu có từng bị choáng như vậy bao giờ chưa?

- Chúng cháu chưa hề nghe cháu nói gì về hiện tượng đó cả. – Drusilla nói với vẻ phiến muộn – Theo chú là rối loạn tim à?

- Đó chỉ mới là khả năng thôi, thật sự mà nói tôi cũng chưa thể chắc chắn điều gì. – Drusilla nghe ông thở ra có vẻ hoài nghi – Thôi được, tôi sẽ cố gắng tìm coi đã có sự trục trặc gì.

Missy đang nằm trên cái giường vừa nhỏ vừa hẹp của cô, mắt nhắm nghiền nhưng khi nghe tiếng chân là lạ của bác sĩ Hurlingford cô mở mắt ra và nhìn ông với vẻ thất vọng rất khó hiểu.

- Nào, cháu hãy kể coi chuyện gì đã khiến cháu la đi như vậy, Missy! Ông lên tiếng và ngồi xuống giường.

Drusilla và Octavia cũng chực sẵn ở đầu giường; bác sĩ rất muốn không có hai người đang bà ấy ở trong phòng vì sự hiện diện của họ có thể làm Missy bị ức chế nhưng phép lịch sự và quy tắc đạo đức không cho phép ông nói với họ điều đó. Từ khi Missy lọt lòng tới giờ ông mới gặp cô có hai hoặc ba lần chi đó, vì vậy ông chỉ biết rất ít về cô như những người khác trong họ vẫn biết: cô là đứa cháu duy nhất của họ Hurlingford có nước da ngăm đen và được tiên đoán rằng sẽ ở giá suốt đời từ lúc mới

lên mười tuổi.

- Cháu chẳng nhớ nổi chuyện gì đâu, ông à? Missy nói dối.

- Ồ, ít nhất cháu vẫn còn biết vì sao chó.

- Có lẽ cháu bị nghẹt thở và ngất đi.

- Vậy thì chẳng khớp với điều ông Smith đã nói với ông.

- Nếu thế thì ông Smith đã hiểu lầm một điều gì đó, ông ấy đâu rồi, hả ông? Ông ấy có mặt tại đây chó?

- Nhưng lúc đó cháu có cảm thấy đau đớn gì không? Bác sĩ Hurlingford nhấn mạnh có vẻ không hài lòng và cũng chẳng muốn trả lời câu hỏi của Missy.

- Cháu chẳng hề thấy đau đớn gì hết? Cô phản đối.

Bác sĩ Hurlingford có vẻ ngờ vực lời nói của Missy nhưng vì đây là người cùng họ Hurlingford của ông nên chỉ còn biết thể hiện niềm cảm thông một cách kín đáo khi hiểu rất rõ ràng Missy sẽ chẳng còn sống được bao lâu của một cơn bệnh tim. Do đó ông kiên nhẫn hơn với cô gái khốn khổ này, chỉ lẳng lặng móc ra một cái ống nghe đã lỗi thời có hình cái phễu và bắt đầu nghe tim cô, trái tim đang đập bình thường trở lại và nghe cả hai lá phổi cũng đã biết làm việc êm ái hơn.

- Bữa nay là thứ hai. Tốt hơn cháu nên lại đăng chỗ ông vào ngày thứ sáu - Vừa căn dặn ông vừa đứng dậy.

Để trấn an cô, ông vỗ nhẹ lên đầu Missy sau câu nói đó rồi bước ra phòng khách nơi có Drusilla đang nôn nóng chờ đợi.

- Tôi không nhận thấy điều gì bất thường cả - ông bảo bà - Chắc chỉ có Chúa mới hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra với cháu chó tôi thì đành chịu. Nhưng cô nhớ nhắc cháu tới gặp tôi vào thứ sáu này, còn bây giờ, nếu lát nữa có chuyện gì không ổn thì phải đưa cháu đến chỗ tôi ngay lập tức.

- Bộ chú không tính cho cháu uống thuốc men gì sao?

- Cô Drusilla thân mến, làm sao có thể ra toa cho một chứng bệnh vẫn đang còn là một điều bí ẩn được chó! Cháu ốm nhom như một con bò

mắc bệnh giun sán nhưng cũng trông tương đối khoẻ mạnh. Giờ thì để cháu nằm yên cho cháu ngủ một lát và nhất là phải đốc cháu ăn cho nhiều thứ bổ dưỡng vào.

- Liệu có phải bắt cháu nằm nghỉ từ giờ đến thứ sáu không?
- Tôi chắc là không cần phải quan trọng hoá vấn đề tới như vậy. Cứ để cho cháu ổn định suốt ngày nay nhưng đến sáng thì giục cháu dậy. Cần nhất là hãy khuyến khích cháu làm những công việc nhẹ nhàng thôi, theo tôi chúng ta nên giúp cháu tiếp tục sinh hoạt bình thường, chẳng hại gì đâu.

Điều đó làm Drusilla yên tâm trở lại. Bà tiến chân người cậu bác sĩ ra cổng rồi đi nhón gót băng qua phòng khách rón rén đến trước cửa phòng của Missy lén nhìn con gái đang thiêu thiêu ngủ đoạn rút vào nhà bếp với Octavia. Dì đang ngồi ở bàn ăn uống tách trà còn sót lại trong bữa trà pha đãi bác sĩ.

Rõ ràng Octavia cũng hoảng hốt không kém: phải dùng cả hai bàn tay đang run bần bật nâng tách trà lên môi.

- Dường như chú Neville thấy là chẳng đến nỗi nghiêm trọng cho lắm – Drusilla nói với em và nặng nề ngồi xuống – Missy phải nằm nghỉ hết buổi chiều nay nhưng ngày mai có thể dậy đi tới đi lui và chỉ được làm lật vật cho tới ngày thứ sáu thì chú Neville sẽ khám lại cho cháu.

- Trời, chị ơi! Một giọt nước mắt to tướng lăn tròn trên gò má nhọt nhọt của Octavia khi dì cúi xuống nhìn mấy ngón tay xương xẩu của mình – Em sẽ làm vườn nhưng mà Drusilla à, thật tình là em không tài nào vắt được sữa bò!

- Đừng lo! Chị sẽ đảm đương việc này – Drusilla trả lời và đặt một bàn tay lên đầu em cùng với tiếng thở dài - Bằng mọi giá chị em mình sẽ hoàn thành công việc đâu vào đấy.

Giờ cơm chiều Drusilla bưng vô cho Missy một tô lớn xúp nấu bằng lúa mạch và thịt bò và ngồi kề bên cạnh cho tới khi Missy ăn hết sạch mới chịu tha cho cô nằm một mình. Giấc ngủ dài hồi xế chiều làm cô thấy tỉnh táo hẳn nhưng cô vẫn thích nằm yên miên man suy nghĩ. Cô nghĩ về con đau nhói và cứ thắc mắc chẳng biết vì sao mình lại bị đau như vậy. Cô nghĩ về John Smith. Về tương lai. Nhưng ở giữa con đau và

tương lai, giữa hai dải sa mạc mênh mông thê lương đáng sợ ấy, John Smith hiện ra sừng sững và rạng rỡ. Chính vì vậy mà cô quên phắt những chuyện tương lai và cơn đau kinh khủng để tập trung mọi ý nghĩ cho John Smith.

Con người mới dễ mến làm sao! Lại còn thú vị nữa! Cô nhớ lại lúc người ấy bế thốc cô vào lòng và mang cô đi, thật nhẹ nhàng như không. Cả một đồng chi tiết về câu chuyện truyền miệng của Una về những quyền tiểu thuyết không được phép đọc bỗng lướt qua trí óc Missy với sự ngọt ngào kỳ lạ: cuối cùng Missy biết là mình đang yêu. Nhưng tuyệt nhiên chẳng hề có chút hy vọng nào trong chuỗi mơ mộng rất êm đềm và vui tươi về việc hiện thực hoá tình yêu ấy cả. Chỉ có những nàng Alicia của thế giới này mới có thể đeo đuổi và kết thúc tình yêu của nàng một cách trọn vẹn. Và những kẻ như Missy thì chẳng biết gì về đàn ông, mà nếu có tí chút điều các cô như Missy khờ khạo hiểu được lại chung chung. Tóm lại, tất cả đàn ông trên đời đều là bất khả xâm phạm, kể cả bọn côn đồ. Mọi đàn ông đều có quyền lựa chọn. Đàn ông luôn là kẻ có quyền lực. Đàn ông luôn có tự do. Đàn ông bao giờ cũng được hưởng đặc quyền, đặc lợi. Mà biết đâu chừng những hạng lêu lổng còn hưởng thụ được nhiều thứ hơn những kẻ hiền lành theo kiểu cậu bé Willie Hurlingford tội nghiệp, lúc nào cũng được che chở bảo vệ làm như mọi sóng gió cuộc đời đã thổi tạt về cậu mọi khó khăn; Una có biết John Smith thời gian Una ở Sydney, và điều quen biết đó có thể chứng tỏ rằng John Smith rất thân cận với giới thượng lưu, dĩ nhiên phải loại trừ ông ta là người cung cấp nước đá, bánh mì hoặc than cho đẳng cấp này vì rõ ràng đã có tình bạn giữa ông ta và chồng Una.

Ồ, nhưng mà ông ta đã độ lượng với mình biết bao! Đối xử dịu dàng với một kẻ chẳng ra gì như Missy Wright. Mặc dầu bị dày vò bởi cơn đau khủng khiếp và hồn siêu phách tán cô vẫn nhận ra sự có mặt của anh, và cô còn cảm thấy như thể sức lực mạnh mẽ từ cơ thể anh đã truyền sang cho cô qua sự va chạm đã đẩy lùi được thần chết như vứt bỏ đi một cọng rơm rạ.

Ngày hôm sau đích thân John Smith tới hỏi thăm về tình trạng sức khỏe của Missy nhưng Drusilla đã tiếp anh ở cổng mà không mời anh gặp Missy. Đó chỉ thuần túy là một cuộc thăm viếng cho phải lễ mà thôi, Drusilla biết tình đời rất rõ, vì vậy bà cũng đã nhã nhặn cảm ơn anh một cách rất vừa phải và đã đứng tựa cổng rào ngó theo khi anh thả dọc theo

con đường trải sỏi hai tay vung vẩy từ tốn, miệng huýt sáo một bản nhạc vui.

- Dễ thương chưa! Octavia lên tiếng và bước ra khỏi lối đi nhỏ nơi dì vừa núp mình để ngó trộm John Smith thông qua mép một bức rèm - Chị có định nói với Missy là hẳn có đến thăm nó không?

- Sao? Drusilla ngạc nhiên hỏi.

- Ồ,... ồ...

- Em Octavia thân mến, em nói chuyện như thể em vừa đọc qua mấy cuốn tiểu thuyết tồi tệ đáng giá một penny mà Missy thường mang từ thư viện về nhà!

- Nó có mang về à?

Drusilla phá lên cười.

- Em có biết không, từ khi chị nhận ra cháu vừa lo lắng vừa dẫu biệt bìa sách chị đã bỏ qua nguyên tắc là mình phải coi cháu chỉ đọc được loại sách nào sách nào. Hơn nữa, cũng đã mười lăm năm rồi còn gì! Mà chị cũng ngẫm nghĩ là tại sao con bé đáng thương rách rưới đó lại không được đọc tiểu thuyết tùy thích chứ? Nó còn biết thưởng thức cái gì bây giờ cũng như chị đã say sưa với âm nhạc của chị vậy mà!

Drusilla đã kịp ghìm câu nói đùa là Octavia đầu sao vẫn còn chứng bệnh thấp khớp để an ủi, và Octavia, kẻ thường nói rằng dưới mọi hoàn cảnh khó khăn dì đều không cần giải trí, đã khôn ngoan quyết định là nên gạt vấn đề thưởng thức sang một bên.

- Vậy là chị sẽ chẳng nói với Missy rằng nó được phép đọc tiểu thuyết chứ gì? Octavia vội hỏi để mong khoả lấp câu chuyện.

- Chắc chắn là chị chẳng nói đâu! Bởi vì, em biết không, nếu chị đồng ý thì kể như thú đọc sách của Missy bị giảm đi. Hơn nữa, nếu cho phép tự do đọc sách thì Missy sẽ hoàn toàn thoát khỏi mọi ràng buộc để càng đọc những cuốn tồi tệ hơn – Drusilla cau mày - Điều làm chị ngạc nhiên là chẳng hiểu Missy làm cách nào để thuyết phục Livilla chịu cho nó mượn tiểu thuyết. Nhưng chị không muốn hỏi Livilla bởi vì chắc chắn sẽ có rất nhiều lời khiển trách kèm theo và niềm an ủi duy nhất của Missy ở cõi đời này thế là đi đời. Chị đành tạm coi đó là một thử thách

nhỏ và cố hy vọng là vượt lên trên mọi sự thách thức chính là tinh thần quật khởi của Missy.

Octavia khịt mũi tỏ vẻ khó chịu:

- Em chẳng thấy chút gì đáng vui mừng trong việc để cho Missy thách thức chúng ta để làm chuyện lén lút đó.

Một âm thanh nửa như càu nhàu nửa như than vãn không kịp thoát ra khỏi cửa miệng Drusilla nhưng rồi bà vội mỉm cười, nhún vai và quay lưng đi vào bếp.

Drusilla đi cùng Missy đến gặp bác sĩ vào ngày thứ sáu sau đó. Buổi sáng, trời đẹp nên họ đi bộ, ăn vận thật ấm, toàn nâu, dĩ nhiên.

- Vô đây, Missy! Còn Drusilla thì khỏi, cháu hãy ở đó với thím của cháu!

Missy đi vào phòng, ngồi xuống ghế, có vẻ đề phòng trong trạng thái chờ đợi.

Bác sĩ bắt đầu cuộc khám bệnh bằng một cuộc tấn công thẳng thừng:

- Ông không tin là cháu chỉ đơn giản bị hụt hơi – ông bảo - Thế nào cũng đi kèm với một cơn đau thắt, ông muốn nghe tất cả sự thật chớ không phải là một điều vô lý.

Missy đành nhượng bộ, cô kể về cơn đau vẫn thường đeo đẳng ở sườn bên trái, mà cũng chỉ bột phát mỗi khi cô hối hả đi bộ trên những chặng đường dài và đôi khi bột phát dữ dội thành cơn đau kinh khiếp đến nghẹt thở.

Vì vậy bác sĩ khám cô một lần nữa rồi thở dài:

- Ông không cách chi tìm thấy điều gì khác lạ ở cháu – ông nói – Hôm thứ hai chẳng có một dấu hiệu nào báo là cháu bị đau tim và bây giờ cũng y như vậy. Tuy vậy, theo lời ông Smith kể lại thì chắc chắn à cháu phải bị đau tim thật rồi. Do đó, để nắm rõ, ông sẽ giới thiệu cháu đến một chuyên gia ở Sydney. Nếu mà ông kịp báo, cháu có bằng lòng đi cùng với Alicia không, hàng tuần Alicia vẫn đi Sydney vào ngày thứ tư? Đi chung như vậy sẽ đỡ cho má cháu khỏi phải đi theo.

Dường như có kèm theo cả cái nheo mắt đầy cảm thông của bác sĩ thì phải. Missy không dám chắc nhưng cô nhìn ông đầy vẻ biết ơn.

- Cảm ơn ông, để cháu đi cùng với chị Alicia.

Thật ra, ngày thứ sáu đúng là một ngày vui vẻ vì vào lúc xế chiều Una ghé lại Missalonghi bằng cỗ xe ngựa một chỗ ngồi của Livilla, đem theo một lô tiểu thuyết được thận trọng gói kín bằng một mảnh giấy nâu.

- Chị đâu biết là em bệnh, tới hồi sáng này bà Neville Hurlingford lại đăng thư viện vui miệng kể chị mới hay...

Una vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế nhỏ trong căn phòng khách đẹp nhứt nhà, nơi mà Octavia vừa mời cô vào, dè dặt sững sờ vì vẻ thanh lịch và dịu dàng của cô.

Cả Drusilla lẫn Octavia đều không muốn để cho hai phụ nữ trẻ trò chuyện một mình, không phải họ chủ tâm định phá đám đôi bạn trẻ mà vì họ luôn khao khát có khách, nhất là khách lại là người họ chưa hề được quen biết. Đúng là một người khách kiều diễm! Mặc dầu vẻ đẹp của Una không giống vẻ đẹp của Alicia nhưng, có lẽ họ cảm thấy dường như Una có phần duyên dáng hơn. Sự thăm viếng của Una đặc biệt làm cho Drusilla hài lòng vì nó đã giải đáp nhiều thắc mắc của bà là bằng cách nào mà Missy bỗng nhiên mượn được tiểu thuyết.

- Cảm ơn chị đã mang sách tới cho em mượn. – Missy mỉm cười với cô bạn thân - Cuốn sách em mượn bữa thứ hai thiếu điều muốn rách rồi.

- Em thích không? Una hỏi.

- Ồ, em thích lắm.

Phong cách của Una thật tuyệt vời. Chỉ trong thời gian đủ uống kịp một tách trà và nhấm nháp mấy cái bánh ngọt làm tại nhà thuộc loại xoàng cô đã chinh phục được hoàn toàn tình cảm của Drusilla và Octavia. Thật là nhục nhã khi không có thức gì tốt hơn để đãi khách nhưng Una đã hướng lòng cảm kích về phía những cái bánh tồi tệ đó với vẻ không thể hiểu như thế chính những cái bánh đó là thứ thật sự thích và đang thèm ăn.

- Chà, cháu ngán kem và những ổ bánh mì tây quá rồi! Cô vừa nói vừa nở một nụ cười mê hồn với hai người chủ nhà – Dì thật là khéo tay và thật là chu đáo! Bánh thì hết xẩy, lại hợp bụng cháu vì dễ tiêu! Tất cả phụ nữ ở Byron gần như đang lặn hụp trong đại dương kem và mứt,

bởi vì đã đến nhà người ta thì tốt hơn không nên làm rách lòng chủ nhà khi được mời ăn bánh ngọt.

- Cô gái này quả là dễ thương! Drusilla buột miệng khen khi Una đã cáo từ ra về.

- Mà còn thú vị nữa! Octavia tán thành.

- Con nên mời cô ấy đến chơi nhà mình – Drusilla nói với Missy.

- Bất cứ lúc nào cũng được – Octavia, kẻ đã chế tạo những chiếc bánh ngọt loại xoàng biểu lộ sự nhất trí.

Chú thích:

[1] Yard: đơn vị đo chiều dài, bằng 0.9144 met

CHƯƠNG 4

Vào lúc quá trưa chúa nhật Missy bỗng tuyên bố là cô đã chán đọc sách và thay vì đọc sách cô sẽ đi dạo trong rừng. Cô nói ý định bằng giọng êm ái và quả quyết đến nỗi mẹ cô chỉ còn biết bối rối ngó cô trân trân một hồi mà chả biết phải tính sao.

- Đi dạo? Cuối cùng thì bà cũng kịp lên tiếng – Trong rừng à? Nhất định là không được rồi! Làm sao con có thể biết được con sẽ có thể gặp ai.

- Không gặp ai cả - Missy kiên nhẫn trả lời - Từ trước đến nay cô nghe ai nói là có bọn trộm cướp hay bọn gạ gẫm đàn bà con gái xuất hiện ở Byron đâu.

Octavia chớp ngay lấy câu nói đó:

- Làm sao có thể biết là không có bọn trộm cướp lảng vảng gần đây, thưa bà? Đó chính là lũ mèo rừng cần phải canh phòng cẩn mật, và bà không được quyền quên điều đó! Còn nếu lũ trộm cướp nào đang lờn vờn quanh khu vực này thì chúng cũng nhận ra rằng sẽ chẳng tìm ra được người nào gạ gẫm bởi vì dòng họ Hurlingford chúng ta bao giờ cũng giữ rịt con gái trong nhà, chính là nơi mà bà cần phải trú ẩn cho an toàn.

- Nếu con đã quyết chí như vậy thì có lẽ má sẽ cùng đi với con – Drusilla nói bằng giọng kẻ định tử vì đạo.

Missy bật cười thành tiếng:

- Ồ, má ơi, làm sao má có thể đi cùng với con một khi má đang vô cùng bận bịu với khâu chuỗi hột kết áo của má, hả má? Không cần đâu, con sẽ đi một mình và đừng ai bàn tán gì thêm nữa.

Cô bước ra khỏi nhà, chẳng khoác áo choàng hoặc quần khăn quàng dù trời đang nổi gió.

Drusilla và Octavia đưa mắt nhìn nhau.

- Em không nghĩ là cơn đau vừa qua đã ảnh hưởng tới thần kinh của nó
- Octavia nói với giọng ai oán.

Thâm tâm Drusilla cũng mong mọi điều đó nhưng bà mạnh dạn trả lời:

- Ít nhất em cũng không thể gọi đó là hành động thách thức lén lút được!

Trong khi ấy Missy đã bước ra khỏi cổng và thay vì rẽ phải như mọi khi cô quẹo qua trái, lần xuống đường Gordon nơi đường phố cứ thu hẹp dần dần thành hai dấu xe ngựa ngoằn ngoèo mờ nhạt dần vào tận trong rừng sâu. Cô liếc vội ra đằng sau lưng để biết chắc là không có ai theo mình: tên lùn xấu xí gác cửa Missalonghi vẫn ngồi yên với cổng rào chào đóng chặt.

Đúng là một ngày trong trẻo và ấm áp mặc dầu ánh nắng đã được lọc qua bóng lá. Ở ven bìa rừng cây mọc thưa thớt vì đất cằn cỗi và bất cứ loại thảo mộc nào xuất hiện được ở đây đều phải gần như đập bể nền đất sa thạch để chui ra khỏi lòng đất. Vì vậy những cây bạch đàn còi cọc, thấp lè tè, nhánh lá lơ thơ. Mùa xuân mới về: và trên chót vót đỉnh Núi Xanh màu xuân đến sớm với hai, ba ngày nắng ấm đủ làm cho những cây keo đầu mùa nhú mầm trên bãi đất lỏm chỏm những mầm lá màu vàng nhỏ xíu và mịn màng.

Missy không có hy vọng gặp lại John Smith trên đỉnh đồi vì hôm nay là ngày chúa nhật; vì vậy, cô quyết định đi kiếm một con đường đưa đến ven thung lũng. Sau cùng, khi cô ngẫu nhiên tìm được một chỗ thích hợp có thể nhìn thấy toàn bộ cảnh dưới thung lũng thì cô thấy một vết trượt khổng lồ do những khối đá lớn đổ tạo thành một lối đi thoai thoải từ trên đỉnh chỗ cô đứng xuống tận đáy của vách đá rồi thu hẹp lại thành một đường cong của khe vách. Đứng ở đầu đường hẻm nhỏ xuyên rừng ấy cô chỉ có thể nhìn thấy con đường uốn khúc bằng qua một vệt đất lở theo một chuỗi hình chữ chi: một lối đi xuống rất hiểm trở, đúng, nhưng chẳng hề thấy bóng dáng của một vật gì giống giống chiếc xe ngựa của John Smith.

Tuy nhiên, cô chẳng đủ can đảm mạo hiểm xuống dưới đó, không phải do cô sợ ngã mà vì sợ có thể lọt vào hang ổ của John Smith. Và thay vì men theo lối mòn xuống thung lũng cô thơ thẩn đi sâu vào rừng dọc theo bờ của con đường nhỏ có lẽ do lũ thú rừng tạo nên nhằm tìm đến nguồn nước. Như để làm cô thấy an tâm trong lúc lần theo tiếng suối

chảy róc rách càng làm càng cuốn hút chân người, âm thanh bất tận của rừng cây bạch đàn nhựa uể oải, rầu rĩ và mệt mỏi không ngừng xào xạc suốt những tháng ngày êm ả. Tiếng nước chảy róc rách cứ lớn dần cho đến lúc trở thành âm thanh gầm gừ đe dọa: bây giờ thì cô đã đến nguồn nước vừa sâu vừa rộng tuôn tràn giữa hai bờ dương xỉ yên ả. Tiếng gầm gừ của mạch nước hối hả vẫn bề bở vọng ra.

Cô rẽ phải và men dọc bờ sông, giấc mộng trong sâu thẳm lòng cô hân hoan ca hát. Mặt trời lấp lánh trên mặt nước thành muôn ngàn ánh chớp và chiếu cả trên những tàn dương xỉ đầm đìa nước, trên đôi cánh màu ngũ sắc óng ánh của những con chuồn chuồn đang nhón nhơ bay lượn, những con vẹt rực rỡ cứ lượn vòng từ tàn cây của bờ này sang tàn cây của bờ bên kia.

Mấy tiếng đồng hồ trôi qua như nước bắt đầu chảy dưới kia. Mặt trời đã khuất trên đỉnh núi. Missy bắt đầu rùng mình: đã tới lúc phải trở về nhà ở Missalongki rồi.

Nhưng khi vượt qua lối mòn nhỏ nối liền con đường dẫn xuống thung lũng của John Smith, Missy bỗng gặp chính John Smith. Anh đang cười trên một cỗ xe ngựa từ chất đồng các dụng cụ, thùng gỗ, bao tải và máy móc. Lẽ nào có một cửa hàng mở cửa vào ngày chúa nhật.

John Smith lập tức đứng bật dậy và nhẩy phóc xuống, cười hớn hở:

- Chào! Anh nói với cô - Khoẻ chưa?

- Khoẻ, cảm ơn.

- Tôi rất mừng khi gặp lại cô trong tư thế này bởi vì tôi đang tự hỏi không biết cô có tồn tại trên cõi dương trần này không. Mẹ cô đã cam đoan với tôi là cô bình thường lại rồi lúc tôi đến thăm cô nhưng bà chẳng chịu cho tôi nhìn thấy cô tận mặt.

- Ông có đến thăm tôi nữa à?

- Có chứ, hôm thứ ba vừa rồi.

- Ồ, cảm ơn sự quan tâm của ông – Cô nồng nhiệt nói.

Lông mày anh nhướng cao nhưng anh không có ý định trêu chọc cô. Trái lại, anh bỏ cỗ xe ngựa ở nguyên chỗ cũ và đi ngược lại Missalonghi

cùng với cô.

- Theo tôi thấy là không có gì nghiêm trọng phải không? Anh hỏi cô sau khi hai người đã đi bên nhau suốt mấy phút không nói gì.

- Tôi cũng chẳng hiểu ra sao nữa – Missy đáp, nhận ra rằng cần phải giải tỏa thương hại và thương cảm của con người hoàn toàn khoẻ mạnh này – Tôi phải cấp tốc đi đến một bác sĩ tận Sydney, tôi nghĩ rằng ông ta là một chuyện gia về tim.

Bỗng nhiên lại nói điều ấy ra với người ta lúc này làm chi!

- À! Anh bối rối trả lời.

- Ông hiện ở tại đâu, ông Smith? Cô hỏi, có ý muốn đổi đề tài.

- À, cứ lần theo hướng cô mới vừa đi qua, chỗ thác nước ấy mà! Anh nói, không một chút e dè trong giọng nói tỏ cho Missy thấy rằng có thể vì tình trạng đau yếu của cô hoặc do chỗ cô hoàn toàn vô hại mà anh quyết định coi cô như người bạn của mình - Dưới lòng thung lũng có một túp lều dành cho người đồn gỗ và hiện nay tôi đang tạm ở đó. Nhưng tôi đang bắt đầu cất một ngôi nhà ở gần thác nước, riêng biệt hẳn công trường mà tôi sắp mở ra để khai thác vùng này. Tôi mới mua từ Sydney một cái cửa được cây nữa.

Missy nhắm mắt lại và bất giác thở ra một hơi dài:

- Ôi, tôi cảm thấy ghen tỵ với ông quá chừng!

Anh cúi xuống nói cô đắm đắm:

- Cô có biết là đàn bà thì không được nói cái điều kỳ cục ấy không?

Missy mở mắt ra:

- Không được nói ư?

- Bởi vì đàn bà thường không muốn bị tách rời khỏi các cửa hiệu, nhà cửa và các đàn bà khác - giọng John Smith trở nên cứng rắn.

- Ông có thể có lý khi quan niệm chung như vậy – cô tư lự nói – nhưng do tôi không muốn là một đàn bà bình thường nên tôi ao ước được sống như ông. Tôi khao khát tự do, sự yên tĩnh và cuộc sống biệt lập.

Đoạn cuối của hẻm nhỏ hiện ra trước mắt hai người kẻ cả mái tôn uốn cong màu đỏ của Missalonghi.

- Hễ rảnh rồi là tôi đi mua sắm – anh trả lời, hiển nhiên là không đá động gì đến việc gặp cô ở tiệm cậu Maxwell – nhưng điều nan giải nhất là phải chuyển cả một gánh nặng như vậy lên các mỏm núi trong khi tôi chỉ có duy nhất một đôi ngựa này. Ngoài ra dân Sydney đặc biệt thích đi mua sắm ở Byron lắm mà! Chà, tôi chưa bao giờ thấy khu chợ nào đông như khu Nosey Parkers.

Missy nhoẻn cười:

- Đừng vội can nhần về mấy vụ mua bán đó, ông John Smith à! Không những ông là một hiện tượng kỳ lạ mà ông còn cả gan lấy trộm đi của người ta cái thứ mà họ vẫn đinh ninh là thuộc quyền sở hữu của riêng họ, riêng chuyện ấy thì chẳng ai muốn hoặc nghĩ tới bao giờ.

John Smith phì cười, rõ ràng vô cùng khoái trá với chi tiết mà cô vừa thông báo:

- Cô định ám chỉ cái thung lũng mà tôi mới mua phải không? Thì mọi người có toàn quyền trong vụ mua bán như nhau mà, giá cả có gì là bí mật đâu, người ta đã đăng trên các báo Sydney và cả báo Katoomba kia mà. Có điều là họ không mấy chi hào phóng như họ vẫn tự hào, có vậy thôi.

- Chắc là ông cảm thấy mình sống như là một ông vua ở dưới kia.

- Đúng vậy, Cô Wright à.

Anh mỉm cười với cô, chạm nhẹ vào cái nón đi rừng mòn vẹt như thế định cúi chào, quay lưng và đi ngược trở lại.

Trên suốt quãng đường còn lại cô gần như lướt đi trên mặt đất: đã đến giờ vắt sữa bò. Ngay cả Drusilla lẫn Octavia đều không hề dò theo coi Missy đi đâu; Drusilla cảm thấy hài lòng về việc con gái bộc lộ tính độc lập của mình, hơn là quan tâm đến hậu quả của hành động bướng bỉnh còn Octavia thì tự an ủi mình bằng ý nghĩ: thần kinh Missy rõ ràng đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng sau cơn đau.

Thật ra, hồi bốn giờ, khi không thấy tăm hơi Missy đâu, hai người đàn bà ở Missalonghi đã có một mối bất hoà nhỏ. Octavia cho là đã đến lúc

cần báo cảnh sát.

- Không, không, không! Drusilla thô bạo ngắt lời.

- Phải báo cảnh sát mới được, Drusilla à! Thần kinh nó không còn bình thường nữa. Từ nhỏ tới giờ có bao giờ nó xử sự như vậy đâu.

- Vô lý! Octavia cáu kỉnh nói - Thứ con gái vô tâm! Đòi mua giày chó chẳng chịu đi ủng! Đọc tiểu thuyết suốt ngày! Đi dạo trong rừng! Theo em, từ rày trở đi chị càng phải nghiêm khắc với nó hơn, chẳng thể nào lơ lửng nó ra được đâu.

Drusilla thở dài:

- Nhưng Octavia ơi, hồi còn trẻ chị em mình mang giày chó có đi ủng đâu. Ba là một người cha chu đáo và chúng mình có phải thiếu thốn thứ gì đâu. Chúng mình toàn đi xe ngựa, túi lúc nào cũng đầy nhóc tiền. Mà nói nào ngay, hồi đó cuộc sống chưa đến nỗi khó khăn như bây giờ cứ thử nhớ lại mọi chuyện đi: giày đắt tiền nè, quần áo thì toàn thứ sang trọng, dạ hội, tiệc tùng, vui chơi thoải thích. Còn Missy thì chưa hề biết thế nào là giày, là quần áo đẹp. Chị chẳng thể tự trách móc vì đó chẳng phải là do ý muốn của chị, nhưng hể chợt nghĩ rằng cháu có thể sẽ phải chết đi, chà, chị quyết định sẽ cho cháu hưởng tất cả những gì mà cháu ao ước nếu khả năng chị có thể đáp ứng được. Giày thì chị không đủ sức sắm cho cháu, nhất là còn phải lo thuốc thang cho cháu. Nhưng nếu nó muốn đi dạo trong rừng và đọc tiểu thuyết thì chị sẵn sàng đồng ý.

- Nhảm nhí, nhảm nhí, nhảm nhí! Chị phải tiếp tục đường lối cũ. Missy cần phải được định hướng kỹ càng.

Thế là Drusilla không mong lay chuyển được quan niệm đó của Octavia.

Không hề hay biết về sự nuông chiều của mẹ, Missy định bụng sẽ không đọc sách sau giờ cơm chiều, cô tính đan ren.

- Dì Octavia nè, cô vừa đưa bàn tay lên vừa nói – Dì tính coi sẽ cần bao nhiêu đăng-ten để viền áo? Như vậy đã đủ chưa? Cháu sẽ đan thêm bao nhiêu cũng được nhưng phải biết số lượng thì tốt.

Octavia xòe bàn tay chai sần ra và Missy đặt vào đó cuộn ren đã cuộn thành búi, để mặc cho dì trải ren ra uớm thử.

- Chèn ơi, Missy, đẹp dữ vậy à! Dì kinh ngạc kêu lên, vừa kêu vừa thở hổn hển – Nhìn đây nè, Drusilla!

Drusilla chộp mảnh đăng-ten trên tay em gái và đưa ra chỗ cây đèn sáng lò mò:

- Chà, đẹp thiệt! Phải công nhận là lúc nào con cũng chế ra được mẫu ren mới, Missy à?

- A! Missy nói rành rọt – Đó là nhờ con biết cách tháo những mẫu tay áo.

Cả hai người phụ nữ lớn tuổi ngó nhau sững sờ trong một lúc khá lâu sau đó Octavia ném về phía Drusilla một cái liếc mắt đầy ý nghĩa, thậm chí còn gật gù đầu. Nhưng Drusilla không để ý tới chuyện đó.

Bà trầm trồ kêu lên.

Do bận bịu với chiếc áo mặc vào dịp đám cưới Alicia, Octavia tạm để con rối loạn thần kinh của Missy sang một bên:

- Như vậy là đủ ren chưa, Drusilla? Dì lo lắng hỏi.

- À, theo như chị tính từ đầu thì chừng này là đủ rồi nhưng bây giờ chị lại nảy ra ý định là sẽ kết thêm ren dọc theo mấy đường viền trên cái áo chèn mặc ngoài, như vậy mới đúng mốt! Còn Missy, có phiền gì cho con không nếu phải đan thêm ít ren nữa! Nếu con không muốn đan thêm thì cứ nói cho má biết.

- Chẳng sao đâu, má! Cô đáp nhanh.

Octavia tươi ngay nét mặt:

- Ô, cảm ơn – Nhưng sau đó dì cau mày – Hay em khâu áo tiếp chị nghe chị Drusilla! Chị hiện lu bu công việc dữ.

Drusilla ngắm cái đồng nhiều màu hoa cà ướm thử trên người mình và thở dài:

- Em đừng lo! Drusilla bảo – Missy sẽ đảm trách những việc lật vạt như xỏ lỗ khuy áo, viền tà và may túi áo. Còn nếu mà có máy may hiệu Singer thì càng tuyệt vời.

Điều này tất nhiên là đã vượt ra ngoài tầm suy luận của họ: những người phụ nữ ở Missalonghi may quần áo theo lối cổ truyền hết sức vất vả, mỗi tắc nối đều phải khâu bằng tay. Drusilla đảm nhiệm việc cắt may chính, Missy phụ trách khâu trang trí trong khi Octavia phụ giúp cả hai nghĩa là đưa đồ lễ kim chỉ.

- Má vô cùng áy náy khi phải đề nghị con mặc màu nâu, Missy à! Drusilla vừa nói vừa ngó chừng con gái có vẻ muốn bào chữa – Nhưng màu nâu là một màu lý tưởng, nó sẽ làm tôn vẻ đẹp của người, rồi con sẽ thấy. Con có ưng gắn hạt lên áo không?

Missy đáp:

- Nhưng gắn hạt lên áo thì hư kiểu áo còn gì? Má vẽ kiểu cho con thì hết sẩy rồi nhưng kiểu ấy thì không được gắn chuỗi hạt.

Đêm hôm đó, nằm trong bóng tối, Missy ôn lại toàn bộ chi tiết cuộc nói chuyện của buổi chiều đẹp nhất đời cô. Không những người ấy đã chào cô mà còn nhảy xuống khỏi xe và tự ý đi theo cô một đôi đường, trò chuyện với cô như thể cô là bạn bè lâu năm chớ không coi cô là người thuộc bè lũ Hurlingford nhiều sự. Mà trông anh mới duyên dáng làm sao! Coi thì có phần giản dị nhưng đáng yêu. Người cũng không nòng nặc mồ hôi như đa số bọn đàn ông đáng kính. Hỡi ơi, cánh Hurlingford mà thơm mùi xà-bông đất tiền! Cô nhận ra mùi xà-bông hảo hạng đó ngay lập tức vì mỗi khi các đàn bà ở Missalonghi được tặng món quà hiếm hoi đó họ thường không dám dùng để tắm cho thơm (bù lại họ chịu khó phơi mình dưới ánh nắng mặt trời) mà chỉ dè xén gắn dưới những nếp gấp của quần áo hoặc bỏ vào túi của quần đùi mặc lót. Hai bàn tay người ấy dường như ram ráp vì lao động nhưng sạch sẽ, móng tay cũng không bị vàng ố. Riêng mái tóc người ấy thì không chệ vào đâu được nữa: chẳng có lấy một vệt dầu bóng hoặc pô-mát mà cứ mượt mà đầy sinh lực giống như lông của con mèo con rất siêng năng tắm rửa. Một người đàn ông kiêu hãnh và tự trọng: John Smith.

Nhưng điểm mà cô thấy gọi cảm nhứt ở anh là đôi mắt: chà, đôi mắt màu nâu bàng bạc trong trẻo lúc nào cũng như đang cười. Nhưng cô hoàn toàn không thể nghĩ rằng, hay đúng hơn là không thể tưởng rằng trong đôi mắt ấy có ẩn chứa điều gì không chân thật hoặc ý quy lụy. Trái lại cô biết rằng mình có thể nương tựa cuộc đời mình vào bản chất chính trực và nền tảng đạo đức được bảo vệ chặt chẽ ở con người đó. Cô

có cảm giác rằng một người đàn ông như vậy có thể dám giết người nếu bị công kích nhưng chắc chắn là sẽ chẳng bao giờ cô thấy anh dỏ trò trộm cắp hoặc lừa đảo.

◦

◦ ◦

Chỉ còn một tháng nữa là đến đám cưới, Alicia Marshall ngày càng đến giai đoạn rực rỡ nhất của thời kỳ xuân sắc lâu dài và lộng lẫy và cô sự định sẽ tận dụng tháng điên cuồng cuối cùng này để vui chơi thoải thích. Ngày cưới được ấn định trước tám tháng và cô chẳng hề mảy may lo lắng về thời tiết. Để đảm bảo đám cưới không bị trở ngại vì thời tiết, đôi khi mùa xuân đến rất muộn trên dãy Núi Xanh nên có thể vào lúc ấy khí hậu sẽ ẩm ướt hoặc là gió bắc còn thổi vi vu, theo ý muốn kỳ quặc của Alicia, khách khứa sẽ được mời đến vườn hoa Eden yên tĩnh và mơ mộng.

- Vì chẳng còn tổ chức ở nơi nào khác được – Aurelia nói với Drusilla bằng tất cả lòng tha thiết vì đã hơn một lần mẹ Alicia được dịp chứng kiến các dự định của con gái bị tan vỡ nửa chừng.

Chuyến đi Sydney của Missy tuy đã được hẹn trước nhưng đành phải lui lại sau đó một tuần, điều đó cũng nằm trong mong muốn của Missy, bởi vì ngày thứ ba mà bác sĩ Hurlingford tính cho Missy đến gặp bác sĩ chuyên khoa, Alicia không thể đi thành phố theo như thông lệ. Bữa họp mặt do phía đảng gái tổ chức của Alicia không phải đơn giản là một bữa tiệc nhỏ mà những đồ dùng bếp núc được mang ra trao tặng và các câu chuyện tâm tình bạn gái được trao đổi sôi nổi, thật ra Alicia coi đó là một buổi tiếp tân chính thức đối với đàn bà trong họ hàng ở mọi lứa tuổi, một dịp để giới thiệu với mọi người những gì sẽ diễn ra trong ngày trọng đại ấy. Trong suốt buổi họp mặt Alicia cũng nhằm giới thiệu tên các phù dâu, các nghi thức, tổ chức lễ cưới cũng như trang trí nhà thờ.

Chỉ có một ảnh hưởng xấu duy nhất về buổi họp mặt bạn gái của Alicia: cha và các em trai cô quyết liệt phản đối cô định liệt kê họ vào thành phần tham dự và đúng là thái độ thô bạo chưa từng thấy bao giờ.

- Ô, lạy Chúa, Alicia, con hãy bỏ mặc cha với bọn thanh niên trong nhà này! – Cha cô cáu kỉnh kêu lên, giọng điệu giận dữ làm cô thấy khó có thể quên được giây phút đó – Cứ tiến hành buổi tiệc tội nọ ấy theo sở

thích của con nhưng xin đừng làm phiền đến cánh đàn ông! Nhiều khi đàn bà cũng cần hội họp rùm beng và đây chính là một dịp hiếm có như vậy mà!

- À, ra thế đó! – Alicia giận dữ, trì nín những sợi đăng-ten viền áo và đến gặp mẹ để than phiền về việc ấy.

- Má nghĩ rằng chính lúc này má con mình phải cư xử thật dè dặt mới được con à! – Aurelia nói với vẻ lo âu.

- Nhưng mà có chuyện gì mới được chứ?

- Má không rõ lắm, nhưng có lẽ có một vụ rắc rối trong khâu chia lợi nhuận của Công ty Thủy tinh Byron. Má nghe nói là các cổ phần công ty đã biến mất đâu đó.

- Vô lý! – Alicia kêu lên. – Các cổ phần trốn đi đằng nào được mà biến mất.

- Nghĩa là chúng không bước chân ra khỏi nhà chó gì? Có phải như vậy không? – Aurelia lo lắng sửa lại - Ồ, nhưng chuyện này đã vượt lên trên tầm hiểu biết của má, má có phải là người điều hành công việc đâu.

- Sao không nghe Willie nói gì?

Alicia chấm dứt cuộc trò chuyện về công việc kinh doanh rắc rối bằng một cái khịt mũi và bước ra ngoài dặn người quản gia là chỉ nên cho phép gia nhân nữ phục vụ mọi phần việc trong buổi họp mặt vì khách mời toàn là nữ.

Dĩ nhiên là có Drusilla đến dự, dẫn theo Missy, riêng dì Octavia khốn khổ, muốn đi chết được nhưng đến giờ phút chót vẫn đành phải ở nhà trong bộ y phục đẹp nhất vì Aurella đã quên cho xe đón những người ở Missaloghi như đã hứa. Drusilla mặc bộ áo màu nâu có kết hạt, lấy làm hân hoan rằng kiểu phục sức đó không bộc lộ trang phục hiện có mà bà phải hết sức thu vén trước ngày hôn lễ chính thức. Missy mặc bộ đồ linen nâu, đầu đội chiếc mũ lính thủy cũ kỹ, chiếc mũ Missy bắt buộc phải đội trong bất cứ trường hợp phải cần đội suốt mười lăm năm nay, kể cả những ngày chúa nhật đi lễ nhà thờ. Nhưng mà tới đám cưới thì phải đội nón mới, nếu không mua nổi nón ở Tiệm Nón Alicia thì ít nhất cũng phải là nón mua ở hiệu trang phục Herbert và đem về tô điểm trang trí thêm tại Missaloghi.

Alicia nổi bật rực rỡ trong chiếc váy bằng nhiều mịn màu mơ chín có thêm rìa màu oải hương xanh nhạt pha đỏ và gắn một chùm bông oải hương bằng lụa to tướng ở mỗi bên vai. Ô, Missy thầm nghĩ, ước chi mình được ăn mặc như vậy dù chỉ một lần! Bây giờ thì mình đã nhớ lại được cái màu mơ chín này rồi: mình cũng hợp với màu mơ chín mà. Mình còn biết thêm được màu xanh này: nó gần giống giống như đỏ nhạt.

Khoảng trên một trăm tân khách được mời đến buổi họp mặt. Các bà đi rảo quanh nhà thành từng nhóm nhỏ, ngắm nghía nhau và trò chuyện ríu rít. Đến bốn giờ các vị khách quý tụ tập trong phòng như những con gà mái đến giờ vào chuồng để bắt đầu thưởng thức buổi tiệc trà gồm bánh ngọt, mứt và kem, bánh pơ-ti phoa, dưa chuột và những chiếc sừng dê[1] làm bằng mặng tây có kết hoa quả, bánh kem dài, bánh bao nhân nho có phết kem và bánh kem ướn kiểu Napoleon rất ngon. Thức uống thì có trà Darjeeling, Earl Grey, Lapsang Souchong và trà Jasmine.

Đàn bà thuộc dòng họ Hurlingford có nước da trắng mịn theo di truyền của tổ tiên, chiều cao truyền thống và lối ăn nói dãi dãi bời y hết khuôn phép giáo dục của gia đình. Ngắm nghía những người tụ tập chung quanh và nghe các mẩu chuyện phiếm của họ, Missy bắt đầu quan sát họ hàng bằng chính sự nhận xét của mình. Đây là lần đầu tiên cô được tham dự những nghi lễ long trọng như vậy bởi vì có lẽ sẽ vô cùng khiếm nhã khi rất nhiều phụ nữ còn có liên hệ họ hàng xa hơn Missy có thể đến dự họp mặt mà cô thì lại không được mời. Dù sao đi nữa khối lượng đáng nể sợ của sự hiện diện của cánh phụ nữ thuộc họ Hurlingford tại nhà thờ mỗi sáng chúa nhật đã bị chìm ngập trong số đàn ông mạnh mẽ tương đương như vậy cũng thuộc vây cánh Hurlingford. Còn bây giờ ở đây, trong phòng khiêu vũ của dì Aurelia, giống cái không hề bị loãng và đang chiếm thế độc tôn.

[2], điều này cũng được chấp nhận vì họp lệ.

- Chào chị Augusta và Antonia quý mến, đây đúng là người Saxon của chúng ta – Drusilla cất giọng thánh thót với hai người chị gái mà bà ít gặp nhứt.

Aurelia tập trung toàn bộ sự tiếp đãi cho Lady[3] Billy, người từ chối không đến bằng xe ngựa của bà hồi trưa không phải là chẳng có sự chống đối ngầm ngấm và cay đắng. Hiện Lady Billy đang ngồi im lìm

như một bức tượng mà không suy nghĩ và không cảm giác bởi vì bà không có con gái và cũng chẳng lấy làm thú vị với những chuyện thuộc phạm vi phụ nữ. Nói chung bọn đàn bà vừa làm phiền vừa uy hiếp bà, và nỗi lo âu lớn nhất đời bà là việc tiếp nhận Alicia Marshall như con dâu tương lai. Không hề nao núng trong cuộc chiến đấu đơn độc, Lady Billy kịch liệt chống đối việc cậu Willie bé bỏng đính hôn với người chị họ hai đời Alicia, tuyên bố rằng không bao giờ đồng ý cho hai người kết hợp và sự kết hợp đó chỉ sản sinh cho dòng họ loại trẻ không lành mạnh. Tuy nhiên Ngài William (còn được gọi là Billy) đã trấn áp vợ như ông đã độc đoán đối với mọi người: ông luôn để ý quan sát Alicia và đặc biệt thích thú với viễn cảnh tương lai là mỗi tối được ngắm nghía mái tóc óng mượt và gương mặt xinh xắn của con dâu ở bàn ăn. Vì vậy mà cặp vợ chồng mới này sẽ phải lưu lại ở lâu đài của Ngài William và Phu Nhân ít nhất là dăm ba tháng: quà cưới của Ngài William là một khu đất tốt chừng mười mẫu như ngôi nhà định cất thì chưa được hoàn chỉnh.

Bỏ qua mọi điều quan tâm, Missy đảo mắt kiểm tra Una. Cô trông thấy dì Livilla nhưng không thấy Una đâu. Lạ lùng thật!

- Sao không thấy Una, chị?

Missy hỏi Alicia sau khi nhân vật xinh đẹp tuyệt trần này vừa hạ cố nỏ một nụ cười rạng rỡ và mê hoặc.

- Ai? – Alicia đứng lại hỏi.

- Chị Una, cháu của dì Livilla, làm việc ở thư viện.

- Chẳng có người nào thuộc dòng họ Hurlingford ở Byron mang tên như vậy cả, gốc oi!

Alicia, người chưa biết đọc quyển sách nào trong đời, trả lời rồi bỏ đi, cố trang trải sự hiện diện rực rỡ của mình đồng đều trước đám thực khách, dáng dấp duyên dáng của cô lướt qua mặt đám đông trông giống như lớp mứt mỏng tang phết lên mặt cái bánh put-dinh của nhà ăn sinh viên.

Drusilla rồi rít đứng dậy, cô em Cornelia của bà bừa bước đến:

- Ôi, hoan hỉ quá, phải không? – Dì Cornelia hỏi, giọng êm ái.

- Hết sức hoan hỉ, dì à! – Missy đáp, dời sang một cái ghế xô-pha ở phía

sau một cái chậu cộ to tướng của vùng Kentia.

Drusilla và Cornelia ngồi xuống, chỉ cần nếm qua các món bánh trái mỗi thứ một ít cũng đủ no ứ.

- Alicia thương yêu, vô cùng hào phóng! Hết sức chu đáo!

Cornelia liền thoảng nói, luôn coi việc được làm nhân viên bán hàng cho Alicia với tiền công rẻ mạt là một đặc quyền lớn lao đến nỗi không hề có chút hoài nghi nào chen lẫn lòng tri ân và sự cống hiến toàn tâm toàn ý của dì. Trước khi Tiệm Nón Alicia khai trương dì Cornelia làm cho anh dì là cậu Herbert trong tiệm vải; do đó cũng dễ hiểu thôi một khi dì có ảo tưởng về lòng tốt của Alicia: sự bủn xỉn của cậu Herbert đã làm Alicia trở thành Phu Nhân Bác Ái. Trường hợp của dì y hệt Octavia và đã đưa đến hậu quả không khác nhau mấy; chỉ có điều dì phải bán ngôi nhà và năm mẫu đất riêng của dì để lấy tiền cho em gái Julia mua phòng trà của Herbert.

- Suyt! – Drusilla thì thầm – Alicia định nói gì kia kìa!

Alicia cất giọng nói, má hồng, mắt ngời sáng như hai hòn ngọc xanh biếc. Tên của mười cô phù dâu được chào đón bằng những tràng ó ré và các đợt vỗ tay, cô gái được chỉ định làm phù dâu chính ngất đi vì quá sung sướng và được cứu tỉnh lại bằng cách cho ngửi thuốc muối. Theo sự tính toán của Alicia màu áo của phù dâu sẽ có năm sắc hồng: từ màu hồng nhạt nhất đến màu hoa anh thảo đậm để cho khi cô dâu mặc toàn trắng đứng trước bệ thờ sẽ được bao quanh bởi năm cô gái mỗi bên, cô ở gần sẽ mặc màu nhạt nhất, dần đến cô ở xa nhất mặc áo màu hồng đậm.

- Chúng ta có cùng chiều cao, cùng màu tóc và vóc dáng cũng tương tự - Alicia giải thích – Tôi nghĩ là sẽ đạt hiệu quả cao.

- Đúng là một sáng kiến hay, phải không? – Cornelia thì thầm, cảm thấy hết sức vinh hạnh khi được tham dự buổi họp mặt bàn định toàn bộ công việc cho ngày cưới – Tà áo của Alicia sẽ may toàn bằng ren Alecon dài hai mươi bộ, không hề có lần nối nhé.

- Hết ý! – Drusilla thở ra, nhớ lại tà áo của bộ đồ cưới năm xưa: cũng bằng ren và thậm chí còn dài hơn thế nữa nhưng bà quyết định không nhắc lại chuyện này.

- Suyt! – Drusilla rít lên.

- Cháu Missy bé bỏng dễ thương nhút của dì à, vì cháu quá thấp mà lại còn ngăm đen nữa – Cornelia thì thảo, tỏ vẻ lấy làm tiếc cho cô cháu gái.

- Nếu không tính giày thì cháu đã cao năm bộ rồi kia mà – Missy không buồn hạ giọng nhỏ xuống trả lời – Chỉ khi nào đứng trong dòng họ Hurlingford cháu mới có vẻ hơi thấp thôi.

- Suyt! – Drusilla lại rít lên lần nữa.

Ngay lúc đó Alicia đã chuyển sang vấn đề hoa cầm tay và báo với cử tọa đang ngẩn ngơ của cô rằng mỗi bó hoa sẽ gồm hàng lỗ hoa hồng lan sẽ được gửi đến Byron trong những chiếc hộp có hơi lạnh theo chuyến xe lửa từ Brisbane.

- Hồng lan! Đúng là thói phô trương thường tình! – Missy buột miệng nói lớn.

- Suyt! – Drusilla thất vọng kêu lớn.

Alicia lập tức im lặng, môi mím chặt.

- Ai cũng tưởng chị ấy là sung sướng lắm khi muốn dẹp bỏ mọi cuộc biểu diễn ngay lúc mới khởi sự - Missy nói băng quơ không nhằm ám chỉ riêng ai – Không biết tôi nói có chính xác không chớ tôi nhận thấy chị ấy hết sức tự kiêu mà chẳng ai cảm thấy được.

Alicia quét nhanh ánh mắt về phía các khán giả của mình, bật cười, mặt đỏ bừng lên vì giận dữ trước mọi tia nhìn về phía cô, tay còn cầm các tờ chương trình lễ cưới và mấy màu vải.

- Thật tội nghiệp em Missy, em đen thui và còn thấp như thế - cô kiêu diễm trả lời – Chị định nhờ em nhưng em phải hiểu em là phù dâu thật chẳng hợp chút nào.

- À, em thì lại tội nghiệp chị không ngăm đen và thấp như em – Missy cũng đáp lại với vẻ kiêu diễm không kém – Với những cô phù dâu bao quanh có cùng một chiều cao và cùng màu da lại mặc màu hồng nhạt dần chị sẽ bị chìm ngấm vào trong tường cho mà coi.

Alicia há hốc miệng. Drusilla há hốc miệng. Cornelia há hốc miệng.

Missy ung dung đứng dậy và có vẻ như còn muốn giữ vạt áo váy bằng

vải linen màu nâu:

- Thôi, em phải về đây – cô thở thễ nói – Đúng là một buổi tiệc thú vị, chị Alicia à, nhưng chẳng có gì đặc sắc cả. Tại sao cứ bắt khách khứa phải ăn toàn những món mọi người vẫn thường ăn? Em vẫn thấy phải chi mình thay đổi thực đơn thành bánh xăng-quýt kẹp trứng ca-ry thì tốt hơn.

Cô rời khỏi phòng khách trước khi quan khách kịp thở phào và Drusilla cố giấu nụ cười giả bộ nghe không rõ khi Alicia lớn tiếng buộc Missy phải được gọi lại để xin lỗi mọi người. Missy đã xử sự không chệ vào đâu được! Tại sao Alicia không cố gắng tử tế dù chỉ một lần ưng thuận cho Missy tham gia hội phù dâu dù rằng như vậy có thể làm xấu đội hình? Thật đáng kinh ngạc! Sự phân tích của Missy quả vô cùng chính xác: Alicia sẽ chìm ngấm vào vách tường hoặc bị lấp giữa màu hồng và màu trắng của những chiếc nơ hình bướm hay những bó hoa và các dải lụa cô dự định trang trí nhà thờ.

Missy không chết được. Chỉ một lát sau cơn đau lắng xuống và cô bắt đầu cựa quậy. Cô nghe có tiếng nói lao xao gần đó, và vì bụi đồ quyen vẫn còn trụi lá sau mùa thu tới tả, cô lo là những người đang nói chuyện có thể đến gần lùm cây và trông thấy cô. Cô nhóm dậy, quỳ gối lên và sửa soạn đứng dậy. Cũng chính lúc đó cô nhận ra tiếng nói từ cửa sổ phía trên đầu cô phát ra.

- Chị có bao giờ trông thấy cái mũ nào quái gở như vậy không? – Missy nhận ra đó là giọng nói của con gái út dì Augusta, chị Lavinia, dĩ nhiên Lavinia cũng được chọn làm phù dâu.

- Mà lúc nào cũng đội cái nón đó, kể cả lúc đi nhà thờ mỗi sáng chúa nhật – Alicia phụ họa bằng giọng nói khàn khàn không được êm ái – Và theo chị cái người đội nón thì càng quái dị hơn nhiều.

- Con nhỏ đó mới thật là chán! – Một giọng thứ ba cất lên: Marcia, con gái dì Antonia, vừa được chọn làm trưởng nhóm phù dâu – Thật tình mà nói, Alicia, biết không, chị đừng chấp nhứt con Missy làm gì, cứ coi nó là một đứa kỳ dị, tệ hơn nữa nó là đứa không ra gì. Có lẽ từ “không ra gì” hợp với nó nhất, mặc dù cái nón của nó, em đảm bảo với chị, đúng là một món đồ kỳ dị.

- Em có lý.

Alicia công nhận, vẫn còn phần nộ vì việc bị Missy tiên đoán là sẽ chìm xuống vào nền tường. Dĩ nhiên cô đã sai lầm! Tuy vậy, Alicia biết rằng rồi đây hình tượng rực rỡ về ngày cưới sẽ chẳng còn đậm đà như trước nữa: Missy quả có khiếu châm chọc hơn là cô vẫn biết lâu nay.

- Chúng ta có còn thực sự để tâm đến Missy nữa hay không?

Đó là câu hỏi của một người chị họ xa là Portia.

- Chà, bởi vì họ nghèo thê thảm cơ mà, phải không? – Lavinia, vốn học môn sử rất giỏi khi còn là học sinh, khoe kiến thức bằng cách kể - Em thường không hiểu vì sao bọn kích động quần chúng bên Pháp lại chém đầu Maria Antoinette khi bà hạ lệnh là dân chúng có thể tha hồ ăn bánh ngọt nếu thiếu bánh mì. Em có cảm giác là cái hạng bần cùng thường tận dụng những trường hợp có thể ăn bánh ngọt để bù vào những lúc không được ăn như trường hợp dì Drusie.

- Nghèo xơ xác chó còn gì – Alicia nói – và chị lo rằng họ sẽ cứ tiếp tục nghèo hoài một khi họ chỉ có mỗi mình Missy để hy vọng thay đổi cảnh nghèo.

Cả đám cười phá lên.

- Điều đáng buồn là con người không thể bị loại bỏ theo kiểu loại bỏ nhà – một giọng khác cất lên của Julia, người đang thất vọng vì không được chỉ định làm phù dâu, cố tập trung miệng lưỡi độc địa trong một hoặc hai câu đích đáng.

Alicia nói:

- Nhưng chị Julia à, trong cái dịp vui vẻ này và một ngày y như ngày hôm nay thì mình phải tỏ ra rộng lượng. Do đó chúng ta sẽ phải thương lượng với dì Drusie, dì Octie, dì Julie, dì Cornie, Missy và những mục gái già cũng như gái góa khác. Em lo là họ sẽ làm hỏng đám cưới của em cho mà coi. Nhưng má thì nhất định phải mời họ và chắc chắn họ sẽ đến trước nhứt và về trễ nhứt chưa biết chừng. Và chị sẽ không thể lường trước là loại ung nhọt ấy sẽ bùng nổ như thế nào khi không được nồng nhiệt tiếp đón như mọi người. Tuy nhiên má em đã nảy ra một sáng kiến nhằm tránh khỏi những bộ đồ nâu góm ghiếc kia. Má mua tất cả vải vóc như chăn màn, khăn bàn của dì Drusie với giá hai trăm pao. Và theo em thì đúng là những tác phẩm thêu cực kỳ công phu và tuyệt mỹ,

nhờ vậy tiền của má chẳng bị phí hoài, cảm ơn Chúa. Này nhé, các mặt áo gối thêu dày đặc các nụ hoa và những nụ hoa ngoài rìa thì còn được viền bằng những búp hồng nhỏ xíu! Phải nói thật là đẹp lắm lắm! Hơn nữa, ý đồ của má em đã được thực hiện vì cậu Herbert mới nói nhỏ cho má hay là Missy có mua ba xấp vải may áo dài: tím nhạt cho dì Drusie, xanh cho dì Octie. Chị thử đoán coi Missy thì mua màu gì?

- Nâu!

Mọi người đồng loạt kêu lên và thế là tiếng cười phá lên.

- Em có ý kiến – Lavinia lớn tiếng nói khi tràng cười ngưng lại – Sao chị chẳng cho phát Missy một bộ áo nào chị không mặc tới nữa mà có màu hợp với nước da nó?

- Chị thà chết còn hơn – Alicia khinh miệt trả lời – Thử tưởng tượng coi lấy quần áo đẹp của chị ra cho con da-gô giống hệt bộ xương cách trí ấy bạn à? Nếu em thật sự thấy như vậy là cần thiết thì, Lavinia thân mến, sao em không cho nó một bộ phế thải của em?

- Em chẳng tội gì mà cho nó cả - Lavinia chưa chát nói – bởi vì chị giàu có như vậy mà vì sao em phải cho! Cứ suy nghĩ lại đi, chính chị đã lấy làm khó chịu vì bộ đồ của nó kia mà! Chị thì mặc không biết bao nhiêu quần áo màu hồ phách, màu hoàng kim và màu mơ chín. Em thấy là các màu như thế sẽ hợp với Missy hơn.

Cô chưa hề nghĩ tới bất cứ điều gì người ta có thể chê bai và làm tổn thương mình bởi vì hàng ngàn hàng ngàn lần cô thường cố tình hình dung biết bao chuyện khốn khổ và đáng khinh khác nhau mà người khác có thể nói về cô. Thật ra chẳng có điều gì có thể làm tổn thương cô được. Vấn đề xúc phạm cô nhất là những lời Alicia và đám bạn mới nói về mẹ cô và về những bà dì không chồng đáng thương, những kẻ luôn an phận, tự trọng và siêng năng, bao giờ cũng lấy làm cảm động khi được ai đó quan tâm, rất hãnh diện khi nhận lãnh điều gì không xuất phát từ sự bố thí. Vì sao Alicia dám cả quyết những điều gay gắt và vô lương tri đến thế về một phụ nữ đáng kính? Thử đặt Alicia vào hoàn cảnh khó khăn như vậy thì coi Alicia sẽ ăn uống ra sao cho biết!

Khi cô hồi hải bằng qua Byron với cơn đau điếng ở hông, cô lầm thầm cầu mong thư viện vẫn còn mở cửa và Una đang trực. Ôi, đêm nay cô cần gặp Una ghê gớm! Nhưng cả khu nhà tối đen và trên cửa thư viện

có gắn một ký hiệu cho biết là thư viện đang tạm nghỉ.

Octavia đang ngồi trong nhà bếp của Missalonghi, đã thay quần áo mặc ở nhà như thường lệ và đang chụm củ khô ninh nhỏ lửa món ăn trên lò. Thịt hầm. Hai bàn tay thô kệch còn lóng ngóng cầm que đan cố sức đan chiếc khăn quàng buổi chiều có hình mạng nhện để mong gỏi món quà cưới tặng Alicia bạc bẽo.

- A! – Dì kêu lên, dẹp bỏ đồ đan khi thấy Missy bước vô nhà – Vui không cưng? Má cháu có cùng về không?

- Cháu khó chịu quá nên cháu về trước – Missy đáp nhanh, cúi xuống lấy cái thùng vắt sữa và lách ra khỏi cửa.

Con bò cái đang đứng kiên nhẫn chờ đợi người dắt vô chuồng, Missy với tay vuốt ve cái mõm đen mịn như nhung và ngó sâu vào đôi mắt to nâu hiền lành.

- Cây Mao Lương Hoa Vàng ơi, mi còn tử tế hơn chị Alicia nhiều thành thử tao chẳng hiểu vì sao người đời cả gan xúc phạm mi bằng cách kêu những người đàn bà mất dạy là bò cái. Từ rày về sau tao sẽ kêu những người đàn bà bị thiên hạ gọi là bò cái là Alicia, nghe chưa!

Cô vừa thủ thỉ vừa dắt con bò cái vô chuồng để nó đứng vào chỗ thích hợp cho việc vắt sữa. Cây Mao Lương Hoa Vàng là con bò dễ tính nhất trần gian, thường ngoan ngoãn đứng yên chẳng một chút kháng cự, chẳng hề ca cẩm lấy nửa lời cho dù bàn tay Missy có lạnh ngắt đi nữa mà điều ấy thì thường xảy ra. Điều đó chứng minh vì sao sữa của nó luôn béo ngậy và thơm: những con bò dễ thương chừng nào thì sữa của chúng cũng ngon lành chừng ấy.

Khi Missy ở chuồng bò trở vô thì Drusilla cũng vừa về tới nhà.

Thường thì hễ vắt sữa xong thì phải rót hết ra một cái chảo lớn đáy trẹt đặt ở chỗ râm mát ở hiên nhà phía sau; trong khi rót sữa vào chảo cô nghe mẹ đang sôi nổi kể cho dì Octavia nghe về toàn bộ buổi họp mặt trước ngày cưới của Alicia.

- Đúng rồi, và chị là người áy náy về chuyện đó nhứt. Nhưng do Eustace chết sớm cháu đành chịu cảnh đơn độc không anh chị em gì còn nhà mình thì vừa ở xa vừa trọ đường đi Byron nên chẳng ai muốn đến thăm nom chúng ta.

Missy chờ đợi lúc tội lỗi bị phơi bày nhưng mãi chẳng thấy mẹ cô nói gì. Lòng cam đảm đã trở lại, cô bước vô nhà. Hình như chỉ lúc con rối loạn về tim cô mới thấy dễ bộc lộ bản thân mình và mẹ cô cũng dễ chấp nhận mọi hành động của cô như một dấu hiệu của chí tự lập. Nhưng không phải chứng bệnh hiểm nghèo kia là nguyên nhân sự thay đổi. Chính là do Una. Đúng vậy, mọi chuyện khởi đầu từ sự xuất hiện của Una, từ tính thẳng thắn của Una, từ lòng chân thật của Una, từ ý muốn quyết không tuân theo sự sắp xếp của mọi người. Una đã dám nói rằng James Hurlingford là quân ăn bám ti tiện, đã dùng lời lẽ nặng nề với Alicia khiến Alicia phải nhớ đời nếu Alicia biết phục thiện, Una luôn bắt mọi người phải đối xử với cô bằng sự lễ độ. Và tính cách ấy đã ảnh hưởng nhiều đến đứa trẻ khờ khạo như Missy Wright.

Khi Missy bước vào Drusilla đứng bật dậy, cười tươi tắn:

- Missy ơi, con không thể nào ngờ được đâu! – Bà kêu lên, trở lại chỗ bà vừa ngồi khi nãy nhặt một cái hộp lớn nãy giờ vẫn đặt trên sàn nhà – Khi má sửa soạn ra về thì Alicia nó đưa cho má một món quà để cho con mặc vào ngày cưới của nó. Alicia quả quyết là màu này rất hợp với nước da con, dầu má không chịu nhận nó vẫn kéo nài. Đâu, con thử ngó qua coi.

Missy đứng chết trân tại chỗ trong khi mẹ cô mở nắp hộp ra và tháo đồng vải phin nồn nhàu nát để trưng cái áo ra trước sự tò mò kinh ngạc của Missy. Một chiếc áo dài lộng lẫy màu kẹo bơ nhạt, không phải màu vỏ dứa, không phải màu vàng cũng không hẳn là màu hổ phách, đây là kiểu áo có nếp gấp ở cổ và váy mà những kẻ sành ăn mặc phải biết rằng đã lỗi thời cách nay ít nhất năm hay sáu năm rồi nhưng mặc dù vậy nó vẫn là một cái áo khá lộng lẫy và nếu đem sửa lại cẩn thận nó sẽ rất hợp với Missy.

- Còn cái nón nữa, coi cái nón nè! – Drusilla ríu rít kêu lên, móc ra khỏi hộp chiếc nón rơm to tướng màu kẹo bơ nhạt có hình răng cưa, vuốt vuốt những nếp nhăn vì bị bỏ vào trong hộp – Con có bao giờ thấy cái nón nào đẹp như vậy không? Ồ, Missy cưng của má, con sẽ có cả giày mới nữa, không phải lo lắng về vụ giày nữa đâu!

Cuối cùng thì tảng đá nặng nề vẫn đeo chặt vào tay chân Missy cũng rớt ra, cô bước tới, dang rộng hai tay để đón nhận tặng vật của Alicia và mẹ cô lập tức đặt chiếc áo và cái mũ vào tay cô.

- Con sẽ mặc cái áo bằng xa-tanh nâu mới may và đội cái nón má sửa lại và sẽ mang đôi ủng thô.

Missy nói qua kẽ răng, bước ra khỏi nhà bếp bằng cửa sau, đóng vài phin nôn phập phồng chạm vào người cô giống như những lượn sóng biển nhồi vào người lúc cô nhảy xuống nước.

Drusilla cảm thấy bị xúc phạm nặng nề:

- Tại sao con dám? Ô! Tại sao con lại dám làm như vậy hả Missy? Đây là dịp duy nhất trong đời để con làm đẹp.

Missy dựng chiếc xẻng dựa vào thành chuồng và phúi tay với điệu bộ hoàn toàn thỏa mãn.

- Má là người trước nhất hiểu vì sao con hành động như vậy – cô nói – không có kẻ tự trọng nào có thể nhạy cảm hơn má và cũng chẳng ai có thể giải thích cho con hiểu món quà từ tâm có ý nghĩa được ngay trang nhanh bằng má. Vậy sao má lại từ chối không cho con chia sẻ lòng tự hào đó? Liệu má có chấp nhận một món quà như vậy cho má không? Vì sao má lại lấy nó về cho con? Má có thực sự tin rằng Alicia cư xử như vậy là vì muốn con được vui lòng không? Dĩ nhiên là không rồi chứ gì! Alicia khẳng định là đám cưới của chị ấy sẽ phải tròn vẹn cho đến người khách cuối cùng và con... chính con sẽ làm hỏng đám cưới của chị ấy! Do vậy mà chị ấy quyết định đóng một màn kịch cho con bé Missy Wright ngu đần. Chà, cảm ơn má rất nhiều nhưng con thà làm con nhóc quê mùa hơn là chui đầu vào màn kịch do Alicia hư cấu lên. Và con sẽ báo cho chị ấy biết quyết định của con.

Và thế là Missy nói tất cả với Alicia vào sáng hôm sau. Đêm đó, Drusilla đã cất công rón rén cầm đèn lần ra chuồng bò trong đêm tối đen như mực nhưng cái áo và nón đã biến mất khỏi cái nơi tối tẻ mà nó phải ở rồi, và chẳng bao giờ bà được trông thấy chúng lần nào nữa cũng như không thể biết chuyện gì đã xảy ra với chúng vì không một kẻ biết chuyện nào dám kể cho bà nghe những biến cố kinh thiên động địa đã xảy ra tại điền trang của Marshall vào buổi sáng thứ sáu đáng ghi nhớ ấy.

Missy đến trước cổng Mon Repos vào lúc mười giờ, khá là cồng kềnh với một gói lớn được bọc cẩn thận xách theo bằng một sợi dây có buộc

vòng để ngoắc ngón tay vào. Nếu người quản gia có hơi lấy làm ngạc nhiên về chuyện có ai đó xâm nhập vào phòng khách nhỏ thì chắc Missy đã không thể đi sâu hơn hiên trước nhưng may thay ông ta không hề có chút khái niệm gì về chuyện đó nên chỉ còn biết góp phần nhỏ mọn vào không khí chung của tai họa.

Phòng khách nhỏ thật ra không nhỏ lắm và đang có khá đông người tụ tập khi Missy lướt vào với cái gói lớn cột ở đầu sợi dây mà cô đang xách. Dì Aurelia, dượng Edmund, Ted, Ranpholph, Ngài William Thứ Ba và cậu con trai kiêm thừa kế: cậu bé Willie, Alicia; phu nhân Billy thì không có mặt ở đó, bà đang bận đỡ đẻ cho một con ngựa.

- Tôi không tài nào hiểu được vấn đề - Edmund Marshall đang lớn tiếng phát biểu trong khi Missy nở một nụ cười với người quản gia và làm dấu tỏ ý muốn được báo sự có mặt của mình sớm chừng nào tốt chừng ấy - Tôi chỉ không sao hiểu nổi! Bằng cách nào mà các cổ phần cứ lọt vào tay người khác? Bằng cách nào? Ai là kẻ bán cổ phần và ai là người mua cổ phần?

- Thật quái đản - Ted la lên - Với số tiền phải trả như vậy lúc ban đầu hẳn sẽ chẳng có cách chi tiêu lại đủ chi phí đâu. Ý tôi nói là dù Công Ty Thủy Tinh Byron là một công ty kinh doanh tương đối có lời nhưng có phải là đào ra được vàng từ đất đen đâu mà nó cũng không chế tạo được thuốc cải tử hoàn sinh đâu! Nhưng cái giá mà hẳn phải trả chính là cái giá lạm dụng dùng để trả cho mảnh đất có mỏ vàng thì phải.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với nhận định đó - Ngài William nói - nhưng chẳng thể nào giải thích được vì chưa ai biết là vì sao cả.

- Cậu Billy nè, có phải cậu định nói là như vậy sẽ làm số lượng cổ đông của dòng họ mình giảm xuống tới mức tối thiểu hay không? - Alicia, kẻ luôn sử dụng thành thạo mọi thuật của thế giới kinh doanh và bản thân cũng chẳng phải có ít cổ phần trong Công Ty Thủy Tinh nhất là khi nắm hoàn toàn tài chánh của Hiệu Nón Alicia thì tham vọng biến cửa hàng thành một vương quốc đầu cơ tích trữ an toàn hơn càng bộc lộ, lớn tiếng chất vấn.

- Lạy Chúa lòng lành, không phải vậy, chưa đến nỗi như thế - Ngài William kêu lên nhưng sau đó lại nói thêm, vẻ kiên quyết rõ ràng đã giảm xuống - Tuy nhiên tôi thấy là sắp tới phải xúc tiến việc ngăn chặn cơn sốt mua bán Cổ phần tại Công Ty bằng cách vừa không cho kẻ lạ

mặt nợ mua thêm vừa mua thêm cổ phần cho chính chúng ta.

- Liệu có kẻ nào có cổ phần trong Công Ty hiện ở tại Byron mà chúng ta có thể đến thương lượng mua bán ngay lập tức hay không? – Randolph hỏi.

- Có đấy, mấy người thuộc họ ngoại của dòng Hurlingford và hai trong số ba người đàn bà nợ chỉ ngẫu nhiên thừa kế cổ phần mà họ thực sự cũng chẳng có quyền hành gì. Bởi vì chưa bao giờ họ được chia một phần lãi suất cổ phần nào.

- Làm sao chúng ta tiến hành mua bán hả cậu Billy? – Randolph hỏi.

Ngài William khịt mũi:

- Nhưng mà mấy cụ già gốc ghêch kiêu Cornelia, Julia và Octavia thì làm sao biết được chuyện các cổ phần? Tôi không muốn cho họ biết là họ đang có một nguồn lợi nhuận nên đã chưa bao giờ chia lãi suất cho họ: tôi đã nói với họ rằng cổ phần chẳng có giá trị vì thuộc quyền sở dụng của Maxwell và Herbert. Tuy nhiên, để cho vấn đề đừng đi đến chỗ rùm beng tôi chỉ nói vắn tắt là các bà nên sửa chữa sự lầm lẫn bằng các chuyển các cổ phần cho con trai của Maxwell và Herbert.

- Khôn thật! – Alicia kêu lên đầy vẻ thán phục.

- Chúng ta bắt buộc phải mua cho được cổ phần của các cụ già đó ngay bây giờ - Edmund Marshall buồn bã nói – Nhưng Billy ơi, thật tình mà nói tôi chẳng biết đào đâu ra tiền. Tôi đã hết sức hạn chế chi tiêu mà như anh biết đó, gia đình tôi vô cùng bất mãn khi tôi trở thành tiết kiệm đến bủn xỉn.

- Tôi cũng đi cùng một xuồng với anh, anh bạn già à – Ngài William nói rờ rờ trong cổ họng – Tất cả mọi chuyện đều bắt nguồn từ thế chiến ở châu Âu, khốn nạn thật! Cũng do bọn chuyên phao tin đồn mà ra mọi có sự.

- Vậy thì tại sao lại mua cổ phần làm chi? – Alicia hỏi, có vẻ như hơi dè bủ sự đại dột của những người đàn ông có mặt trong phòng – Tất cả những chuyện chúng ta cần làm là tới gặp dì Cornie, dì Julie và dì Octie để hỏi họ định liệu ra sao! Chắc chắn là họ sẽ tặng tất cả cho chúng ta mà không một lời kêu ca!

- Cũng được! Mình cứ tiến hành nói chuyện với cả ba bà cô, và không chừng Drusilla cũng đồng ý luôn cho coi. Chẳng hiểu cái gì xui khiến mà lão Malcolm Hurlingford lại nảy ra ý định để cổ phần lại cho con gái. Lão ta còn có vẻ nuông chiều con gái nữa chớ, nhưng, lạy Chúa, may sao Maxwell và Herbert lại chẳng bắt chước bố về cái khoản này – Ngài William bức bối thở dài – Quả là vấn đề nan giải! Bởi vì cho dù khi mấy người đàn bà kia có bằng lòng giao hết các cổ phần cho phe ta mà không một lời than vãn như Alicia đã nói khi này thì chúng ta vẫn phải đương đầu với bọn bất tài vô tướng và bọn Hurlingford còn lại, cái quân ngũ mà chắc chắn sẽ không chịu ly cách với các cổ phần chẳng đem lại chút lợi lộc nào. Rõ ràng chúng ta phải hết sức tranh thủ về phía mình để mọi người đừng bị cuốn hút vào con xoáy của kẻ độc quyền bí mật kia. Làm sao có thể cạnh tranh giá cả với y được!

- Nhưng rồi sẽ bán thứ gì để có tiền mặt đây? – Alicia nhanh nhẩu hỏi.

Mọi người đều tập trung sự chú ý vào cô và Missy lúc ấy vẫn chưa bị phát hiện, vội rón rén chuyển từ vị trí ngay trước cửa ra vào (do màu nâu của áo cô hợp với màu nâu của cánh cửa nên chẳng ai nhận ra cô) sang một nơi an toàn hơn sau chậu cọ kiếng xứ Kentia, loại chậu cảnh mà dì Aurelia rất hay bày khắp nơi trong căn nhà xinh xắn của dì.

- Trước hết hãy bán bày ngựa còn đồ hỏn của phu nhân Billy – Ngài William hào hứng nói.

- Nữ trang của tôi nữa kia! – Aurelia quả quyết nói.

- Và luôn cả nữ trang của tôi – Alicia liếc mẹ một cách cáu kỉnh như muốn giành ưu tiên trong vụ mua bán này.

- Còn một điều này nữa – Edmund kể lể - cái kẻ nặc danh kia chẳng hiểu có một người hay nhiều người, dường như biết rõ ai là kẻ có cổ phần trong Công Ty Thủy Tinh hơn chúng ta rất nhiều dù chúng ta nắm quyền giám đốc! Khi tôi tham khảo danh sách cổ đông tôi phát hiện ra rất nhiều trường hợp các cổ phần đã chuyển từ người được coi là sở hữu chúng sang con trai hoặc cháu trai rồi từ đó sang nhượng cho kẻ lạ mặt ấy. Không thể ngờ được là bọn con cháu của dòng họ Hurlingford lại cam tâm bán đi quyền lợi của gia tộc một cách hiem nghèo như vậy được!

- Chúng nó hư hỏng quá rồi! – Ngài William nói bằng giọng có phần

trong treo hơn hồi nãy, và vừa vỗ đùi vừa cương quyết – Thôi được, tôi đề nghị chúng ta tạm gác lại chuyện này cho đến cuối tuần vì thứ hai tuần này chúng ta mới có chút ít tiền mặt.

- Ai sẽ đi gặp các dì? – Ted hỏi.

- Alicia – Ngài William lập tức đề nghị - Nhưng theo tôi tính thì gần ngày cưới mới nên đi. Bởi vì làm cách đó chúng ta sẽ dễ làm họ có cảm giác là họ cần đồng ý như thể tặng cho Alicia một món quà cưới vậy.

- Liệu kẻ lạ mặt kia có phồng tay trên chúng ta không đấy? – Ted vốn hay lo lắng về mọi chuyện do đó hết sức chú ý đến chuyện tiền bạc.

- Nhưng một điều cháu phải an tâm là không kẻ nào trong đám người khù khờ đó dám tự tiện giao dịch bất cứ chuyện gì với người ngoài mà không hỏi ý kiến cậu hay cậu Herbert, Ted à! Kẻ mua cổ phần có thể đề nghị một giá khá hời nhưng chắc chắn là họ sẽ đợi cậu hoặc Herbert quyết định.

Chú thích:

[1] Chiếc sừng dê là biểu tượng của sự phong phú, dồi dào.

[2] Người Mỹ gốc tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý.

[3] Lady: Phu nhân, dung để gọi các phụ nữ quyền quý.

CHƯƠNG 5

Ngài William vô cùng tự tin khi đưa ra lập luận đó thậm chí còn mỉm cười nữa.

Lợi dụng lúc lộn xộn vì những con người lo lắng và làm việc quá sức đang tìm cách thích hợp để chấm dứt cuộc thảo luận, Missy liền nhẹ nhàng bước ra khỏi chỗ núp sau cánh cửa và mạnh dạn bước vào phòng. Mọi người lập tức nhận ra sự hiện diện của cô mặc dù chẳng ai có vẻ hài lòng khi trông thấy cô.

- Muốn gì đây? – Alicia cục cằn hỏi.

- Tôi đến tỏ cho chị biết cảm nghĩ của tôi về lòng từ thiện của chị, chị Alicia à, đến để báo cho chị rõ tôi sẽ dự đám cưới của chị trong bộ đồ nâu cũ kỹ của mình – Missy vừa nói vừa băng vào giữa phòng dần cái gói lên cái mặt bàn trước mặt Alicia – Đó, cảm ơn chị, nhưng cũng không cần cảm ơn chị.

Alicia ngó cô chằm chằm như thể ngó một đồng phân chó mà Alicia suýt giẫm phải:

- Mặc xác cô!

- Thì tôi cũng vậy kể từ giờ phút này – Missy liếc xéo Alicia, phải ngược mắt lên vì Alicia thường thường khai là mình cao năm bộ mười, nhưng thực sự cao đến sáu bộ một, với nụ cười tinh quái – Nào, Alicia cứ mở gói ra đi, tôi đã nhuộm màu toàn bộ cho riêng chị đó.

- Cô... sao? – Alicia lóng ngóng mở gút sợi dây buộc khiến cho Randolph phải chồm tới dùng dao cắt đứt mấy vòng dây buộc. Sau đó thì gói giấy được mở ra dễ dàng hơn và cái áo dài bằng vải phin nỉ sẫm màu và chiếc nón kiểu cách của Alicia hiện ra, dơ một cách không chỉ tả nổi và còn xấu xí, biến dạng. Ngoài ra, hai vật đấy còn tỏa mùi phân heo và phân bò loãng nồng nặc.

Alicia phát ra một tiếng thét kinh hoàng và cứ thế rít lên the thé cho đến

khi trở thành tiếng ken két đỉnh tai nhức óc và nhảy lùi lại trong khi mẹ, cha, hai em trai, cậu, hôn phu của cô bu quanh bàn để coi chuyện gì đã xảy ra.

- Mi... mi là con yêu tinh đáng ghê tởm! – Cô găm lên trong khi Missy đứng yên với vẻ mặt tươi tỉnh.

- Không đúng đâu! – Missy tự đắc trả lời.

- Mi còn đáng sợ hơn loài yêu tinh quỷ quái nữa! Mi nên thực sự lấy làm mừng rỡ khi ta chân thành nói cho mi biết mi là con người như thế nào.

Alicia thở hốt hển, không sao phân biệt được điều làm cô bất ngờ chính là hành động thách thức.

Đối thủ của Missy đứng chết trân giữa những người thân, há hốc miệng ngó Missy như thể cô từ trong một cái bánh khổng lồ nhảy vọt ra, trần truồng như nhộng điên cuồng nhảy điệu căng-căng. Aurelia đã khoan dung bỏ ra ngoài tai con cuồng loạn của Missy bằng cách ngất xỉu đi không kịp nói một lời nào nhưng các khán giả khác thì như bị thôi miên đến nỗi không còn tri giác điều gì đang diễn ra xung quanh.

Ngài William hồi tỉnh trước nhưt:

- Ra khỏi nhà này ngay!

- Không nhờ ông nhắc! – Missy trả lời với vẻ đắc thắng.

- Ta sẽ không bao giờ tha thứ chuyện này đâu! – Alicia la lên – Mi cả gan thật! Sao mi dám cả gan tới vậy?

- Thôi đi, quân ăn bám tồi tệ! – Missy phá lên cười và đáp – Bấy nhiêu đó cũng đủ rùm beng rồi! – Cô bồi thêm và bỏ đi.

Câu nói đó như cọng rom chất thêm lên chiếc xe đã quá tải: Alicia cứng đờ như cái xác chết cho đến khi cô hoàn toàn mất cả giác, rít lên một lời kêu gào tống biệt và đổ nhào xuống nằm cạnh bên mẹ dưới sàn nhà.

Ô, thật hả lòng hả dạ làm sao! Nhưng khi rời khỏi đỉnh đồi dốc thoải của đường George dẫn xuống khu phố trung tâm Byron, sự phấn chấn của Missy cũng tiêu tan. Nếu đem so nội dung cuộc nói chuyện mà Missy tình cờ nghe được trong phòng khách vừa khi nãy, chuyện trả bộ trang phục đã bị chế biến cho Alicia chỉ là chuyện vặt vãnh. Quả là phụ

nữ bao giờ cũng vụng tính! Missy chỉ biết lơ mơ về công việc công ty y hệt mẹ và dì cô nhưng cô có đầy đủ trí khôn để hiểu biết rất rõ những lời Ngài William nói. Cô cũng biết khá rõ về các cổ phần bởi vì Drusilla thường cất giấy tờ xác nhận cổ phần của bà và của dì Octavia trong cái hộp đựng tiền bằng nhôm nhỏ để trong tủ quần áo cùng với các chứng từ nhà và năm mẫu đất. Mỗi người có mười cổ phần, vị chi hai mươi cả thảy. Như vậy có nghĩa là dì Cornelia và dì Julia cũng có mỗi dì mười cổ phần. Còn lãi suất! Rõ ràng đây là một khoản tiền phải trả theo định kỳ có nghĩa là một cổ phần lợi nhuận mà công ty phải trả.

Thật không thể ngờ được là lũ đàn ông trong dòng họ nhà cô lại hèn hạ đến như thế! Ngài William Thứ Ba này đã tận dụng chính sách độc đoán của Ngài William Thứ Nhứt làm cho những phụ nữ kém may mắn của gia đình, những người phải sống chật vật trong cảnh bần cùng một cách khá tao nhã, chẳng được hưởng một chút thành quả nào của công cuộc thối thủy tinh theo kiểu cạn tàu ráo máng hơn bất cứ người Hurlingford nào khác.

Cậu Herbert thì chuyên mua nhiều nhà và nhiều mảnh vườn năm mẫu luôn luôn trả tiền thấp hơn giá trị thực của các bất động sản ấy rất nhiều, cũng là một loại đi áp chế người khác giống như cậu Maxwell. Nhưng trong anh em, cậu là kẻ tồi tệ hơn cả vì cậu còn cố bóc lột lại một khoản tiền mà cậu đã trả trong việc mua nhà đất bằng cách nói với các nạn nhân của mình rằng những kế hoạch kinh doanh được đề ra hôm nay thất bại một ít, ngày mai thất bại một ít.

Nhưng lũ đàn ông thuộc dòng họ Hurlingford có phải chỉ tồi tệ không đâu, Missy cảm thấy cần phải điều chỉnh sự nhận xét cho công bằng hơn. Nếu như Aurelia, Augusta và Antonia bị áp lực gia đình phải thành hôn với một người trong cùng thị tộc thì có lẽ họ đã thành công trong vấn đề thay đổi tình huống đó bởi vì sự áp chế tồi tệ kia có thể bị phân tán do những người đàn ông nọ sẽ bị vợ kiểm soát.

Chà, phải làm một cái gì mới được. Nhưng là cái gì? Missy phân vân không biết có nên thuật lại chuyện này với mẹ hay dì hay không, nhưng rồi cô hiểu ngay là có thể họ sẽ không tin cô, mà cho dù có tin đi nữa họ sẽ đành để bị bóc lột món lợi nhuận mà lẽ ra họ được hưởng. Phải làm một cái gì mới được, mà phải làm ngay lập tức trước khi Alicia đến xun xoe xin các cổ phần.

Hôm nay là ngày thư viện mở cửa: Missy liếc ngang qua cửa sổ hy vọng thấy cái bộ tịch đờ đờ sát khí của dì Livilla phía sau bàn cho mượn sách nhưng lại chỉ thấy Una. Vì vậy cô bước chậm rãi, rẽ vào và bước vô thư viện.

- Missy! Thật là may! Chị đâu có ngờ hôm nay lại được gặp cưng – Una vừa nói vừa mỉm cười như thể cô thực sự coi việc gặp lại một người trong cái gia đình vừa tồi tệ vừa nghèo khổ là một điều may mắn.

- Em thật tức quá chị à! – Missy kêu lên, ngồi phịch xuống cái ghế dùng để ngồi đọc sách trước khi mượn, dùng tay phẩy mồ hôi cho đỡ bức bối.

- Có chuyện gì vậy?

Tự nhiên chợt nhớ ra cô không thể trình bày cái âm mưu đê tiện của những người họ hàng cật ruột kia với một người bà con xa chỉ liên hệ gia tộc với cánh Byron như Una, Missy đành cáo lỗi bằng nụ cười xí xóa:

- Ồ, không có chuyện gì đâu!

Una làm như không có ý định dò la. Cô chỉ mỉm cười, gật đầu, vẻ rạng rỡ kiêu diễm toát ra từ làn da, mái tóc và móng tay có tác dụng làm tan đi cơn giận dữ.

- Uống một tách cà-phê trước khi về nhà nhé! – Una hỏi và đứng dậy.

Tách cà-phê được coi là một biện pháp phục hồi sức sống:

- Dạ, chị cho em một tách cà-phê – Missy hăng hái trả lời.

Una biến mất sau kệ sách chót ở góc phòng, đi vào căn phòng nhỏ để đồ lễ pha cà-phê, phòng không có toa-lét, theo như kiểu các cửa hàng thông thường ở Byron bởi vì không cách chi sử dụng phòng vệ sinh ở đâu ngoài các phòng tắm ở Byron và phải làm mọi thứ thật nhanh.

Una bỗng ló đầu ra:

- Chị đã bắc nước lên rồi, chỉ còn chờ sôi nữa thôi – Mắt cô dò theo tầm nhìn của Missy rồi dừng lại trên gương mặt Missy – Cũng tạm được, phải không em? – Cô hỏi.

- Cái gì?

- Thì tiền bán các cổ phần của Công Ty Thủy Tinh Byron, dĩ nhiên! Mười pao mỗi cổ phần! Em không biết ư? Wallace thường làm chủ các cổ phần của chị không, nhưng lúc bọn chị chia tay anh ấy đã trả quyền sở hữu lại cho chị, anh nói anh không muốn giữ lại bất cứ thứ gì nhắc anh nhớ đến những người Hurlingford. Chị chỉ có mười cổ phần thôi nhưng chị có thể sử dụng một trăm đồng tiền bồi thường trong cùng một lúc cùng à! Còn điều này chỉ chị với em biết thôi nhé, dì Livie[1] cũng có cổ phần nữa nên chị đang cố thuyết phục dì giao nốt cho chị hai chục cổ phần của dì để chị bán luôn một thể cùng với mười cổ phần của chị.

- Sao dì Livilla lại có tới hai chục cổ phần?

- Richard cho dì chớ ai vô đây nữa. Cứ mỗi lần thiếu nợ dì Livie mà không mong gì trả nổi là anh lại giao một ít cổ phần cho dì. Tội nghiệp Richard! Có bao giờ thấy anh ăn cuộc cá ngựa đâu. Còn dì thì hết sức chặt chẽ trong việc trả nợ cho dù người mượn là con trai cưng duy nhất của dì đi nữa. Vì vậy mà anh đã phải ký nhượng một ít cổ phần của anh trong Công Ty Thủy Tinh và thế là dì chỉ còn cách bỏ tất cả vô một ngăn tủ và khóa lại.

- Nhưng anh Richard còn cổ phần nữa không?

- Sao lại không! Anh là con trai dòng họ Hurlingford kia mà. Nhưng chị đoán chắc anh đã bán sạch đi rồi, bởi vì chính Richard đã giới thiệu chị đến với người mua cổ phần trời sai xuống ấy.

- Mà làm sao chị có thể bán cổ phần của người khác được?

- Thì chị có giấy ủy quyền. Em có thấy không? – Una cầm tấm giấy khổ phun-xấp

[2] đưa lên – Em mua mẫu giấy ở tiệm bán văn phòng phẩm nhé, giống như mẫu chúc thư vậy. Rồi em điền chi tiết vào, ký tên phía dưới và người ủy thác cho em quyết định mọi thứ, ký tên xong thì tới nhân chứng cũng ký vô.

- Em biết rồi – Missy nói, quên ngay ý định mượn sách đọc. Cô ngồi xuống ghế – Una ơi, chị có thể cho em biết địa chỉ người nào mua cổ phần Công Ty Thủy Tinh Byron không?

- Đây, nhưng em có biết không, chị sẽ đem toàn bộ giấy tờ, chứng từ

đích thân đi Sydney vào thứ hai này để bán cổ phần của chị như vậy sẽ chắc ăn hơn. Đó là lý do vì sao chị trực thư viện tối nay: để sáng thứ hai chị được nghỉ.

Cô đứng dậy, trở lui vào trong để pha cà-phê.

Missy bói óc để suy nghĩ. Tại sao mình không tranh thủ lấy cho được giấy chứng nhận cổ phần của các dì trước khi Alicia đến gặp các dì đặt vấn đề. Tại sao phải chờ Alicia hành động và nắm mọi sự thành đạt trong khi sự xung đột đầu tiên giữa mình và Alicia vừa mới kết thúc thì Alicia bị thất thế kia mà?

Ngay lúc ấy, Una bước ra với khay cà-phê trên tay, Missy vội vàng quyết định:

- Có gì là trở ngại đâu em.

- Vì em có một cái hẹn với bác sĩ chuyên khoa ở thành phố Macquarie vào sáng thứ ba – Missy chậm rãi giải thích – Em định đi cùng với Alicia nhưng... em lo là chị ấy chẳng thích đi cùng với em. Mà cũng có khi em lại xin được một số cổ phần để đem đi bán không biết chừng nên nếu được đi chung với chị thì chắc tiện hơn. Thật ra, từ hồi nào tới giờ, em chỉ đi Sydney có đôi ba lần từ hồi còn nhỏ thành thử em chẳng thạo đường sá gì cả.

- Vậy thì vui biết mấy! Thì thứ ba có gì là khó khăn đâu! – Una tươi tỉnh đáp, vẻ mặt càng trở nên rạng rỡ hơn.

- Nhưng chắc chị phải giúp em một việc này nữa mới xong.

- Đừng ngại gì hết cưng à! Chuyện gì?

- Em muốn nhờ chị đến tiệm bán văn phòng phẩm mua giúp em mấy mẫu giấy ủy quyền, có được không? Chị tính coi, nếu em mua, cậu Septimus sẽ hỏi em cần mua giấy ủy quyền để làm gì và sau đó cậu sẽ báo cho cậu Billy, cậu Maxwell hoặc cậu Herbert về công chuyện mà em chỉ muốn âm thầm tiến hành mọi việc.

- Sau khi uống xong tách cà-phê này chị sẽ đi ngay, trong khi đó em cảm phiền ngồi trông cửa hàng thế chị nhé!

Sau đó là mọi sự sắp xếp, kể cả việc Una sẽ đến Missalonghi vào chiều

chúa nhật lúc năm giờ để làm nhân chứng cho việc ký giấy ủy quyền. May thay lúc đó Missy có mang ví tiền theo, trong ví cũng có hai si-linh: mẫu giấy ủy quyền rất mắc, tới ba pen-xơ mỗi tờ.

- Cảm ơn chị nhé! – Missy vừa nói vừa nhét mẫu giấy cuộn tròn vào đáy giỏ đi chợ.

Cô cũng định mượn thêm vài quyển sách.

- Chúa ơi! – Una thốt lên khi nhìn thấy tựa sách – Bộ em tính mượn cuốn sách Trái Tim Bối Rối nữa sao? Chị nhớ là em đã đọc nó suốt tuần rồi kia mà.

- Em đọc rồi. Nhưng em vẫn muốn đọc lại.

Và thế là quyển Trái Tim Bối Rối được bỏ vào giỏ, nằm bên cạnh mẫu giấy ủy quyền.

- Chiều chúa nhật chị sẽ đến Missalonghi thăm em, đừng lo, dì Livie luôn sẵn lòng cho chị mượn ngựa và xe – Una tiễn chân Missy ra tận cửa, hôn phớt lên đôi má không hay được hôn của Missy – Đừng nản lòng, cô bé, em sẽ lo liệu mọi việc đâu vào đấy cho mà xem – cô nói thêm và đẩy nhẹ Missy ra đường.

- Má nè! – Chiều hôm đó khi ngồi trong căn nhà bếp ấm áp cùng với Drusilla và Octavia, Missy bắt đầu gọi chuyện – Hiện má còn giữ các cổ phần của Công Ty Thủy Tinh Byron mà ông ngoại đã để lại cho má theo như chúc thư không?

Drusilla vội ngược mặt lên ngó cô chăm chăm mặc dù bà đang xỏ chuỗi hạt: phải mất mấy phút bà mới kịp nhớ ra chi tiết là đã từ lâu bà không còn quan tâm đến việc làm chủ những thứ không có giá trị ấy nữa. Nhưng bà liền hiểu ngay sự tinh tế của vấn đề, cách đặt điều kiện gián tiếp của Missy có nghĩa là cô đã đánh hơi thấy một điều gì rồi.

- Còn. – Bà đáp.

Missy để đồ đan vào lòng và nhìn mẹ với vẻ mặt nghiêm trang.

- Má nè, má có tin con không?

Drusilla chớp mắt:

- Dĩ nhiên là phải tin chớ.
- Má thật tình không biết, nhưng má đoán là ít nhất cũng hai, ba chục pao, mà cũng có thể hơn hai, ba chục pao nhiều.
- Nếu má có khoảng một trăm pao cộng với hai trăm pao dì Aurelia trả khi mua đồ vải vóc cho Alicia thì má có thích mua máy may Singer không?
- Chắc là má cũng sẽ tính chuyện mua máy may chớ.
- Vậy thì má hãy cho con cổ phần trong Công Ty Thủy Tinh Byron để con đem bán. Con sẽ bán tại Sydney mỗi cổ phần mười pao.

Cả Drusilla lẫn Octovia đều ngưng làm việc.

- Nhưng Missy ơi, các cổ phần chẳng có chút giá trị gì – Octavia dịu dàng nói.
- Không phải, chúng chẳng vô ích đâu – Missy nói – Dì với má bị cậu Billy, cậu Herbert lừa bịp, các cậu khác cũng cùng một giuộc với hai cậu ấy mà thôi. Lẽ ra mình phải được chia lãi suất cổ phần rất thường xuyên mới phải vì Công Ty Thủy Tinh Byron làm ăn rất phát đạt.
- Không, cháu lầm rồi! – Octavia nhấn mạnh và lắc đầu.
- Cháu chẳng lầm đâu. Nếu má với dì và dì Cornelia, dì Julia chỉ cần đem số cổ phần ủy thác cho một cố vấn thực sự sòng phẳng thì tất cả chúng ta đều đã giàu hơn bây giờ nhiều. Và điều con nói là sự thật.
- Chúng ta sẽ không bao giờ hiểu nổi ẩn ý của đàn ông đâu, Missy à! – Octavia nói – Cần phải đặt niềm tin và tin cẩn vào họ mới được. Họ sành chuyện đời hơn chúng ta, đó là lý do vì sao họ chăm sóc bao bọc ta. Hơn nữa, họ còn cùng truyền thống nữa.
- Bộ dì tưởng cháu không ý thức được tình gia tộc sao? – Missy rút lên qua hai hàm răng nghiến chặt – Dì Octavia à, gia sản chúng ta đang được trông coi trên cơ chế gia đình từ thời dòng họ Hurlingford lập nghiệp! Họ lợi dụng chúng ta! Họ bóc lột chúng ta! Có bao giờ mình bán được gì cho cậu Maxwell với giá hời đâu? Dì có thực sự tin vào những chuyện buôn bán ế ẩm của cậu ấy viện lẽ để không trả thêm tiền cho chúng ta không? Cậu ấy giàu ngang hàng với Croesus[3] là cái chắc rồi!

Và chưa bao giờ cậu Herbert nêu được chứng cứ nào cho thấy cậu Herbert làm thất thoát tiền bạc của chúng ta trong một vụ kinh doanh không thành công đâu. Có nghĩa là cậu Herbert phải giàu hơn Croesus! Và cậu Billy thì sao, không phải đích danh cậu ấy nói với dì rằng các cổ phần chẳng có giá trị gì chớ?

Sự chăm chú theo dõi nội dung câu chuyện của Drusilla chuyển từ trạng thái khó chịu sang hoài nghi, từ vẻ miễn cưỡng phải lắng nghe qua trạng thái bồn chồn đặc biệt muốn nắm rõ nội vụ hơn. Ngay cả Octavia cũng dao động rõ rệt từ khi nghe hết bài diễn văn hùng hồn nọ. Tưởng như là cô bé Missy quen thuộc đang ngồi đằng kia cố gắng phá hủy các trật tự cũ mà dì có thể phủ nhận những điều cô nói không một chút băn khoăn; và có cả một Missy xa lạ đang có một uy lực làm cho mỗi lời cô nói đều ngân nga một sự thật không thể nào chối cãi được.

Drusilla thở dài:

- Má chỉ mong sao những điều con nói là không đúng sự thật, nhưng Missy à, má thấy rõ là con có lý. Má còn thấy dường như má cũng có mang máng hiểu sự thể là như vậy nữa.

Octavia, người thường bám víu vào lòng tin mù quáng, bây giờ đã xoay hướng niềm tin vì dù sao dì cũng còn rất trẻ con nên đi chệch hướng cuộc thảo luận:

- Drusilla ơi, hãy tưởng tượng coi nếu có một cái máy may hiệu Singer thì thật hay biết chừng nào.

- Chị cũng thích lắm – Drusilla phụ họa.

- Và chị ơi, em cũng phải công nhận rằng có được một trăm pao gửi ở ngân hàng thì cuộc sống sẽ nhẹ nhõm hơn.

Drusilla đầu hàng niềm ao ước đó:

- Thôi được, Missy, má đồng ý cho con cổ phần để bán.

- Con cũng mong dì Cornelia và dì Julia đều tán thành đề nghị này.

- Má thấy có lẽ như vậy thì tốt hơn.

- Con sẽ bán các cổ phần của hai dì với giá mười pao mỗi cổ phần. Nhưng giống như má và dì Octavia, cả hai dì phải ủy quyền cho con mà

không được nói bất cứ một lời nào với cậu Billy, hay một ai khác.

- Chắc là Cornelia sẽ mừng lắm khi có số tiền này, Drusilla à! – Octavia nói, càng lúc càng cảm thấy phấn khởi và sẵn sàng từ bỏ những người đàn ông thân tộc bởi vì quyết định như vậy rõ ràng là tốt hơn việc phải nhọc công suy nghĩ về sự dối trá để rồi cảm thấy bị tổn thương sâu sắc – Cornelia sẽ đủ tiền đi đến bác sĩ chuyên khoa người Đức ở Sydney để coi lại xương ở chân cần phải chạy chữa cách nào. Chỉ vì Cornelia phải đứng nhiều quá. Và chị có hiểu là Julia đang khốn khó như thế nào không, hiện tiệm cà-phê Olympus vừa mới cất thêm gian đặc biệt trang trí bàn lát đá cẩm thạch và có cả đàn dương cầm dạo nhạc vào mỗi buổi chiều. Nếu Julia có được một trăm pao thì chắc phòng trà của Julia còn thanh lịch hơn tiệm Olympus nhiều.

- Chị sẽ cố bàn với cả hai về chuyện này – Drusilla nói.

- Chà, nếu má nói chuyện này với hai dì thì má nhớ dặn hai dì là phải đến Missalonghi vào chiều chúa nhật tới, và đem theo giấy tờ của cổ phần. Tất cả đều phải ký giấy ủy quyền.

- Cái giấy ấy là giấy gì?

- Là giấy cho phép con được nhân danh ai đó làm thủ tục mua bán.

- Nhưng tại sao phải năm giờ chiều chúa nhật?

- Vì lúc ấy có chị Una, bạn con, tới chứng kiến việc ký giấy ủy quyền.

- Ồ, thật là thú vị! – Octavia cảm thấy phấn chấn – Dì sẽ nướng một mẻ bánh bích-quy lát.

Missy vội nhoẻn miệng cười:

- Chỉ một lần trong đời thôi, dì Octavia à, cháu muốn là chúa nhật tới dì cháu ta hãy tự thưởng mình một buổi trà thật tuyệt vời. Dì có thể nướng bánh lát cho Una, cố nhiên, nhưng chúng ta phải ăn bánh ngọt, bánh tan, bánh bông kem đông lạnh với kẹo bơ cứng và la-minh-tân.

Chẳng ai có vẻ phản đối cái thực đơn mà cô gái vừa đưa ra.

◦

◦ ◦

Khi Missy đến nhà ga Byron vào lúc sáu giờ sáng thứ ba, cô mang theo trong người bốn chục cổ phần của Công Ty Thủy Tinh Byron và bốn giấy ủy quyền được ký có người làm chứng. Una hóa ra là nhân chứng của Công Lý và Hòa Bình mặc dầu là phụ nữ (cho cho biết điều này luôn xảy ra ở Sydney), đã ký tên lên các chứng từ một dấu hiệu trông có vẻ giống một cơ quan nhứt.

Una đang đứng đợi cô ở sân ga, Alicia cũng đang chờ tàu. Họ không đi cùng mặc dầu Alicia đi toa tàu ở cuối đầu máy: toa hạng nhứt và Una ngồi ở cuối toa chở hàng: toa hạng nhì.

- Em mong là chị không cảm thấy khó chịu khi du lịch bằng toa hạng nhì – Missy lo lắng nói – Má em rất rộng rãi, em có tới mười si-linh

[4] để chi phí đi đường và một ghi-nê

[5] để trả tiền bác sĩ nhưng em không muốn xài lỗi tiền.

- Em cưng ơi, cái thời kỳ đi ghế hạng nhứt đối với chị đã chấm dứt từ lâu rồi – Una an ủi – Hơn nữa, đây không phải là chuyến đi quá kéo dài mà lại là sáng sớm, chắc chẳng ai đòi phải mở cửa sổ ra để mà hứng bụi than.

Mắt Missy bắt gặp mắt Alicia: Alicia nguýt dài và quay đi chỗ khác. Cảm ơn Thượng đế về chuyện này, Missy nghĩ thầm, không chút ân hận.

Đường ray bắt đầu kêu lộc xộc và sau đó tàu tiến vào sân ga, một con quái vật đen ngòm và khổng lồ: đầu máy, tuôn ra hàng ngàn lượng khói xám xịt và các luồng hơi nước dày đặc màu trắng đục.

- Em có biết chị thích làm gì không? – Una hỏi Missy trong khi đi tìm hai chỗ ngồi còn bỏ trống ở cạnh cửa sổ.

- Không, chị à, cái gì mới được chứ?

- Em có biết cây cầu bắc qua đường Noel ở gần nhà máy thủy tinh không?

- Em có biết.

- Chị khoái đứng ngay giữa cầu và đu xuống gầm cầu khi xe lửa chạy

ngang qua dưới chân cầu. Ôi! Cả người đen nghem đen nghem giống như rớt xuống địa ngục vậy. Nhưng mà thú vị lắm!

Và chị cũng thú vị y như vậy, Missy nhủ thầm. Em chưa bao giờ quen được với một ai giống chị, hay một kẻ nào đầy sức sống đến như vậy.

Lúc xe lửa đâm sầm vào ga cuối tại nhà ga Trung Tâm, kim đồng hồ ga chỉ chín giờ kém hai mươi. Phải đến đường Macquerie vào lúc mười giờ, Una bảo rằng còn dư thời giờ để uống mỗi người một tách trà tại phòng trà của ngành đường sắt, Alicia đi lướt qua mặt hai người cùng với một đám đông: nom cô khá phờ phạc khi chờ đợi và len lách trong đám đông vì toa hạng nhứt luôn móc phía trước của đoàn tàu.

- Có phải kia là Alicia Marshall nổi tiếng không? – Una hỏi.

- Dạ.

Una thốt ra một âm thanh khó hiểu.

- Chị nghĩ thế nào về con người ấy? – Missy tò mò hỏi.

- Em biết, nhưng chị thử nói bằng nhận xét của chị xem.

Una cười khúc khích:

- Cung ơi, mọi thứ sẽ phai tàn và hư cũ! Nhất là khi đem phô ra dưới ánh sáng rực rỡ ban ngày. Chỉ cần vài năm nữa thôi mà. Sau đó thì sẽ chẳng có cách chi giữ nổi cô ta được gọn ghẽ và cân đối như bây giờ đâu. Cô ta sẽ trở nên phì nộn và nặng nề kéo theo tính nóng nảy đáng lo ngại. Chị biết rằng cô ta sắp kết hôn với một chú bé thật sự. Tội nghiệp. Điều cần thiết cho cô ta lúc này là một người đàn ông chủ trương bắt cô ta làm việc cật lực và đối xử khe khắt với cô ta.

- Em lo là chú bé Willie tội nghiệp còn quá ư nhu nhược! Missy thở dài, chẳng hiểu vì sao Una lại đưa ra nhận xét ngộ nghĩnh đó.

Una phá lên cười và đón xe điện ngầm đi xuống đường Castlereagh mà không chịu nói lý do và khi đến trước phòng mạch bác sĩ ở đường Macquerie thì Missy mới không hỏi nữa.

Vào lúc mười giờ đúng bà hộ lý kiêu kỳ của bác sĩ George Parkinson đưa cô vào trong căn phòng treo đầy các bức màn cuốn toàn trắng cực kỳ sạch sẽ. Cô được hướng dẫn là phải cởi tất cả quần áo kể cả quần đùi,

đắp lên thân thể khẳng khiu của mình một mảnh vải trắng và dài trên bộ trường kỷ chờ bác sĩ.

Đúng là một cuộc gặp gỡ lạ lùng, cô chẳng thể hình dung nổi lúc gương mặt bác sĩ cúi xuống nhìn cô ra sao, cô chỉ lấy làm lạ là lỗ mũi bác sĩ đúng là điểm nổi bật nhất trong diện mạo của ông. Cùng với bà trợ lý không thấy nói năng gì bác sĩ gõ nhẹ vào ngực cô, ngó bộ ngực lép kẹp của cô với vẻ thương hại hơi thô thiển và hờ hững, ông nghe tim và phổi cô bằng cái ống nghe hiện đại hơn của bác sĩ Hurlingford, bắt mạch cô, dùng cái đèn lưỡi thọc sâu vào cổ họng cô cho đến lúc cô phát nôn khan dữ dội mới thôi, vặn cả hai bề cổ lẫn cảm với những ngón tay cứng nhắc và nôn nóng rồi dùng lòng bàn tay xoa xoa cái bụng nhỏ xíu của cô.

- Y tá, khám nội khoa. – Ông nói vắn tắt.

- Đường ruột hay đường tiêu?

Bà trợ lý hỏi lại:

- Cả hai.

Cuộc khám nội khoa này làm Missy có cảm giác cô phải chịu một ca giải phẫu phức tạp mà không được chụp thuốc mê nhưng điều tiếp theo sau mới càng tồi tệ hơn nữa. Bác sĩ Parkinson búng lên trán cô và vừa khò vừa dò các dây thần kinh trên xương sống cho đến khi có một chỗ nào đó gần xương bả vai cô bật lên như hai đôi cánh đập chồn, ông bèn thử lại đôi ba lần cho chắc.

- Aaaa! Ông bật kêu lên, mừng rỡ như mới tìm ra kho báu.

Không cần lấy một lời thông báo trước, cả bác sĩ và y tá chộp lấy đầu, gót chân và hông Missy vặn vẹo, họ dùng những thao tác cực kỳ nhanh đến nỗi cô không kịp suy nghĩ coi họ làm vậy với mục đích gì trừ việc nhận ra mình đang nghiến răng ken két vì đau đớn và kinh hoàng bởi vì cô nghe tiếng nghiến răng ấy vừa phát thành tiếng bên ngoài vừa cố nén bên trong vòm miệng.

Vừa run rẩy vừa kiệt lực, Missy làm đúng những điều bác sĩ dặn.

Sau lớp khẩu trang bác sĩ có một gương mặt dễ thương và đôi mắt xanh nhạt biểu lộ lòng tử tế vẻ ân cần.

- Nào, cô Wright, cô có thể về nhà ngay bây giờ.

Ông vừa nói vừa chỉ ngón tay vào một lá thơ nằm trên bàn viết của ông bên cạnh đồng giấy tờ bề bộn.

- Cháu không làm sao hả? Missy hỏi.

- Hoàn toàn không làm sao cả. Chẳng có gì là nghiêm trọng đối với trái tim cô cả. Cô bị một cơn co giật thần kinh ở gần chót xương sống và những cuộc đi bộ vội vã sẽ làm cơn co giật càng dữ dội hơn, có vậy thôi.

- Nhưng... cháu không thở được – Missy kinh hãi thì thầm.

- Căng thẳng! Cô Wright à, chỉ vì quá căng thẳng thôi. Khi dây thần kinh co thắt cơn đau mới hết sức khắc nghiệt và có lẽ trường hợp cô là một ca cơ thuộc hệ thống hô hấp. Nhưng chẳng có gì cần lo lắng cả. Tôi đã chỉnh lại xương sống cô và xương sống sẽ cố định cho tới khi nào cô chạy lúp xúp lần nữa. Nếu còn thấy khó chịu khi cần phải đi xa thì cô hãy trang bị cho mình một thanh ngang gần tới cầm cô rồi nhờ ai đó để hai cục gạch xây nhà lên mỗi bàn chân cô, và cô tự mình nhắc cầm cố đặt lên trên xà ngang đó mà không được làm rớt hai cục gạch xuống.

- Không còn trục trặc gì nữa ư?

- Thất vọng lắm hả? Bác sĩ Parkinson tâm lý hỏi – Này, cô Wright, vì có gì trên cõi đời này cô lại có vẻ ung bị đau tim hơn là chịu cơn co thắt thần kinh cột sống, hả?

Đó chính là câu hỏi Missy không định sẽ phải trả lời thành tiếng: Vì làm sao một người có thể chết trong tay John Smith nếu người ấy co rút thần kinh tuỷ sống? Điều đó phi lý ngang với việc đòi hỏi các mụn nhọt phải đơm về thơ mộng.

Bác sĩ Parkinson tựa lưng vào thành ghế tư lự nhìn cô, nhịp nhịp cây viết vào bàn thăm: Rõ ràng ông làm thế vì thói quen, vì cái bàn thăm đầy đặc những dấu mực màu xanh của những lần trước để lại nhưng lần này có lẽ vì mãi suy nghĩ ông lại vẽ nguệch ngoạc lên đó một hình ảnh vô nghĩa.

- Còn kinh nguyệt thì sao? Ông bất chợt kêu lên, như thể định khích lệ cô bằng bất cứ sự tìm hiểu nhỏ nhặt nào – Cô thường có chu kỳ là bao lâu, cô Wright?

Cô đỏ mặt và thầm bực bội với chính mình về việc đỏ mặt ấy.

- Khoảng sáu tháng.

- Nhiều không?

- Không, rất ít.

- Có đau bụng hay bị gò thúc gì không?

- Không.

- Hừm. – Ông lại tiếp tục vẽ ngoằn ngoèo – Có nhức đầu không?

- Không.

- Có hay bị ngất không?

- Không.

- Hừm – Ông lại dấu miệng ra đến nỗi bây giờ nhìn ông người ta lại bỗng chú ý đến đôi môi hơn là lỗ mũi – Cô Wright à - Cuối cùng ông bảo - Điều có lẽ sẽ thật sự chữa lành cô chính là việc cô phải kiếm cho mình một người chồng và vài đứa con. Tôi mong rằng cô đừng bao giờ sanh quá hai lần bởi vì có lẽ sanh nở đối với cô sẽ chẳng dễ dàng gì nhưng đến gần tuổi này thì cũng cần bắt đầu đi là vừa.

- Thừa bác sĩ, nếu cháu gặp được người thật lòng muốn xây dựng gia đình với cháu thì còn gì hơn – Missy vùng vằng trả lời.

- Mong cô thứ lỗi cho.

Ông đứng dậy ngay lập tức, có vẻ muốn rút lui:

- Xin lỗi.

Dường như có đến cả phút sau Missy vẫn còn ngồi bất động trong chiếc ghế cô đang ngồi thầm tự hỏi liệu mình có nên đứng dậy và rón rén đi theo ra không nhưng sau đó cô quyết định chờ thêm một lát cho đúng phép lịch sự. Tên bác sĩ Neville Hurlingford từ góc trên của lá thư đặt trên bàn đập vào mắt Missy, nằm giữa chùm các dấu chấm có liên kết với nhau và mở các dấu chấm hỗn độn. Missy nhanh nhẹn vươn tay ra cầm lá thư lên.

“George thân mến”, lá thư viết.

Thật lạ lùng khi phải gọi đến anh hai bệnh nhân trong vòng có một tuần lễ trong khi sáu tháng qua không có lấy một người bệnh nào. Nhưng đời là thế, và đó là công việc hàng ngày của tôi ở Byron. Thư này nhằm giới thiệu Missy Wright, một cô gái lơ thì bé nhỏ và khốn khổ bị rối loạn ở vùng ngực kèm theo cơn đau và sự nghẹt thở vì một cuộc đi bộ dài và vội vàng. Cơn đau tức được mô tả như một sự cuồng loạn ngoại trừ bệnh nhân bị xám xanh và đổ mồ hôi. Tuy vậy, bỗng nhiên cô trở lại bình thường một cách đáng sợ và sau cơn đau chẳng bao lâu, khi được mời tới, tôi không sao tìm được một dị tật nào. Thật tình mà nói tôi hơi hoài nghi đây có thể là trường hợp chứng hysteria

[6] vì điều kiện sinh hoạt của cô làm tôi thấy chẩn đoán như vậy là hợp lý nhất. Cô hiện sống tù túng, trống trải, và có lẽ trong thời kỳ mới lớn cô cũng sống như vậy. Nhưng để mọi việc được an toàn hơn tôi yêu cầu bác sĩ xem qua để liệu có thể phòng ngừa được một chứng bệnh ngặt nghèo”.

Missy đặt lá thư xuống bàn và nhắm mắt lại. Có phải cả thế giới đều ngó cô bằng ánh mắt thương hại và rẻ rúng? Và làm sao lòng kiêu hãnh có thể chiến đấu với ngàn ấy sự thương hại và khinh khi gồm đầy đủ ý nghĩa như vậy? Giống như mẹ cô, Missy cũng rất tự trọng. “Tù túng”. “Trống trải”. “Một cô gái lơ thì bé nhỏ và khốn khổ”. “Xem qua để liệu có thể phòng ngừa được một chứng bệnh ngặt nghèo”, chà, họ làm như thể sự tù túng và nỗi quạnh quẽ cũng như cuộc sống tro troi của một phụ nữ không chồng không phải là một căn bệnh hiểm nghèo!

Cô mở mắt ra, ngạc nhiên khi mắt mình không hề động lấy một giọt nước mắt. Ngược lại hai con mắt ấy sáng quắc, ráo hoảnh và đầy giận dữ. Và chúng còn lục lọi trong đồng giấy tờ trên bàn viết của bác sĩ Parkinson để mong tìm được mảnh giấy nào đó ít nhất cũng báo lại tình trạng sức khỏe của cô. Cô trông thấy hai tờ tường trình, chẳng tấm nào có đề tên bệnh nhân: Một tấm thì kể ra nhiều loại khám nghiệm được đánh giá “bình thường”, tấm kia thì rõ ràng báo trước một thảm họa về tim. Rồi cô cũng tìm gặp đoạn đầu lá thư gọi bác sĩ Hurlingford.

“Neville thân mến”, lá thư viết.

“Cảm ơn về việc đã gọi bà Anastasia Gilroy và cô

Lá thư tới đó là chấm dứt. Bà Anastasia Gilroy là ai? Sau khi điếm qua vài ba gương mặt không phải người họ Hurlingford ở Byron cô chợt nhớ một phụ nữ ốm yếu có vẻ bệnh hoạn trạc tuổi cô sống trong một túp lều xiêu vẹo phía bên hông nhà máy thủy tinh với người chồng suốt ngày say sưa và mấy đứa con nhỏ lồi thoi nhếch nhác.

Có phải bản tường trình thứ hai đề cập đến trường hợp chị ta? Missy cầm tấm giấy lên và cố giải mã các nội dung và dấu hiệu ghi dày đặc nửa phần đầu trang giấy. Nửa phần còn lại thì hết sức rành rọt đối với cả Missy.

Đoạn cuối viết:

“Tôi không thể đề nghị bất cứ cách chữa trị nào có thể biến đổi hoặc bổ sung sự chẩn đoán được. Bệnh nhân đang phải chịu đựng chứng đau thắt của thời kỳ đầu bệnh hở van tim. Nếu chẳng có sự thuyên giảm nào sau khi dùng thuốc trợ tim tôi e bệnh nhân chỉ còn từ sáu tháng đến một năm để sống nốt cuộc đời. Tuy vậy, tôi nhận thấy bệnh nhân chẳng đến nỗi nào phải nằm nghỉ trên giường bởi vì tôi thiết nghĩ nếu bệnh nhân không đoán được cuộc sống sắp tới thì hãy để người ta sống với thiên nhiên và bối cảnh gia đình”.

Nói về bà Gilroy đấy ư? Nếu mà có tên trên mỗi bảng báo cáo thì còn phải bàn tán chi nữa. Nhưng rõ ràng bản báo cáo này nói về bà Gilroy. Chẳng hề có thêm bản báo cáo nào để có thể lẫn lộn với kẻ khác. Ô, nhưng mà tại sao đó chẳng phải là giấy chẩn đoán bệnh của Missy Wright? Cái chết đối với Missy có lẽ sẽ là điều dễ chịu và hợp lý nhất. Thật chẳng công bằng chút nào! Bà Gilroy còn có chồng con đang cần đến sự chăm sóc của bà. Trong khi đó Missy chẳng ích lợi cho ai cả.

Có tiếng nói lao xao ngoài cửa, Missy vội xếp tấm giấy vẫn còn nằm trên tay cô và nhanh nhẹn nhét vào ví.

- Cô Wright thân mến, đừng trách móc tôi nhé! Bác sĩ Parkinson oang oang nói và thở phì phì làm cho giấy tờ trên bàn viết bay loạn xạ - Cô cứ về nhà đi, cô cứ về nhà đi! Một tuần sau hãy đến gặp bác sĩ Hurlingford, nhớ!

Sydney ấm áp và ẩm ướt hơn ở dãy Núi Xanh, ban ngày trời quang đãng và trong trẻo. Đi sánh đôi với Una trên đường Macquairie, Missy cứ nháy nháy mắt vì chói nắng.

- Gần mười một giờ rưỡi – Una bảo – Chúng mình đi bán các cổ phần ngay nhé! Cũng cách đây có một góc đường thôi, nằm trên phố Biridge.

Và thế là họ tiến hành bán cổ phần: đúng là hết sức đơn giản. Tuy vậy, cái văn phòng nhỏ hẹp và người thư ký hay gắt gỏng không có một dấu hiệu gì là làm việc dưới sự chi phối của một người điều hành bí mật; chi tiết nổi bật nhất của việc mua bán là cổ phần được trả toàn bằng vàng xôvoren[8] có giá trị hơn tiền giấy. Và bốn trăm đồng tiền vàng quả là khá nặng khi Missy bỏ tất cả vào túi xách.

- Chẳng thể đi xa hơn với một gánh nặng như vậy đâu, Missy à! Una đề nghị - Theo chị tính mình đành ăn trưa ở khách sạn Metropole, chỉ cần nhảy một bước là tới thôi, sau đó đi vài bước là đón được xe điện về trung tâm thành phố và đi bộ về nhà.

Chú thích:

[1] Tên gọi thân mật của Livilla

[2] Giấy viết khổ 13,5 x 17 inso.

[3] Một người giàu có nổi tiếng.

[4] Đơn vị tiền tệ của Anh, trị giá 20 penny.

[5] Một loại tiền, trị giá 1,05 pound hay 105 penny.

[6] Chứng cuồng loạn.

[7] Miss có nghĩa là cô. Trong thơ bác sĩ Neville ghi là Missy Wright nhưng bác sĩ Parkinson lại hiểu lầm là Miss...

[8] Tiền vàng của Anh.

CHƯƠNG 6

Từ nhỏ tới lớn Missy chưa hề biết đi ăn tiệm bao giờ, ngay cả việc ăn uống trong phòng trà của dì Julia và cũng như chưa bao giờ đặt chân vào khách sạn Hurlingford. Do đó vẻ đồ sộ giàu có của Metropole đã kích động cô, với những ngọn chúc đài treo bằng pha lê và các cây cột bằng đá cẩm thạch gợi nhớ lại ngôi nhà của dì Aurelia nhờ các cháu cò Kentia xanh rì và trầm mặc. Về thức ăn, Missy chưa từng nếm món ăn nào ngon cho bằng món xa-lat tôm mà Una đã gọi cho cô.

- Em nghĩ rằng nếu ngày nào em cũng được ăn thức ăn như thế này thì e sẽ mập phì cho mà coi – Missy thích thú nói.

Una cười với cô, chẳng có vẻ gì là thương hại mà chỉ đầy vẻ thông cảm:

- Missy tội nghiệp của chị, có phải là cuộc đời đang hờ hững trôi qua trước mặt em đó không? Đối với chị, cuộc sống hiện cứ vùn vụt trôi đi như một chuyến xe lửa. Beng-bum-crắc, thế là Una của chúng ta chìm sâu dưới đáy nước. Nhưng, cưng ơi, phải khuấy động mọi thứ lên chó! Chị cam đoan chắc rằng không phải lúc nào cuộc đời cũng hờ hững với mình đâu. Em phải tự an ủi mình là mỗi con chó cũng đều có ngày vui của nó thậm chí những con chồn cái còn có lúc được đền bù. Điều cần thiết là không được để cuộc sống vượt khỏi tầm tay cũng như đừng bao giờ mỏi mệt trong cuộc đời.

Rất muốn nói cho Una biết là mình yêu mến Una đến dường nào nhưng lại thấy khó nói lên điều ấy, Missy đành kiểm cách lái cuộc nói chuyện vòng quanh đề tài có thể thảo luận được.

- Nhưng chị có hỏi em là bác sĩ định bịnh ra làm sao đâu.

- Ông ta đã nói gì về chứng bịnh của em? Đôi mắt xanh trong vắt của Una bừng sáng lên.

Missy thở dài:

- Tim em kêu như tiếng chuông.

- Thật không?

Hiểu rõ Una muốn hỏi gì, cô mỉm cười:

- Đúng vậy, chà, tim em có đôi chút bị ảnh hưởng nhưng không phải là bệnh.

- Chị nghĩ đó là chính bệnh nguy hiểm nhất thế giới.

- Không phải chỉ nguy hiểm theo như sách y học vẫn đề cập đâu.

- Nếu em thật sự thích John Smith đến như vậy thì sao em không tỏ cho anh ta biết?

- Em?

- Đúng, em đấy, cưng ạ! Em có biết không, tất cả bi kịch của em bắt nguồn ở chỗ e được nuôi dạy, mà cả thành phố này cũng quan niệm như vậy, với ý nghĩ là nếu em không có dáng vẻ hoặc hành động giống Alica Marshall thì sẽ chẳng tên đàn ông nào thèm đoái hoài tới em đâu. Nhưng cưng à, Alicia đâu có hợp hồn tất cả người đàn ông nào gặp được cô ta! Có nhiều người đàn ông có tâm hồn và biết phân biệt điều này điều nọ như John Smith mà chị đã biết chẳng hạn. – Cô tinh quái mỉm cười - Thật ra, chị thấy là em rất hợp với một mẫu người như John Smith.

- Ông ta có gia đình chưa?

- Có một lần anh ta thử cưới vợ nhưng hiện thời anh ta hoàn toàn độc thân: vợ anh ta chết rồi.

- Ô, bà ấy... bà ấy có dễ thương không chị?

- À, Una có vẻ nghĩ ngợi - Về mọi mặt chị thấy thích cô ta. Nhưng có nhiều người không thấy như vậy.

- Ông ta có thích vợ không?

- Chị nghĩ là lúc đầu anh ta phải thích cô ta chớ nhưng về sau thì chẳng còn nồng thắm như lúc ban đầu.

- Ôi!

- Em cưng à, việc giao dịch sáng nay của em chẳng qua sự điều đình của

ai cả, riêng chị thân được một trăm pao kỳ diệu và chị định sẽ tiêu xài như tình nhân của nhà vua. Chị sẽ đãi em bữa trưa.

Trong khi đứng chờ xe điện Missy ngắm nghía một cửa hàng bán áo dài có vẻ tò mò nhưng Una lại tỏ vẻ không thích.

- Điều chị muốn nói ở đây là một trăm pao không phải để mua vải sắc súa mùi dầu – cô giải thích – Ngoài ra, y phục của họ toàn những thứ lỗi thời mà giá lại còn cắt hòng. Không có áo dài đỏ nữa chớ! Con lâu mới đạt được trình độ của khách hạng sang.

- Một ngày nào đó em cũng sẽ mua áo dài ren màu đỏ và mua luôn nón – Missy nói – Đâu có cái gì có thể làm em trông có vẻ tầm thường cả.

o

o o

- Coi như con chẳng đau ốm gì cả - Missy nói với mẹ và dì - Thật ra tim con hoàn toàn tốt.

Cả hai gương mặt xanh xao to lớn quay lại ngó Missy có vẻ lo âu nhưng sau đó giãn ra thoải mái.

- Ô, thật đáng mừng – Octavia nói.

- Nhưng có trục trặc gì mới được chớ? Drusilla hỏi.

- Con bị co thắt dây thần kinh cột sống.

- Lạy Chúa! Như vậy có nghĩa là không cách gì cứu chữa được ư?

- Không bác sĩ Parkinson cho rằng ông đã chữa bệnh cho con rồi. Ông ta đã vận vẹo đầu con làm các khớp xương kêu răng rắc dễ sợ và từ giờ về sau con chẳng còn bị làm sao nữa. Ông ta gọi kiểu trị bệnh đó là vận dụng các thao tác bằng tay. Nhưng trường hợp con vẫn cảm thấy đau nhói thì con phải nhờ má cột vô chân con mỗi bên hai cục đá và con phải tự vươn mình trong không khí cho tới khi nào cảm con tì được lên một xà ngang – Cô nhoẻn miệng cười - Chỉ nghĩ đến các thao tác thôi là con đã đủ thấy hết đau đớn rồi - Bằng một cái vung tay mạnh mẽ, cô đặt túi xách lên bàn – Có một thứ cực kỳ quan trọng hơn chuyện đó, đây nè! Cô đổ ra bốn gói giấy hình trụ - Một trăm pao của má nè má, tất cả đều bằng vàng. Dì Octavia, dì Cornelia và dì Julia đều y hệt như vậy.

- Thật không ngờ - Drusilla kêu lên.

- Đó chỉ là một phần nhỏ của món tiền mà lẽ ra lâu nay chúng ta được hưởng – Missy bảo – Má sẽ đi mua máy may ngay bây giờ phải không, má?

Sự dè dặt và lòng ham muốn bắt đầu xung đột dữ dội trong Drusilla cho đến khi bà đành thú nhận là nhất thời bà chưa thể quyết định việc chi tiêu:

- Má chỉ nói là má sẽ tính toán lại... để má tính kỹ lại.

Tới nửa đêm kế hoạch của cô coi như đã hoàn chỉnh và cô quyết định sẽ thực hiện điều dự định ấy vào ngày mai, nhất định cô sẽ làm chuyện đó. Bởi vì rõ ràng là cô không phải chịu một sự thiệt thòi nào cả. Nếu cô thất bại cô chỉ cứ việc tiếp tục sống như cô đã từng sống khoảng chừng ba mươi ba năm nữa y hệt như ba mươi ba năm vừa qua. Chắc là cũng cần phải hết sức nhẫn nại mới được.

Từ một vùng mơ hồ nào đó trong cái đầu óc buồn ngủ buồn nghệ của cô vẫn còn một ý nghĩ riêng dành cho John Smith, một kẻ sắp bị biến thành nạn nhân của cô không còn nghi ngờ gì nữa. Liệu như vậy có là chính đáng không? Câu trả lời là: hoàn toàn chính đáng. Missy nằm xoay người lại và chìm vô giấc ngủ không một chút âu lo.

Drusilla định mang bốn trăm pao lên Byron và ra đi vào chín giờ sáng hôm sau, cái túi trĩu nặng đối với bà nhẹ nhõm như lông hồng. Bà mừng ghê lắm, không vui chỉ cho riêng mình mà còn cho các chị em của mình nữa. Trong mấy tuần lễ gần đây vận may đã đến với bà dồn dập hơn bốn thập niên qua và bà đã cho phép mình hy vọng rằng dịp may tích lũy dần dần từ con rạch nhỏ hơn là khai nước vòng qua cát. Nhưng vận may đâu phải chỉ mỗi mình ta được hưởng, bà thầm nguyện với lòng. Dù gì ta cũng phải bảo vệ vị thần may mắn cho tất cả chúng ta.

Khi Octavia lơ đãng dọn dẹp trong nhà bếp Missy rón rén gói ghém mấy thứ quần áo ít ỏi vào cái túi du lịch đã mòn vẹt dùng chung cho ba phụ nữ ở Missalonghi khi có việc phải đi xa. Cô để lại trên đầu giường một lá thư ngắn cho mẹ rồi lén ra ngoài bằng cửa trước, xuyên qua con đường bằng ra cổng, không rẽ phải mà quẹo sang bên trái.

Lần này cô không phải dò dẫm khúc rẽ xuống thung lũng của John

Smith mà mạnh dạn nhắm hướng lần xuống thung lũng, dùng một cây gậy cứng để chống và nương vào cái túi để cân bằng thể đi trên vùng sa khoáng vụn dễ dàng hơn: một lối nhỏ mòn thọc sâu vô bì rừng phía dưới vách núi. Trời không lạnh lắm như cô tưởng bởi vì vách đá trên cao như một thành lũy bảo vệ đã hút hết gió còn dưới dòng thung lũng, mọi thứ đều tĩnh mịch và êm ả.

Phải đi bốn dặm từ đầu con đường dốc thì mới đến khu rừng thưa bên sườn đồi sau đó đến khu rừng rậm tròng nho và dây leo cùng với dương xỉ thậm chí có mấy giống cọ. Chim đeo chuông có mặt khắp mọi nơi; mặc dù cô cố liếc láo ngó ngang liếc dọc vẫn không sao nhìn thấy được mà chỉ nghe thấy hợp âm trong vắt như tiếng bạc vô cùng êm ái, du dương, réo rắt và ma quái không giống tiếng chim. Và những tiếng chim khác đan chõng vào nhau, từng tràng riu rít của chim ác là, những phụ âm rung rung của mấy con bồ câu đuôi quạt nhỏ xíu chỉ cách mặt cô có mấy incho[1]

có vẻ như muốn mời cô vào chơi trong nhà chúng.

Chỉ một lát sau, khi nghe tiếng nước chảy văng vẳng xa xa, lòng cam đảm của Missy bắt đầu cạn dần cạn dần như những vết vết cấn mất hết máu tươi: cần phải lấy lại quyết tâm và sức lực để đi nốt mấy dặm cuối với sự nỗ lực cao hơn lúc phải đi suốt đoạn đường từ nhà đến đây.

Kia rồi, đã đến chỗ giáp rừng. Một gian nhà nhỏ vách phen trát bùn, mái thì lợp bằng những mảnh ván mỏng một bên có che thêm chái có vẻ như mới được cất lên; Tuy vậy, gian nhà nhỏ có ống khói bằng đá tảng đang nhả lên bầu trời xanh ngắt một làn khói lam mong manh. Nghĩa là Người ấy có nhà!

Vì trong kế hoạch thực hiện không có dự định sẽ nhảy ập vào nhà John Smith mà không báo trước nên Missy ngừng lại phía khoảng đất trống trước nhà dốc hết sức lực còn lại gọi tên chủ nhà đến ba bốn lần. Hai con ngựa bị cột trong vòng rào ngăn đầu lên tò mò ngó cô rồi lại nhón nhor làm cái phần việc lý thú chẳng bao giờ thấy chán của loài ngựa là gặm cỏ. Vẫn chưa thấy tăm hơi của John Smith. Chắc là người ta bận đi đâu rồi. Cô đành ngồi xuống một gốc cây bị đẵn sát gốc để chờ chủ nhà.

Phần đợi chờ không kéo dài lắm vì khi cô đến nơi thì đã sắp sửa một giờ trưa, chẳng bao lâu người ấy trở về căn nhà nhỏ để ăn cơm trưa vừa đi vừa huýt sáo vui vẻ. Ngay cả khi đã vào tới khoảng trống trước nhà

người ấy vẫn không nhận ra sự có mặt của Missy: cô đang ngồi chung với mấy con ngựa bị chủ cột bên bờ sông nhỏ đang chảy âm âm sau nhà.

- Ông Smith! Cô kêu lớn.

Người ấy đứng lại, sững người ra trong một lát rồi quay lui.

- Trời đất quý thần ơi! Người ấy nói.

Khi đến gần cô anh quắc mắt ngó cô với vẻ kinh ngạc, không hề có một tia hân hoan hoặc mừng rỡ gì hiện ra trong ánh mắt.

- Cô làm gì ở đây?

- Ông sẽ cưới tôi phải không, ông Smith? Cô hỏi rành rọt từng tiếng.

Con giận dữ của anh tiêu tan ngay nhường chỗ cho vẻ mặt đùa cợt không cách chi che giấu nổi:

- Cô mới lặn lội một chặng đường dài, có lẽ tốt hơn là nên ghé vào nhà dùng tách trà, cô Wright à! Anh vừa nói vừa đảo mắt quan sát khách. Ngón tay chạm nhẹ vào vết máu trên mặt cô - Vết à? Tôi hơi lấy làm lạ vì cô đã dám lặn lội vô tận nơi này.

Bàn tay anh đỡ nhẹ khuỷu tay cô và anh dìu cô nhẹ nhàng băng qua khoảng trống trước nhà, chỉ băng quơ mím cười mà không nói một lời nào thêm. Ngôi nhà nhỏ không có hiên trước, một điều khá lạ lùng ở vùng đất này của thế gian, và, khi Missy bước vào trong cô để ý thấy sàn nhà làm bằng đất tảng và các đồ đạc trong nhà toàn bằng kiểu Spartan. Tuy nhiên, so với chỗ cư trú của một người độc thân, gian nhà quả là ngăn nắp và sạch sẽ một cách đáng thưởng, không hề thấy chén bát chưa rửa chất đống hoặc một sự mất trật tự nào. Một dãy lò gang một nửa là phần thông với ống khói một nửa là mặt lò dùng để nấu nướng, một cái băng gỗ để phơi chén bát đã rửa xong, kia là cái bàn dài gỗ thô và hai cái ghế ngồi ăn cơm. Giường ngủ đóng bằng ván bìa chồng lên nhau thành nhiều lớp làm cho thoát trông cứ tưởng như có ít nhất ba lớp nệm trên giường và chiếc mền bông nhồi lông giữ cho người ấy được ấm trong bất cứ thời tiết nào. Riêng phần mấy ngọn roi da bò thì được cột vào một cái khung gỗ chắc chắn tạo cho John Smith một cái ghế tựa có tay vịn và quần áo thì treo trên mấy cái mắc áo bằng cây đóng gá vào tường ở cạnh giường ngủ. Cửa sổ chẳng thấy che màn, thoát nhìn cứ chiếu nắng lấp lánh như thể có gắn kính.

- Tại sao cửa sổ không thấy treo màn? Missy hỏi lớn.
- Sao? Sau khi tắt sáng hai ngọn đèn đầu, anh quăng que đóm vô trong ngọn lửa rồi quay đầu lại ngó cô.
- Thiết là vô cùng khoan khoái khi được sống trong ngôi nhà không phải bị che màn – Missy bảo anh.

Anh đặt một cây đèn lên bàn và cây còn lại anh để vào cái thùng thừa đóng bằng gỗ cây cam trên đầu giường rồi bận rộn lo pha trà.

- Như vậy là đủ sáng rồi kia mà! Missy nói – Đâu cần đèn làm chi.
- Vì cô ngồi quay lưng lại cửa sổ nên, cô Wright à, tôi thiết tưởng cần phải có đôi chút ánh sáng soi rõ mặt cô.

Missy đành ngậm tằm như hến, để cho ánh mắt mình tự chọn đối tượng quan sát: hết diện mạo John Smith đến chỗ ở của anh rồi đảo lại vòng nhìn mới. Như thường lệ, từ người anh toát ra mùi thơm dễ chịu mặc dù quần áo và hai cánh tay anh bám đầy bụi đất chứng tỏ anh đã lao động nặng nhọc suốt buổi sáng, vết xước trên bàn tay và cổ tay trái cũng cho cô biết anh phải làm việc vất vả như thế nào.

- Cô Wright nè, vì sao cô lại muốn kết hôn với tôi ở chốn trần gian cát bụi này?

- Bởi vì tôi yêu ông – Missy trả lời.

Câu trả lời làm anh bối rối và như là không muốn cô đọc được điều biểu hiện trong ánh mắt mình, anh chuyển cái nhìn trùng trùng từ gương mặt cô sang cái cửa sổ phía sau cô, mặt mày cau có.

- Thật kỳ quặc! Cuối cùng anh buột miệng kêu lên và bối rối cắn môi.
- Tôi thấy chuyện mong mỏi của tôi rất hiển nhiên.
- Chẳng nên đem lòng yêu một người mình chưa hề quen biết đâu, cô bạn à! Thật quái dị!

- Tôi biết ông đủ để cảm thấy yêu ông đấy chứ! Cô thành khẩn nói – Tôi biết rằng ông rất tử tế. Ông còn có nghị lực nữa nè! Ông sạch sẽ. Ông khác với mọi người. Và ông... ông cũng đầy lãng mạn để có thể sống ở

bất cứ nơi nào trong thung lũng này.

John Smith nháy mắt mấy cái.

- Chúa ơi! Anh kêu lên và phá lên cười – Tôi phải buộc lòng báo cho cô rõ là vừa rồi là bằng liệt kê đủ mọi loại đức tính mà tôi mới hân hạnh được nghe qua. Tôi vốn yêu thích sự sạch sẽ.

- Đó là điều quan trọng lắm chứ. – Missy quả quyết nói.

Trong vòng một thời gian ngắn cô thấy dường như anh khoái trá về những điều cô nói nhưng bằng sự tự chủ lớn anh mới giữ được vẻ khiêm tốn để nói:

- Tôi e rằng tôi chẳng thể cười cô được đâu, cô Wright à!

- Tại sao?

- Tại sao à? Tôi sẽ cho cô biết tại sao – Anh ngả người tới trước và bảo – Cô đang ngắm nghía một người đàn ông lần đầu tiên trong đời mới được biết thế nào là hạnh phúc! Nếu tôi mới hai mươi tuổi, điều tôi vừa nói ra có thể là điều xuân ngốc nhưng hiện nay tôi sắp sửa năm mươi, cô Wright à, nên tôi cảm thấy có đủ kinh nghiệm nói về hạnh phúc. Mãi đến bây giờ, gần cuối đời người, tôi mới được bắt tay vào những công việc tôi hằng mơ ước nhưng không có thời giờ và cũng chẳng có dịp thuận lợi; tôi chỉ có mỗi một mình! Không vợ, không bà con họ hàng, không bị lệ thuộc vào bất cứ điều gì. Ngay cả đến một con chó cũng chưa có được. Chỉ mình tôi với tôi thôi. Nhưng tôi thích cuộc sống đơn độc như thế. Chính mọi sự chia sẻ thường làm băng hoại cuộc sống tự do. Thật ra, tôi dự định đặt một cái cổng lớn đâm máu chặn ngang đường vào để giữ thế giới riêng biệt ở bên ngoài cuộc đời tôi. Hôn nhân ư? Chẳng còn thích hợp nữa rồi.

- Nhưng cuộc hôn nhân ấy sẽ chẳng tồn tại lâu đâu – Missy nhẹ nhàng nói.

- Một ngày cũng là quá lâu rồi, cô Wright à!

- Tôi hiểu tâm trạng ông, ông Smith à, và tôi nói điều vừa rồi với lòng chân thật nhứt. Tôi cũng đã phải sống cuộc sống giam hãm tù túng và tôi vô cùng căm ghét cuộc sống như thế. Ô, tôi không có ý nói rằng tôi bị bạc đãi hay bị xem thường hơn bất cứ phụ nữ nào ở Missalonghi.

Chúng tôi sống một cuộc sống buồn tẻ nhàm chán. Nhưng ông Smith ơi, tôi đã quá mệt mỏi vì cuộc sống như thế rồi. Tôi cũng ao ước được sống thật sự trước khi chết đi. Ông có hiểu điều đó không?

- Như vậy thì còn tồi tệ hơn là sống ở Missalonghi vì chẳng hề có một thay đổi nhỏ nhất nào. Tôi chọn ông ở chỗ ông đang sống cuộc sống tôi ưa thích, cách biệt tất cả mọi người, ở một nơi biệt lập, đơn độc và chẳng buồn quan tâm đến mọi lời đồn đãi. Ông Smith ơi, tôi chẳng có ý định phá hủy cung cách sống của ông, mà trái lại, tôi còn yêu cầu ông giải phóng tôi cho tôi được sống như ông! Tôi sẽ không trở thành cục đá treo nặng chịch ở cổ ông đâu. Thật sự, tôi bảo đảm sẽ để ông sống một mình. Nhưng tôi cũng xin hứa với ông là cuộc sống chung ấy sẽ không phải là chung thân đâu. Chỉ một năm thôi. Chỉ trong vòng một năm thôi.

- Có nghĩa là sau một năm sống cuộc đời cô hằng ao ước cô lại trở về cuộc sống mà cô căm ghét à? Giọng anh đầy hoài nghi.

Missy vươn tấm thân gầy gò lên với thái độ chững chạc:

- Tôi chỉ còn sống được có một năm nữa thôi – cô nói.

Anh ngó cô với ánh mắt hết sức ái ngại như thể anh biết rõ mọi điều cần phải được biết về cô.

Cô tiếp tục tấn công không hề nao núng:

- Tôi hiểu ngay là ông lấy làm miễn cưỡng khi phải chia sẻ cái thiên đường này với bất cứ ai, nếu tôi có một giang san như thế thì tôi cũng sẽ bảo vệ nó đến kỳ cùng. Nhưng ông hãy thử đứng địa vị tôi thì mới thấy. Tôi hiện ba mươi ba tuổi và tôi chưa hề biết điều gì mà hầu hết những phụ nữ cùng trang lứa với tôi ao ước được hưởng hoặc chẳng muốn trải qua. Tôi chỉ là một cô gái già! Đó là số phận cay đắng mà người phụ nữ phải gánh chịu bởi vì nó liên kết chặt chẽ với các phụ nữ vừa nghèo vừa kém nhan sắc. Nếu tôi chỉ có một đặc điểm vừa kể ra thì có lẽ sẽ có một người đàn ông nào đó sẵn sàng lấy tôi nhưng phải chịu đựng cả hai thì quả là chẳng thú vị chút nào. Tuy vậy, tôi hiểu rằng mình có thể vượt qua mọi điều trở ngại vì tôi có nhiều điều để cống hiến mà hầu hết phụ nữ khác không có bởi vì họ không cảm thấy cần thiết phải cống hiến điều gì cho ai. Ông sẽ được tận hưởng mọi ưu điểm của tôi, ông Smith à, bởi vì tôi luôn được ràng buộc với ông bằng lòng cảm kích và sự biết ơn kể cả một tình yêu nồng thắm. Tôi chỉ mong sao ngay lúc này đây tôi có

thể phân tích cho ông thấy rằng kết hôn với tôi ông chỉ mất mát chút ít nhưng bù lại ông được rất nhiều thứ mà ông chưa ý thức được. Tôi là người hiểu biết và chẳng may mắn muốn thối phòng tâm quan trọng của mình. Và tôi sẽ cố hết sức mình cũng như tấm lòng để trở thành người bạn đồng hành dễ thương nhất và đáng yêu nhất của ông.

Anh bỗng nhiên đứng phắt dậy, đứng ngó đăm đăm ra cửa, hai tay chắp phía sau lưng:

Cảm thấy nói tất cả những điều xuất phát từ lương tâm như thế đã là đầy đủ, anh cộc lốc đặt vấn đề sau khi nghĩ ngợi một hồi:

- Làm sao tôi biết được rằng cô đã nói sự thật với tôi?

- Chà, ông Smith, ông đâu phải là kẻ đứng đầu danh sách những người đàn ông lịch lãm như Byron! Tôi đã từng nghe người ta kháo nhau nhiều câu chuyện về ông như thể ông là một kẻ lưu manh hoặc gàn bướng, và theo dư luận chung thì ông cũng chẳng giàu có gì cho lắm. Vậy thì thử hỏi tôi nói dối ông để làm gì mới được?

Cô mở ví tay và rút ra tấm giấy được xếp cẩn thận mà cô tìm thấy trên bàn viết của bác sĩ Parkinson, đứng dậy, rời khỏi ghế ngồi đến gần cửa đưa tấm giấy cho John Smith coi:

- Đây. Đọc đi. Ông cũng biết là tôi không được khoẻ lắm vì ông đã chứng kiến chứng rối loạn đầu tiên của tôi. Và khi tôi gặp lại ông mấy ngày sau đó tôi nhớ là tôi có nói với ông tôi sắp sửa đi Sydney khám tim. Đây là bảng tường trình về tình hình sức khoẻ của tôi mà tôi đã lấy trộm chỉ vì lý do duy nhất là tôi không muốn má và dì tôi biết là tôi đau nặng như vậy. Tôi chẳng muốn trở thành mối bận tâm của gia đình, tôi không ưa bị bắt nằm liệt giường và cũng chẳng muốn làm rùm beng chuyện ốm đau. Vì vậy tôi nói với gia đình là tôi chỉ bị rối loạn thần kinh cột sống và nếu tôi tiếp tục kéo dài màn kịch lừa dối đó thì má và dì tôi sẽ cứ yên trí rằng tôi chỉ bị rối loạn thần kinh cột sống. Sau đó tôi lại nghĩ tới ông. Tôi biết rằng tôi sắp đề nghị ông kết hôn với tôi và tôi cần một chứng cứ cho thấy sự thành thật. Trên tấm giấy này không đề tên tuổi một ai trừ chữ ký của bác sĩ. Nhưng nếu ông xem xét kỹ lưỡng ông sẽ thấy ngay là chẳng hề có dấu tẩy xóa nào về tên tuổi của bệnh nhân.

John Smith cầm tấm giấy, mở ra, đọc lướt qua rồi xoay người ngó cô:

- Ngoài việc ồm nhom ồm nhách ra thì trông cô cũng khoẻ mạnh như tôi kia mà – anh ngò vức kêu lên.

Missy suy nghĩ chớp nhoáng về điều anh vừa nói và thầm mong sao anh không phải là người thuộc ngành y.

- Ôi dào, giữa hai con đau thì trông tôi có vẻ bình thường vậy đó. Bệnh của tôi không phải là rối loạn tim làm kiệt sức người bệnh mà nó có vẻ như là... là... là... một chứng đột quy. Các van tim co thắt... và... khi các van co thắt máu ngừng luân lưu. Và tôi lo rằng chính biến chứng đó sẽ quật tôi ngã quy. Tôi chẳng biết được gì hơn về chứng bệnh của tôi, các bác sĩ chưa bao giờ giải thích gì cả. Tôi hiểu rằng họ không ưng nói cho bất kỳ ai biết rằng người ấy sắp chết – Cô thở dài và bắt đầu nâng nỗi xúc động lên thành cao trào như thể một nữ nghệ sĩ tự tin vào tài nghệ diễn xuất của mình - Một ngày nào đó tôi sẽ ra đi nhẹ nhàng như một tia chớp! Cô ngó thẳng vào mắt John Smith với tất cả bùng bột – Tôi không muốn chết ở Missalonghi! Cô đau đón la lên – Tôi muốn chết trong vòng tay người tôi yêu!

John Smith quả là một kẻ vô cùng bền gan, anh cố xoay qua cách chống trả mới:

- Để làm gì? Missy hỏi lại - Nếu tôi chỉ sống được có một năm nữa thì tôi chẳng tội tình gì phung phí những tháng ngày ấy bằng một việc gõ cửa hết phòng mạch này đến phòng mạch khác! Một giọt nước mắt nóng hổi lăn dài trên má cô rồi những giọt khác cũng tiếp tục nối đuôi nhau – Ô, ông Smith, tôi muốn hưởng chút nào điều hạnh phúc trần gian trong năm cuối cùng của đời mình!

Anh kêu lên, âm thanh tựa tựa lời rên rỉ của người mang mặc cảm tội lỗi:

- Vì Chúa xin đừng khóc nữa, cô bạn!

- Tại sao tôi lại không được khóc? Missy vừa tủi thân hỏi lại vừa dùng tay áo quệt nước mắt – Tôi nghĩ là mình cũng có quyền than thân trách phận chứ!

- Thì cứ khóc đi, đồ ngốc! Anh trả lời và cứ để trêu tức cô, anh đi thẳng ra cửa.

Missy đứng ủ rũ với hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, cố dõi theo John Smith đi xa dần xa dần khoảng trống trước nhà rồi mất hút. Đầu cúi gằm, cô trở về chỗ ngồi và quyết định không khóc nữa vì chẳng còn người chứng kiến độc đáo nọ mà chỉ là đàn ruồi nhặng vo ve khó chịu. Cô không rõ là mình sẽ hành động ra sao sau việc ra đi kia? Liệu người ta có trở lại không? Hay người ta sẽ ẩn mình một nơi nào đó để chờ đến lúc cô ra về và không còn quay trở lại nữa?

Đột nhiên cô cảm thấy mệt mỏi và mất tất cả lòng hăng hái. Thế đó, không một hứa hẹn nào. Với bao nhiêu lời động viên của Una. Với cả hai tấm định bịnh. Với cả một viễn ảnh sáng sủa về niềm hy vọng là rồi đây mình sẽ được giải phóng. Cô thở dài và rõ ràng là không muốn tiếp tục thở dài thêm. Dầu có ngồi lại đây bao lâu nữa cũng chẳng lợi lộc gì. Cô chẳng hề được ưa chuộng chút nào.

Cô lẳng lặng ra khỏi gian nhà nhỏ mà không quên khép cửa lại. Có lẽ đã hai giờ rồi cũng nên, cần tiếp tục lộ bộ thêm chín dặm nữa, nếu không là đồi núi thì cũng là các mặt bằng trơn trượt. Chắc trời sẽ sụp tối trước khi Missy về tới Missalonghi.

- Tuy vậy tôi không hề hối tiếc là tôi đã cất công đến đây – cô nói lớn – Đó là một người đàn ông xứng đáng, tôi biết rõ ràng như vậy mà!

- Cô Wright!

Missy quay phắt lại bắt đầu nhen nhúm hy vọng và hân hoan.

- Chờ cho một chút, tôi sẽ đưa về.

- Cảm ơn, tôi đi bộ được mà. – Cô trả lời, không lộ vẻ bướng bỉnh cũng không tỏ ra ngạo mạn mà chỉ bằng cung cách lễ độ thường ngày.

Anh đến gần cô và chạm nhẹ vào khuỷu tay cô:

- Không được, trời tối bây giờ và đường lại khó đi, nhất là đối với một cô bé như vậy. Ngồi yên trong khi tôi bắt ngựa!

Anh để cô đứng ở chỗ gốc cây cụt ngọn cô đã ngồi để đợi anh hồi mới đến.

Cô đã thực sự mệt mỏi vì cuộc tranh luận vừa qua và cũng chẳng còn hơi sức đâu mà lộ bộ nữa nên không tỏ vẻ gì là ngần ngại hay lưỡng lự.

Khi yên ngựa đã sẵn sàng anh nhắc cô đặt lên như nhắc một đứa bé.

- Vâng. Có lẽ là ông nói đúng – cô trả lời bằng quơ.

- Giận à?

Cô quay sang ngó thẳng vào mặt anh tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Không. Tại sao lại là giận?

- Chà, cô không gặp may rồi, cô bé à!

Cô bật cười, không có vẻ nồng nhiệt lắm mà chỉ là nụ cười hoàn toàn chân thật.

- Ông Smith tội nghiệp, ông chẳng hiểu gì ráo.

- Thì hẳn vậy rồi. Chuyện gì đáng cười ở chỗ này đây?

- Vấn đề là tôi chẳng bị mất mát gì cả. Hoàn toàn không.

- Nhưng cô có tin là cô sẽ thắng lợi không?

- Tôi chắc là tôi sẽ chiến thắng.

- Tại sao?

- Vì ông là ông.

- Nghĩa là thế nào?

- Ô, nghĩa là ông là một kẻ giàu lòng nhân ái. Một người tao nhã.

- Cảm ơn.

Sau cuộc trò chuyện ngắn ngủi ấy hai con ngựa bắt đầu nặng nhọc lê bước một cách miễn cưỡng trên con đường xuyên qua khu rừng rậm, rõ ràng chúng chưa kịp hiểu ắt giáp là vì sao phải rời nhà ra đi vào giờ này. Nhưng ngay cả khi đã lên tới khỏi đoạn dốc của đường trượt chúng vẫn tiếp tục lê bước mặc dầu chẳng có vẻ gì phản đối, điều đó chứng tỏ rằng chúng hiểu rõ chủ hơn là chúng định tránh né công việc. Nhưng John Smith có vẻ thú vị hai con ngựa này lắm, anh chẳng hề sử dụng đến chiếc roi mà chỉ chế ngự ngựa bằng ý muốn mạnh mẽ của mình.

- Tôi thấy cần phải nói với cô rằng điều vừa trao đổi giữa chúng ta

chúng tỏ cô không phải là người thuộc dòng Hurlingford, - Khi sắp về đến Missalonghi anh bỗng buột miệng nói ra điều ấy.

- Không phải là người Hurlingford? Vì sao ông lại tưởng là như vậy?

- Nhiều thứ lắm. Trước hết là tên gọi. Rồi dáng vóc của cô. Nơi ở khi họ còn gầy của cô và tình trạng thiếu thốn. Tính nết hiền lành nữa chớ - Người ấy nói như thể lấy làm bức bối khi phải thú nhận điều nhận xét cuối cùng của mình.

- Chẳng phải những người nào thuộc dòng dõi Hurlingford đều giàu có cả đâu, ông Smith à. Như tôi đây, tôi thuộc dòng họ ấy dù chỉ là cháu ngoại. Má tôi, dì tôi là em gái của Maxwell và Herbert Hurlingford, dòng đích tôn của ngài William.

Anh quay sang ngó cô đắm đắm trong khi cô cắt nghĩa điều ấy rồi huýt sáo:

- Chà, đúng là chọc vô mắt người ta! Một cái tổ của những người Hurlingford chân chính nằm ở cuối phố Gordon như chắn nghẽn khúc đường. Vì sao vậy? Có chuyện gì đã xảy ra?

Trên suốt chặng đường còn lại Missy cung cấp cho John Smith một bảng thống kê tính biến lộn của Ngài William Thứ Nhứt và sự phản trắc tổng hợp của các thừa kế.

- Cảm ơn - Cuối cùng anh nói - Cô đã giải đáp rất nhiều điều mà lâu nay tôi vẫn thắc mắc và những điều cô tiết lộ đã làm tôi suy nghĩ rất nhiều - Anh giật dây cương cho ngựa dừng lại ngay trước cổng Missalonghi - Đây nhé, thế là cô đã trở về tổ ấm, hoàn toàn bình an trước khi mẹ cô kịp bắn loạn lên.

Cô nhảy phóc xuống xe chẳng cần John Smith đỡ:

- Cảm ơn ông Smith thân mến. Điều còn đọng lại trong tôi là: ông thật là một người giàu lòng nhân ái.

Như để trả lời, anh vỗ nhẹ vào chiếc nón đang đội, nhoén miệng ra cười với cô rồi quay đầu ngựa trở lại.

Chú thích:

[1] Đơn vị đo chiều dài của Anh, khoảng 25,3995 mm.

CHƯƠNG 7

Octavia tìm thấy lá thư của Missy lúc đi gõ cửa phòng để coi cô cháu cưng đang làm gì. Lá thư nằm tro tro trên giường, nổi bật màu trắng trên nền vải phủ màu nâu với chữ MÁ bằng ngang qua tấm giấy. Tim đi tựa hồ như rớt luôn xuống đôi ủng đang mang: tất cả những giấy tờ gì mà đề là gởi cho MÁ đều chẳng mang tin vui.

Vì vậy, khi vừa nghe tiếng chân Drusilla bước vào cửa trước đi vội hốt ha hót hải chạy ra phòng khách với tấm giấy khư khư trong tay, hai con mắt màu xanh nhạt trợn trừng lên và có cơ sắp tiến đến việc tuôn ra hàng loạt giọt nước mắt do nội dung lá thư bày tỏ.

- Missy bỏ đi rồi, và nó để lại cho chị lá thư này.

Drusilla cau mày, chẳng tỏ ra hoảng hốt:

- Bỏ đi?

- Bỏ đi rồi. Nó gói theo tất cả quần áo và lấy luôn cả cái túi du lịch của mình.

Phần da trên má Drusilla bắt đầu co giật và dậm dật một cách rất khó chịu: bà giằng lấy tờ giấy trên tay Octavia và đọc lớn để Octavia đừng hiểu lầm nội dung.

“Má thương yêu”, lá thư viết,

“Xin má tha lỗi vì con đã ra đi không một lời từ giã, nhưng con thiết nghĩ tốt hơn con không nên nói cho má biết con định làm gì trước khi kịp tính toán là có bắt tay vào kế hoạch hay không. Con sẽ có mặt tại nhà vào ngày mai hoặc ngày một ít nhất cũng để thăm má. Xin đừng lo lắng gì cho con cả. Con không sao hết. Con gái cưng của má, Missy”.

Nước mắt Octavia tuôn ra đầm đìa nhưng Drusilla không hề khóc lóc gì cả. Bà xếp lá thư lại và đem lá thư vô nhà bếp, cẩn thận đặt nó lên thành ống khói.

- Chắc là phải gọi cảnh sát – Octavia thốt thức nói.
 - Không cần thiết đâu – Drusilla phản đối và đặt ấm nước lên bếp lò – Ôi, em ơi, chị thấy thêm một tách trà kinh khủng!
 - Nhưng, Missy có thể bị nguy hiểm!
 - Tôi không tin là cháu bị nguy hiểm. Chẳng có điểm nào trong lá thư chỉ rõ là cháu bị bắt thường – Bà vừa thở dài vừa ngồi xuống chiếc ghế - Lau nước mắt đi, Octavia! Những sự kiện trong mấy ngày qua tỏ cho chúng ta thấy Missy là người biết tính toán. Chị tin rằng Missy vẫn an toàn, và, có lẽ ngày mai chúng ta sẽ gặp lại cháu. Trong thời gian đó chúng ta đừng nói cho ai biết là Missy không có ở nhà.
 - Nhưng nó đang lưu lạc ở đâu đó, không có ai bên cạnh để bảo vệ nó khỏi bọn đàn ông.
 - Missy đã yêu cầu đừng ai theo dõi và bảo vệ nó khỏi đàn ông – Drusilla nói bằng giọng ráo hoảnh – Nào, như chị đã yêu cầu, Octavia, ngưng khóc ngay và pha cho chị một tách trà. Chị có nhiều điều nói với em là không nên làm bất cứ điều gì về sự mất tích của Missy.
- Sự tò mò đã thắng lòng lo sợ: Octavia rót một ít nước nóng vào bình trà và để bình lên mặt lò:
- Ô, chuyện gì? Dì phẫn khởi hỏi lại.
 - Chà, chị đã đưa tiền cho Cornelia và Julia và chị đã mua cho chị một cái máy may hiệu Singer.
 - Drusilla!

Và thế là hai người đàn bà còn lại ở Missalonghi bắt đầu uống trà và bàn bạc về những biến cố trong nhà rồi sau đó trở lại với công việc hàng ngày để cuối cùng lui vô phòng ngủ.

Sau đó bà leo lên giường, cái giường đôi duy nhất trong nhà vì bà là người phụ nữ duy nhất đã thành hôn. Và bà phải thao thức một lúc khá lâu trước khi ngủ thiếp đi.

Chính cây đàn oọc-găng đã cứu Missy khỏi bị phát hiện khi John Smith thả cô trước cổng Missalonghi: không ai nghe thấy tiếng bánh xe lăn lạo xạo và rời đi, và chẳng ai nhận ra tiếng chân rón rén của Missy đi từ

phía ngoài bằng qua sân sau và hướng về phía chuồng gia súc. Chẳng có lấy một nơi nào có thể trú ngụ cả, cô vội nhét chiếc túi du lịch xuống dưới đồng cỏ khô rồi lánh xa khỏi chuồng gia súc núp kín trong vườn cây chờ cho đến khi mẹ cô vắt sữa bò xong mới quay vào. Dĩ nhiên con bò cái nhận ra tiếng chân quen thuộc của cô và bắt đầu khuyu xuống chờ vắt sữa nhưng, trước khi con Mao Lương Hoa Vàng thật sự làm ầm ĩ lên thì Drusilla đã bước ra khỏi nhà với cái xô trong tay.

Missy nằm rúc vào một thân cây táo cành lá sum suê, nhắm nghiền mắt lại lòng thầm mong sao cơn đau tim trời dẩy kịch liệt nhất đủ để cô đừng bao giờ nhìn thấy buổi sáng ngày mai.

Mãi cho đến khi bóng tối bao phủ vạn vật: không khí lạnh lẽo của mùa xuân trên dãy Núi Xanh cao vút đã xua Missy từ vườn cây vào trong không gian ấm áp quen thuộc của chuồng gia súc. Con bò Cây Mao Lương Hoa Vàng nằm duỗi chân dưới bầu vú trống rỗng điềm tĩnh nhai lại. Vì thế Missy đặt cái túi lên trên nền đất ở gần chỗ con bò nằm, gối đầu lên cái túi, vai tựa lên bên hông ấm áp của con Cây Mao Lương Hoa Vàng.

Dĩ nhiên cô cũng có tập trung hết can đảm để lướt qua nhà ngay sau khi John Smith vừa quay về nhưng lúc cô đặt chân lên hiên không có mẹ và dì ở đó. Biết ăn nói thế nào với mẹ về việc vừa đề nghị kết hôn với người lạ mới dọn đến ở gần nhà mà bị người ta từ chối vì thấy mình bị đau ốm liên miên? Hoặc thất bại vì bịa đặt một câu chuyện khá thuyết phục người nghe? Missy chẳng phải là người chuyên thêu dệt các câu chuyện, cô chỉ có khả năng thưởng thức truyện. Có lẽ sáng ngày mai cô đành thú nhận mọi việc, Missy nhủ thầm, nhưng thật là tồi tệ biết bao khi đã ngủ lang đầu đó mà không phải ngủ ở Missalonghi? Liệu có ai chịu tin là cô đã ngủ chung chỗ với con bò? Cô thì thầm với chính mình: vô nhà ngay lập tức, đó là cô Missy nhen nập hiên lạnh thầm quyết định nhưng cô Missy hư hỏng hoang đường không có can đảm thực hiện dự định đó.

Nước mắt lại bắt đầu doanh tròn và sắp rớt xuống, Missy đã kiệt sức: chẳng phải vì đã sử dụng quá nhiều sức lặn lội mà chính do vận dụng tất cả ý chí để tự động viên mình tìm gặp John Smith.

- Ôi, Cây Mao Lương Hoa Vàng ơi, ta phải làm gì bây giờ? Cô thôn thức khóc.

Cây Mao Lương Hoa Vàng chỉ giận dỗi ậm ừ.

Chỉ một lát sau Missy chìm vào giấc ngủ.

Đến lúc hừng sáng cô đã quyết định được việc cần làm, ngồi bật dậy, co chân lại rồi duỗi ra làm một động tác khởi động. Rút từ túi du lịch một chiếc lược và cái bàn chải, cô chải gỡ lại tóc với tất cả phương tiện sẵn có nhưng sau mọi nỗ lực làm đẹp cô nhận ra một sự thật đáng buồn là cô hoàn toàn bốc mùi chuồng bò.

Chưa có một tiếng động của sự sống nào vẳng ra từ ngôi nhà ở Missalonghi khi cô rón rén ra đi ngoại trừ tiếng ngáy khe khẽ vẳng ra từ cửa sổ phòng ngủ của Drusilla. Hú hồn.

Lại một lần nữa lặn lội xuống thung lũng John Smith, không một sự trợ lực của giấc mơ hạnh phúc như sáng hôm qua cũng như chẳng còn ảo vọng về tình yêu sẵn có trong tay như hôm qua khi mà cô còn tơ tưởng rằng chẳng chuyện gì cô không thực hiện được và mọi việc dường như sắp kết thúc tốt đẹp. Lần này Missy len lách trong rừng với một chút hy vọng rất mong manh nhưng quyết tâm thì sắt đá: người ấy sẽ không cách chi cự tuyệt được cô đâu cho dù cô có phải đêm đêm ngủ vạ vật trong chuồng bò của mẹ với con Cây Mao Lương Hoa Vàng suốt một năm trời và ngày ngày phải lặn mò xuống thung lũng của John Smith để đặt vấn đề lần nữa, lần nữa...

Cô sẽ ngỏ ý với anh lần nữa vào ngày mai nếu hôm nay anh vẫn khẳng khăng từ chối, và ngày mốt, và bữa kia...

Cuối cùng, khi cô đến được khoảng trống trước nhà thì đã gần mười giờ; vẫn làn khói lam éo lá toả ra từ ống khói, nhưng, y hệt hôm qua, John Smith không có ở nhà. Cô ngồi phịch xuống thân cây cụt để chờ.

Dường như người ta không biết đói thì phải: khi trời đứng bóng và ngả xế chiều mà vẫn không thấy bóng dáng John Smith đâu, Missy nhứt định ngồi suốt buổi chiều đợi chủ nhà. Thật ra, mặt trời đã khuất khỏi vách núi từ lâu và ánh nắng cũng nhạt màu hẳn trước khi người ấy quay về nhà. Có vẻ khẩn trương và nghiêm nghị hơn hôm qua, chỉ có điều là anh cũng không nhận ra Missy đang ngồi thu lu trên gốc cây của cô.

- Ông Smith!

- Quý thần ơi!

Anh lập tức băng qua sân đứng ngó cô, không tức giận mà cũng chẳng tỏ vẻ vui mừng.

- Cô trở lại đây mà làm gì?

- Ông sẽ cưới tôi, phải không, ông Smith?

Lần này, người ấy không đỡ nhẹ khuỷu tay cô để dìu cô vào gian nhà nhỏ của anh nữa mà chỉ xoay người nhìn thẳng vào mắt cô khi cô đứng bật dậy.

- Ai đã bày cho cô cái ý định này? Anh hạch hỏi.

- Không.

- Đây có phải thật sự là ý muốn của cô?

- Nói thật tình, đây là lẽ sống của tôi. Tôi sẽ không quay về đâu. Tôi sẽ trở lại đây mỗi ngày để hỏi ông mỗi một điều này thôi.

- Cô đang đùa với lửa, cô Wright à! Anh thốt lên qua đôi môi mỏng mím chặt - Bộ cô chưa bao giờ ngờ được là có lúc đàn ông phải dùng đến sức mạnh khi có người phụ nữ cứ đeo đẳng không để anh ta yên thân?

Missy mở một nụ cười trăm mặt, tươi tắn và thanh cao như nụ cười của một thiên thần:

- Một vài người nào khác thì có thể, nhưng ông thì sẽ không cầu cứu đến vũ lực đâu, ông Smith à!

- Ông sẽ cưới tôi, phải không? Cô hỏi.

Miệng anh méo xệch đi, thở phì phì bằng lỗ mũi và ngẩng đầu ngó mông lung qua đầu cô về một điểm vô hình nào đó mà cô không tài nào đoán được. Và chẳng thềm thốt ra một lời nào. Sau đó anh nhún vai, cúi xuống ngó cô:

- Tôi công nhận rằng từ hôm qua tới giờ tôi đã nghĩ ngợi nhiều đến cô, ngay cả những lúc làm việc nặng nhọc nhứt tôi vẫn không sao thôi suy nghĩ về cô. Và tôi bắt đầu tự hỏi liệu tôi có nên dàn xếp với sự dâng tặng và biết đâu vận may của tôi cũng biến mất cùng với việc tôi chối bỏ sự

dâng tặng ấy.

- Tìm cách dàn xếp? Dàn xếp cái gì?

- Đó chỉ mới là lập luận thôi. Ai cũng có một điều gì để thoả thuận và chẳng ai hoàn toàn là tội lỗi. Trong lúc đề nghị chung sống với tôi cô đã đưa ra một hiệp ước, cô có nhận ra điều đó không?

- Có.

- Nhưng chẳng có gì thay đổi so với đề nghị ban đầu ư?

- Ông Smith ơi, tôi sẽ chấp nhận mọi thứ một cách tự nguyện và vui vẻ nếu tôi có ông chia sẻ mọi buồn vui trong cuộc sống.

- Như vậy thì tốt lắm. Tôi sẽ cưới cô.

Mọi sự đau đớn và tê tái như biến mất.

- Ô, cảm ơn ông, ông Smith, ông sẽ không bao giờ hối tiếc vì điều này, tôi cam đoan với ông như vậy.

John Smith lầm bầm:

- Cô chỉ là một đứa trẻ thôi, cô Wright à, cô chẳng hề là người lớn bao giờ cả và có lẽ đó là lý do khiến tôi cần phải đàn áp cô thì tốt hơn. Tôi không thể tin rằng có một thủ đoạn thường tình nào đó xuất hiện trong cô. Xin đừng bao giờ buộc tôi phải thay đổi ý kiến.

Và thế là bàn tay anh lại đỡ lấy cánh tay cô, dấu hiệu muốn đi dạo.

- Ông Smith, có một điều tôi cần phải yêu cầu.

- Điều gì?

- Chúng ta đừng bao giờ nhắc lại chi tiết là tôi sắp chết cũng như không được để cho ý nghĩ đó ảnh hưởng đến cách cư xử của chúng ta. Tôi muốn được tự do. Và tôi cho rằng khó mà hưởng tự do một khi cứ bị ám ảnh thường xuyên về cái chết sắp xảy đến cho mình qua một lời lẽ hay hành động nào đó.

- Đồng ý - John Smith trả lời.

Không muốn rời ra vận may vì cảm thấy mình đã đi quá xa ranh giới

của sự thận trọng, Missy bước vào gian nhà nhỏ và lặng lẽ ngồi xuống một cái ghế kê cạnh bàn ăn trong khi John Smith đi tới đi lui trong nhà rồi đứng dừng lại ngó ra ngoài nơi có màn sương mờ nhạt bắt đầu dâng lên trên nền trời đen xanh thẫm.

Cô lẳng lẳng ngắm nghía tấm lưng người ấy, tấm lưng dài và rộng và ngay trong lúc đó, có vẻ như là biết nói. Nhưng chỉ sau đó khoảng năm phút cô thử cất tiếng hỏi, giọng nhỏ xiu và gần như xin lỗi.

- Chuyện gì vậy, ông Smith?

- Tôi tên là John – anh nói và đứng dậy châm hai ngọn đèn, đặt cả lên bàn để có thể nhìn rõ mặt cô – Bây giờ để đi vào trọng tâm vấn đề chúng ta cần phải làm hôn thú và tổ chức lễ cưới.

- Bao lâu thì tiến hành?

Anh nhún vai:

- Tôi không rõ nữa bởi vì sẽ chẳng cần đăng bố cáo ở nhà thờ. Chắc là chỉ vài ngày thôi chứ gì? Có thể sớm hơn nếu làm hôn thú đặc biệt. Trong thời gian đợi chờ tôi phải đưa em về nhà thôi.

- Ồ, không! Em ưng ở đây hơn – Missy kêu lên.

- Nếu em thích ở lại đây có lẽ em cũng ưng bắt đầu tuần trăng mật khó non trẻ của chúng ta ngay bây giờ chứ gì – Anh nói với niềm hy vọng tràn trề.

Chà, ý kiến hay ho dữ! Cô cảm thấy cô không hăng hái hưởng ứng đề nghị đó. Hơn nữa, tất cả phụ nữ cũng chẳng thích như vậy. Và có lẽ người ấy sẽ trải qua đôi chút khó khăn, không hẳn là phải cưỡng bức cô nhưng chắc là phải ép buộc đôi chút: một trinh nữ ở tuổi cô thì rất dễ hoảng sợ. Về việc này thì rõ ràng anh đã phạm sai lầm khi ngắm nghía sự phản ứng của cô. Và rồi đây, động vật nhỏ bé gần như chiếc đing, chỉ biết ngơ ngác ngó anh với lòng ái mộ rồ dại và mù quáng như một con chó con không cách chi cưỡng lại tình thương mến của mình đối với chủ. Trái tim băng giá của John Smith xao động dữ dội, trong một niềm đau đón cay đắng lạ thường. Bởi vì cô gái đã thực sự ám ảnh anh suốt cả ngày hôm nay, anh đã cố làm lụng hùn hục nhằm xua đuổi hình ảnh cô ra khỏi tiềm thức và thay thế bóng dáng đó bằng việc vận động thể lực. Anh cũng có nhiều điều bí mật, có đôi điều anh chôn sâu trong

quên lãng đến nỗi anh đâm ra ngờ vực rằng anh chưa bao giờ nếm trải chúng, đến nỗi anh tưởng rằng anh được tái sinh với tất cả sự mới mẻ và trong trắng của một cuộc sống mới bắt đầu. Nhưng suốt ngày hôm nay tất cả đã giày vò, thôi thúc và gặm nhấm tâm hồn anh, và cái niềm hứng thú mà anh vừa tìm thấy ở cái thung lũng đã biến mất. Có lẽ anh phải tìm cách giải quyết vấn đề thôi, và có lẽ đó cũng là lý do vì sao cô tìm anh. Chắc là chỉ có mỗi mình anh ở cõi đời này lại không cố tìm cách dàn xếp với một thứ hạnh phúc quá lớn lao như vậy, quá hấp dẫn như vậy. Anh không thể, anh không thể! Ô, anh không thể.

Có thể nàng cũng không thích như vậy đâu. John Smith, hãy bế nàng vào giường, chứng tỏ cho nàng thấy những vùng hoang dã trên thân thể là như thế nào, lấp đầy nàng bằng chính sự hiện hữu của mi và sự kinh tởm về điều sắp xảy ra ấy. Dầu sao thì nàng cũng chỉ là một người đàn bà.

Missy ngủ say như chết và choàng tỉnh dậy trước John Smith bởi vì giấc ngủ đã tránh né anh khá lâu sau khi đã cuốn hút được Missy. Anh có nhiều chuyện phải suy nghĩ hơn.

Một tia nắng nhọt nhọt lọc qua cửa sổ, do đó cô rón rén chuồn ra giường và đứng run cầm cập cho đến khi lòi ra được từ trong túi xách bộ quần áo mới. Chao ôi, thật là tuyệt diệu làm sao! Anh đúng là một người thực tế hơn cô tưởng tượng và hy vọng nhiều, cô lại bỏ con dao nhói ban đầu và thay vào đó là sự hồi tưởng đến hai bàn tay to ráp vì làm lụng nhiều, vuốt ve, mơn trớn và vỗ về. Cảm xúc, cảm giác, các va chạm và những nụ hôn, sức nóng rực và tỏa sáng... Ô, tuyệt vời!

Cô cố đi thật nhẹ nhàng trong gian nhà, nhóm lò và bắc ấm nước để chuẩn bị nấu sôi. Nhưng, mọi hoạt động ấy đã đánh thức anh và anh cũng nhoài ra khỏi giường, không nhận ra sự trần truồng của mình, thế là Missy bỗng nhiên được một cơ hội nghiên cứu sự khác biệt về cơ thể giữa đàn ông và đàn bà.

Hành động của anh biểu lộ sự đặc biệt ưa thích về sự có mặt của cô. Anh bước thẳng lại phía cô, ôm ghì cô vào lòng và đứng tựa vào cô một cách hết sức êm ái, vẫn còn như ngái ngủ và nặng nề áp sát vào cô, râu anh cọ vào cổ cô.

- Chào anh – cô thì thầm, đôi môi thấp thoáng nụ cười chạm nhẹ vào vai anh như một nụ hôn.

- Chào em – anh lâu bầu, đặc biệt thích thú kiểu đáp ứng của cô.

Dĩ nhiên cô thấy đói cồn cào vì chẳng ăn uống gì đã hai ngày nay.

- Để em dọn đồ ăn sáng – cô nói.

- Tắm không? Anh thì thảo, có vẻ như tỉnh hơn nhưng vẫn không tỏ vẻ muốn rời cô ra.

Chắc là anh cũng ngửi được mùi con Cây Mao Lương Hoa Vàng rồi! Ôi, tội nghiệp anh quá đi! Con đói bay đi ngay lập tức.

- Dạ, anh dắt em ra nhà tắm với. Cả toa-lét nữa.

- Mang giày vô đi, cưng.

Trong khi cô xỏ chân vô đôi ủng không cần cột dây giày, anh lục lạo một hồi trong một cái ngăn tủ lớn rồi đưa ra hai cái khăn choàng, cũ và thô nhưng sạch.

- Toa-lét hơi nhếch nhác – anh lưu ý cô, chỉ cho cô thấy chỗ anh đào một cái hố sâu và đặt mấy tảng đá vây quanh để làm chỗ ngồi và mấy tấm giấy trải trên một cái hộp để khỏi bị ướt: anh không dựng vách cũng không mái che.

- Đây là toa-lét tốt nhất mà em được biết – cô vui vẻ nói.

Anh bật cười:

- Lâu hay mau đây?

- Mau thôi, cảm ơn.

- Vậy anh sẽ chờ ở trong kia – Anh trở về phía khoảng sân trống xa xa.

Chỉ một phút sau, khi Missy trở vô gặp anh, cô đã run lập cập vì băng giá dâng lên trong dòng sông sau nhà, anh đúng là kẻ có vẻ thích tắm gội trong sương giá. Chắc là, cô thầm nghĩ, biết đâu mình lại sa vào cạm bẫy của chính mình, và có lẽ sẽ phải lăn đùng ra như một tảng băng vì rét cóng.

Nhưng thay vì đưa cô ra phía bờ sông John Smith dẫn cô trở ngược vào giữa đám dương xỉ rập rập có chen cây ông lão bông trắng như lông

chim. Và ở đó trước mặt cô là một phòng tắm nhất thế giới, một dòng suối phun nằm giữa hai tảng đá, có đỉnh nhọn nhô ra rồi hẹp lại thành một dòng suối chảy vào một bể tắm rộng phủ đầy rêu.

Missy lập tức cởi bỏ chiếc váy đang mặc ra và chỉ hai giây sau cô đã bước vào cái hồ tắm trong vắt như pha lê và ấm ngang nhiệt độ cơ thể, hơi nóng từ hồ tắm lãng đảng toả vào không gian ẩm ướt. Chiều sâu hồ khoảng mười tám incho, đáy hồ trong vắt với những tảng đá phẳng lì. Mà chẳng có đĩa nữa!

- Cứ xài xà-bông! John Smith dặn dò cô và chỉ một bánh xà-bông to tướng đắt tiền nằm trong cái hốc nhỏ ven hồ. Nước hồ tẩy xà-bông rất tốt bởi vì mực nước trong hồ không khi nào cao bằng mực mạch nước suối nên đừng ngại gì hết.

- Bây giờ thì em biết vì sao anh bao giờ cũng sạch sẽ rồi.

Cô vừa nói vừa nhớ lại gian nhà tắm của Missalonghi, chỉ vón vện có hai incho nước tận dưới đáy cái thùng rỉ sét cho mỗi lần tắm, nước từ trong ấm thì nóng nhưng hễ rót ra thùng thì lập tức lạnh ngắt. Và còn một chế độ phân phối không đồng đều rất khắc nghiệt được áp dụng giữa ba người đàn bà ở Missalonghi trong đó Missy, kẻ nhỏ người nhất thì bao giờ cũng nhận phần ít ỏi nhất.

Không ý thức rằng mình quyến rũ đến dường nào, cô mỉm cười với anh và đưa hai cánh tay lên cho đến khi hai núm vú hồng hồng của khuôn ngực nhỏ mập mờ dưới làn nước trong veo.

- Sao anh không cùng tắm với em? Cô hỏi với giọng tình tứ như thể cô chính là một người phụ nữ đầy sức quyến rũ – Còn trống chỗ đây này.

Thế là chẳng cần phải thúc giục lần thứ hai, và như quên mất lời chỉ dẫn về việc sử dụng xà-bông, anh hoạt động nhiệt tình làm như là mọi nơi trong cơ thể của cô cần phải được bàn tay anh và bánh xà-bông chăm sóc tới, cô thì nghĩ rằng anh cần hành động như vậy nhằm mục đích tẩy xoá mùi vị của Cây Mao Lương Hoa Vàng. Cô chấp nhận sự chăm sóc ấy với vẻ thích thú rất ngây thơ và cũng muốn trả công anh y như thế. Và vậy là buổi tắm tấp tểnh kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ.

Tuy nhiên, sau bữa điểm tâm, anh vội đi vào nội dung chính:

- Nếu em cùng đi bằng xe ngựa về Missalonghi rồi đi bộ vô Byron để

đón xe lửa đi Katoomba thì có lẽ em sẽ tới nơi cùng lúc với anh trong khi anh cứ việc đánh xe ngựa – Missy bảo – Em phải thăm má một chút, em cũng định mua sắm bánh trái và trả sách lại thư viện.

Anh ngoắc cô với vẻ ngạc nhiên:

- Em không tính làm một đám cưới rình rang chớ?

Cô bật cười:

- Không. Chỉ có anh với em thôi cũng đủ lắm rồi. Nhưng vì em có để lại cho má một lá thư, em không muốn má kinh hoàng. Với lại em có một người bạn thân làm ở thư viện... anh có đồng ý để em mời chị ấy đến dự đám cưới của chúng ta không?

- Tuỳ em. Mặc dù vậy anh vẫn lưu ý với em là theo sự tính toán của anh anh vẫn ưng tiến hành mọi việc xong xuôi ngay ngày hôm nay.

- Ở Katoomba à?

- Đúng.

Áo cưới màu nâu! Chớ cô còn đòi gì nữa bây giờ? Missy thở dài:

- Thôi được, với điều kiện là anh phải hứa với em một điều.

- Điều gì? Anh thận trọng hỏi lại.

- Khi em chết, xin anh vui lòng chôn cất em với một chiếc áo bằng ren màu đỏ. Còn nếu không thể kiếm được trang phục như em yêu cầu thì chỉ mong anh nhớ cho là bất cứ màu gì cũng được miễn đừng là màu nâu.

Anh có vẻ ngạc nhiên:

- Em không thích màu nâu à? Vậy mà anh có thấy em mặc màu nào khác đâu?

- Em mặc màu nâu là vì em nghèo và tự trọng. Màu nâu sẽ chẳng bao giờ để lộ vết bẩn, màu ấy chẳng phải thời trang cũng chẳng bị lỗi thời, nó khó phai hơn các màu khác, không phải loại rẻ tiền mà cũng chẳng đến nỗi xuềnh xoàng hoặc không đúng đắn.

Điều cô nói làm anh bật cười nhưng rồi anh trở lại câu chuyện:

- Em có mang giấy khai sinh theo không?

- Có, trong túi đây nè.

- Tên thật của em là gì?

Phản ứng của cô thật lạ lùng: cô đỏ mặt, xoay trở người trên ghế, cắn răng lại với nhau:

- Anh không thể gọi em là Missy được hay sao? Mọi người vẫn hay kêu em là Missy, thật mà.

- Sớm muộn rồi thì tên thật của em cũng bị tiết lộ thôi – Anh nhe răng ra – Thôi mà, nói phớt đi cho rồi! Có gì khó khăn đâu? Chắc chẳng phải là một cái tên xấu xí nào phải không?

- Missalonghi.

Anh phá lên cười sặc sụa:

- Chắc là định trêu ghẹo anh chó gì?

- Nếu mà được như vậy thì hay biết mấy.

- Cùng tên với nhà à?

- Giống hệt với tên nhà. Ba cho đó là cái tên đẹp nhất thế giới, vì ba ghê tởm kiểu đặt tên theo từ Latin của dòng họ Hurlingford. Má thì muốn kêu em là Camilla nhưng ba cứ nhứt quyết đòi cho được cái tên Missalonghi.

- Đúng là chán tinh cái!

CHƯƠNG 8

Lần này đôi chân Missy không còn thấy ngại ngần bối rối khi bước lên thềm nhà Missalonghi: cô đập vào cánh cửa như thể cô là một người khách lạ.

Drusilla trả lời và nhìn con gái trân trối như thể cô thật sự là người lạ. Rõ ràng là không có chuyện gì xảy ra với cô. Thật ra, nom cô xinh xắn hơn bao giờ hết.

- Má biết con tính toán những gì rồi, con à! Bà vừa nói vừa đi từ phòng khách xuống nhà bếp – Má lo rằng con sẽ khó chịu về chuyện này nhưng má đành phải nói cho con biết là má sợ sữa sôi trào ra ngoài! Con về có mang theo tin vui chớ?

- Không có gì đâu, má à!

Octavia khập khễnh bước ra nhận được mỗi bên má một cái hôn từ cô bé Missy rục rịch.

- Cháu vẫn bình thường chớ? Dì run run hỏi, bàn tay co quắp chộp lấy bàn tay Missy.

- Dĩ nhiên là vẫn bình thường! Drusilla trả lời với giọng cứng cỏi – Nhìn nó mà coi kìa: tạ ơn chúa!

Missy trêu mếu mím cười với mẹ: thật lạ lùng, chỉ khi mới liên hệ với Missalonghi tan vỡ cô mới ý thức sâu sắc tình yêu của mình đối với Drusilla. Nhưng có lẽ cũng chính lúc này đây cô mới có dịp nhìn lại và thấy rõ những lo âu, đau đớn và khó khăn của Drusilla.

- Má ơi, cảm ơn má nhiều! Cô nói với mẹ - Con đã đủ trí khôn để hiểu rõ con phải làm gì.

- Con đã sắp sửa ba mươi bốn tuổi rồi, Missy à, nếu con không biết phải làm gì thì quả là đã hết hy vọng ở con. Con đã đủ thời gian để suy nghĩ coi con sẽ làm gì và ai dám nói rằng đường con chọn lựa không phải là tốt hơn?

- Đúng rồi. Nhưng điều mà má đã nói với con thì còn xa lắm với loại sách mà con vẫn đọc cũng như màu áo con thường mặc.
- Con đã đợi chờ đủ quá rồi.
- Con cũng nghĩ như vậy.
- Con luôn xứng đáng với mọi điều tốt đẹp.
- Nếu má cũng nghĩ rằng mọi việc đã chín muồi thì tại sao má không nghĩ rằng đã đến lúc má, các dì và những phụ nữ không chồng thuộc dòng họ Hurlingford phải kết hợp làm một điều gì đó chống lại sự bất công và bất bình đẳng trong gia đình này?
- Missy à, kể từ lúc con nói cho má biết rằng Billy gạt chúng ta má luôn luôn nghĩ ngợi về điều ấy. Má cũng đã nói chuyện với dì Julia và Cornelia. Nhưng không có luật nào ép buộc một người đàn ông, hay đàn bà, phải phân chia tài sản đồng đều cho con trai và con gái. Trong cuốn sách của má, những kẻ phạm tội tồi tệ nhất chính là những người đàn bà Hurlingford: chỉ có tiền bạc để lại mà không có nhà, không có năm mẫu đất để lại cho con gái! Vì vậy má luôn cảm giác rằng chúng ta sẽ chẳng còn cơ hội nào nữa khi phụ nữ bao giờ cũng bị đứng sau đàn ông. Điều đó thì đáng buồn nhưng chính là sự thật.

Cô đi bộ từ Missalonghi đến Byron. Đúng là một ngày đẹp trời và quang đãng! Lần đầu tiên trong đời cô cảm thấy thật sự vui tươi, những ý nghĩ hân hoan như có dịp bộc phát trọn vẹn, những ý nghĩ thật lạ lùng mà từ hồi nào tới giờ cô chỉ được đọc thấy trong sách chớ chưa từng được nếm trải và đây cũng là lần đầu tiên trong đời cô ao ước được sống cuộc sống vĩnh cửu. Điều bất khoản ấy nảy sinh khi cô chợt nhớ là mọi niềm vui của cuộc đời cô đều tùy thuộc vào một người tên là John Smith và John Smith lại cứ đinh ninh là nhiều lắm anh cũng chỉ sống với cô có một năm nữa thôi. Cô đã nói dối anh, đã lừa bịp anh và đã trộm cắp hạnh phúc, hay đúng hơn là cô vay mượn cảm giác hạnh phúc ấy, nhưng thâm tâm cô không hề hối tiếc điều gì. Những cô Alicia trên trái đất này có quyền bặt ngón tay lách tách và làm trò ảo thuật với đàn ông nhưng đừng hòng khiến nổi một người như John Smith có thể bỏ rơi Missy Wright mặc dù có thể nàng dám làm điều đó. Tuy vậy, Missy có thể làm John Smith trở thành người đàn ông sung sướng nhất, nếu không phải là nhất thế gian thì ít nhất cũng là nhất thành phố Byron.

Tốt nhất là phải như vậy! Bởi vì sau khi một năm kỳ hẹn của cô qua đi làm sao có thể khiến anh vẫn còn muốn được chung sống với cô đến nỗi sẵn sàng tha thứ việc cô đã trộm cắp, đã lừa dối và đã nói dối.

Thời gian trôi nhanh và cô đang đợi chuyến xe lửa mười một giờ đến Katoomba, John Smith đã hứa sẽ đón cô tại sân ga Katoomba. Đi mua sắm thực phẩm thì có thể đình lại ngày mai nhưng cô cảm thấy khó mà hoãn việc tới chỗ Una. Thư viện thì cách có mấy bước đâu.

Một chiếc xe hơi lộng lẫy nhẹ nhàng vọt xuống trung tâm phố Byron lúc Missy đang hồi hả đi, vẫn chiếc áo dài bằng vải linen tầm thường như mọi khi. Có rất nhiều điều để nói hơn về chiếc xe cũng màu nâu này: nó đã thu hút cả một đám đông tụ tập hai bên đường, người địa phương lẫn khách từ xa đến, chen chúc nhau để chiêm ngưỡng chiếc xe. Thoạt mới trông qua Missy đã thú vị nhận ra rằng người lái xe đã chọn được một góc độ chính xác cho hai người hành khách trong xe khi chiếc ô-tô lướt một cách lạnh lùng vừa kiêu hãnh. Người tài xế thì cô đã biết qua lời đồn đại: một thanh niên đẹp trai đáng yêu nhờ gương mặt nhanh nhẩu hơn là làm việc chăm chỉ và dư luận cũng cho rằng anh ta đối xử tệ bạc với những phụ nữ vây quanh anh ta. Hai hành khách trên xe cô cũng lại biết quá rành bằng kinh nghiệm cay đắng: Alicia và cậu Billy.

Mắt Alicia bắt gặp ánh mắt của Missy. Sau đó chiếc xe lộng lẫy tạt vô lễ, và Alicia với cậu Billy nhảy ra ngoài trước khi người lái xe kịp mở cửa xe cho họ.

- Missy Wright, cô có âm mưu gì mà lại sang nhượng cổ phần của dì Cornelia rồi đem bán cho người khác trước mặt chúng tôi như vậy chứ?

Alicia, không buồn mào đầu, hỏi đập vào mặt Missy, hai gò má bầu bĩnh đỏ rục lên thành hai quầng sáng.

- Tại sao lại không được làm như vậy? Missy lạnh lùng hỏi lại.

- Bởi vì chuyện đó đâu cần tới sự xen vào bỉ ổi đến như vậy – Ngài William rống lên một cách hung hăng trắng trợn.

- Đó mới chính là công việc của cháu cũng như cậu cho đó là công việc của cậu vậy. Cháu biết rất rõ là đem bán chỗ nào thì dì Cornelia được mười pao mỗi cổ phần, thử hỏi các cổ phần nọ có ích gì cho dì ấy mỗi khi cậu làm cho dì Cornelia tin là chúng hoàn toàn chẳng có giá trị? Dì

Cornelia bắt buộc phải giải phẫu đôi chân trong khi Alicia không chấp nhận cho dì, rảnh rang một phút giây nào hay trả thêm cho dì lấy một đồng tiền làm phụ trội. Do đó cháu đã bán mười cổ phần lấy một trăm pao và bây giờ dì Cornelia có thể trả tiền thuốc thang. Còn nếu chị tính sa thải dì ấy thì dì ấy vẫn còn chút đỉnh vốn liếng để đắp đổi qua ngày chờ tìm được việc khác. Tôi tin rằng sẽ có nhiều cửa hàng ở Katoomba sẵn sàng mời dì Cornelia cộng tác với họ. Có lẽ cậu và chị đây cũng ung biết là tôi cũng đã bán các cổ phần của dì Julia, dì Octavia và của cả má tôi.

- Hà? Ngài William gầm lên.

- Bán tất cả à? Mi đã bán tất cả à? Alicia ấp úng, quàng đỏ trên má cô nhặt đi thấy rõ chỉ trong vòng một giây.

- Chắc chắn là như vậy rồi – Missy trùng trùng ngó người chị họ với vẻ tinh quái mà cô cũng không ngờ mình có được – Chà, Alicia, mong là chị đừng vội nói với tôi rằng bốn chục cổ phần đó đủ làm thay thế lực cân bằng của một công ty lớn như Công Ty Thủy Tinh Byron.

Sau một hồi bối rối, Alicia trợn trừng lên như thể Missy mới vừa mọc sừng hoặc có đuôi:

- Sao? Cô hét lên – Mi mất trí rồi hay sao? Làm hư áo của tao, xúc phạm đến tao trước mặt gia đình và bây giờ lại đẩy cả dòng họ vào suy vong! Mi câm lại đi!

- Tôi chỉ mong sao làm cho chị câm mồm đi thì hơn. Và nếu cả hai người đều đồng ý tôi xin phép cáo từ. Tôi có một cuộc hẹn để làm lễ kết hôn.

Và Missy bỏ đi, mặt vênh lên trời.

- Chắc là tôi sắp ngất – Alicia thốt lên và hành động đi với lời nói, cô ngã phịch vô cửa kính tiệm báo quần áo của cậu Herbert.

Ngài William lợi dụng cơ hội này để ôm choàng lấy cô, vừa đỡ vừa quay đầu lại gọi tài xế đến tiếp tay; nhưng chẳng hiểu bằng cách nào đó mà trong lúc khiêng Alicia ra xe, chính bàn tay không đeo găng của gã tài xế lại lợi dụng thời cơ cố tình tìm hiểu kích thước và hình thể tuyệt vời của cặp ngực Alicia. Cùng lúc đó đám đông đã lại càng đông thêm nhờ sự có mặt của tất cả con trai và cháu trai của cậu Herbert nên ngài Willam đã đường đột bế Alicia vào lòng và ra lệnh cho tài xế xe đi ngay

lập tức.

Khi ông bố chồng tương lai định tháo bớt các nút và dây cột quanh người Alicia bằng các lật ngược váy Alicia lên và sờ soạng phía bên trong quần đùi kết ren thì Alicia vội vàng tỉnh lại:

- Thôi đi, đồ dê già! Cô rít lên, quên phắt việc lúc nào cũng phải cư xử như một người lịch thiệp và chồm tới phía trước áp lòng bàn tay lên đôi má – Ôi, Chúa ơi, tôi thấy khó chịu ghê gớm!

- Nếu ưng trở về nhà thì đừng đi Missalonghi nữa! Ngài William đỏ mặt đề nghị.

Ngay phía trước mặt cô nhưng ở bên kia tấm kính nhằm ngăn cách buồng lái với người đi xe cái đầu to tướng của người tài xế ngẩng cao trên cái cổ mạnh mẽ và mịn màng, còn hai trái tai anh ta quả là trái tai của người đàn ông khỏe mạnh: ép sát vào đầu. Gã đẹp trai và đen sạm như Missy và những người lai. Con người lực lưỡng ấy nhắc cô lên một cách dễ dàng và hai bàn tay dò dẫm trên người cô, cô nghe như hai núm vú khê căng lên khi nhớ lại sự đụng chạm của hai bàn tay ấy và cô lúng túng xoay trở trên chỗ ngồi. Tên gã là gì cô không nhớ. Hình như là Frank thì phải? Đúng rồi, Frank, Frank Pellagrino. Gã có làm việc ở nhà máy thủy tinh một thời gian trước khi lái xe cho cậu Billy.

Một cái liếc mắt về phía Ngài William khiến Ngài vội vã ngồi thẳng lên, tỏ ra vô vàn lo lắng.

- Có phải là bốn chục cổ phần đó có ảnh hưởng rất lớn đến chúng ta không?

Tất cả cổ phần đều quan trọng vì chúng ta còn biết là Richard Hurlingford cũng đã bán tất cả cổ phần của nó. – Ngài William thờ dài – Và điều đó đã giải thích lý do vì sao người bí mật đã mua cổ phần có đủ quyền hạn triệu tập một cuộc họp vào ngày mai.

- Đúng là con khùng – Alicia càu nhàu - Chẳng hiểu vì sao Missy có thể trở thành khùng đến như vậy?

- Tôi nghĩ rằng chúng ta mới là kẻ điên khùng, Alicia à. Tôi là một trong số những người không bao giờ để ý tới Missy Wright nhưng cho tới bây giờ tôi hiểu ra rằng bọn đàn bà ở Missalonghi. Cô có thấy sắc diện của nó hồi nãy không? Làm như thế nó đã tập trung vào người mọi tình anh

của tất cả những con mèo khác trong huyện này. Mà nó còn nói là có cuộc hẹn để làm lễ kết hôn nữa chứ, hay đó là do tôi tưởng tượng ra?

Alicia khịt mũi:

- Ô, nó có nói điều đó nhưng chắc chỉ là mơ mộng viễn vông thôi - Mỗi bất bình lại vụt hiện ra trong trí não cô – Cái con mụ già rồ dại Cornie ấy! Cô cảm tức lắm lắm – Ôi, tôi chỉ mong sao tôi có thể tống cổ con mụ ấy ra khỏi nhà hồi sáng này lúc mụ ta kể lể về các cổ phần và xin phép nghỉ một thời gian để đi giải phẫu cho hả dạ!

- Vậy sao cô không thực hiện ý muốn ấy?

- Chỉ vì tôi không thể đuổi mụ ta được và đó là lý do! Tiệm bán nón là nguồn thu nhập duy nhất của tôi nếu như mọi chuyện dừng đi tới chỗ quá mức tồi tệ. Và tôi chẳng bao giờ có thể kiếm được một ai bằng phân nửa năng lực của mụ ta trong việc điều hành cửa hàng cho dù có trả lương gấp mười lần mụ ta đi nữa. Chà, dì Cornie... không thể thay thế!

- Vậy thì tốt hơn cô nên cầu nguyện sao cho mụ ta đừng bao giờ ý thức được điều ấy, hay là không lúc nào dám đòi gấp mười lần lương như hiện nay mụ vẫn nhận - Một âm sắc khoái trá vụt pha trộn trong giọng nói khi ông nói thêm – Nhưng mà cô bé thân mến ơi, cô cứ việc đi giao dịch y như một nhân viên bán hàng của cô trường hợp cô không thể dàn xếp mọi chuyện với mụ ta. Rõ ràng là cô sẽ làm phần việc ấy tốt hơn Cornie nhiều.

- Chúng ta đang ở tình cảnh khó khăn nhất, thật tình là như vậy đó. Nhưng không nên thất vọng, mọi việc chưa phải là đã chấm dứt tại đây. Pao chỉ là thứ vật vãnh, ngày mai, khi tên bí mật đã lén lút mua các cổ phần triệu tập phiên họp bất thường, hẳn ta sẽ dễ dàng bị lộ hình là một tên nhà quê thiên cận hơn là một kẻ có năng lực. Và chỉ trong thử thách đó thôi chúng ta sẽ xuất hiện đúng lúc và tiếp tục thao túng.

Alicia không buồn trả lời, chỉ ném sang ông ta một cái liếc mắt đầy ngờ vực và căm ghét: ánh mắt cô lại trở về trên cái đầu của gã tài xế, mẫu vật dễ nhìn hơn là vẻ cầu nhàu nóng nảy của Ngài William nhiều.

Khi Missy bước vào thư viện cô rất mong tìm thấy Una mặc dầu đây không phải là một trong các ngày trực của Una. Mà kia kìa, chính là Una.

- Ô, Missy, thật là mừng khi được gặp em! Nàng nói lớn và nhảy lên - Chị có một chuyện bất ngờ cho em nè!

- Em cũng có một tin đặc biệt cho chị đây – Missy nói.

- Cứ ngồi chờ đây, chỉ một giây thôi là chị sẽ trở lại.

Una biến mất sau cái quầy nhỏ thường dùng để đặt bộ đồ trà và lập tức trở lại mang theo một cái hộp lớn màu trắng và một cái hộp đựng nón, mỗi hộp đều được ràng bằng một sợi dây ru-băng trắng.

- Em Missy thương yêu của chị ơi, đây là một biểu tượng hạnh phúc!

Cả hai chị em mỉm cười với nhau với vẻ hoàn toàn thông cảm và chan chứa tình âu yếm.

- Áo dài ren màu huyết dụ và nón – Missy nói.

- Áo dài ren màu huyết dụ và nón – Una tán thành.

- Em sẽ mặc vào ngày cưới của em.

- John Smith! Em đã chọn đúng người.

- Em đã phải sử dụng đến thủ đoạn nói dối mới có thể chinh phục được anh ấy.

- Nếu em không còn cách nào khác thì đành phải cầu cứu đến cách đó chứ sao.

- Em đã nói với anh ấy là em sắp chết vì rối loạn tim.

- Thì chẳng phải tất cả chúng ta đều sắp chết vì chứng hiểm nghèo ấy hay sao?

- Điều đó chỉ là vật vãnh thôi – Missy nói - Chị sẽ đi đám cưới của em chứ?

- Chị cũng thích đi lắm, nhưng có lẽ không tiện đâu.

- Vì sao?

- Vì rằng không nên đi, em ạ.

- Có phải vì chị đã ly dị một lần không? Nhưng chúng em đâu có làm lẽ

cười ở nhà thờ đâu mà chị ngại?

- Vấn đề không phải là chuyện chị đã li dị, cưng à. Chị không tin rằng John Smith sẽ hoan nghênh một gương mặt nhắc anh ấy nhớ lại quá khứ.

Lối giải thích ấy có vẻ hợp lý nên Missy đành chịu thua. Và thế là chẳng còn gì để nói với nhau cả; lòng biết ơn thì không chỉ đơn giản biến thành lời nói mà cô lại vội đi nữa. Una đứng ngắm cô với một nỗi u uẩn nào đó như thể là Missy đã lấy đi một cái gì quý báu nhất đời Una mà sau đó Una đành phải chịu đựng sự mất mát... một nỗi trống vắng không sao nhìn thấy được như hai cái hộp trống rỗng sau khi bị lấy đi chiếc áo dài ren đỏ và cái nón. Không thể phân tích được tâm trạng Una lúc ấy, Missy trở lại bàn, tựa người vào bàn, quàng tay qua vai Una, hôn lên má bạn. Sao mà Una lại mỏng manh, lại giá lạnh và ảo lả đến như vậy!

- Tạm biệt chị Una.

- Tạm biệt cô em thân thiết và dễ thương nhất của chị. Chúc em gặp nhiều hạnh phúc.

CHƯƠNG 9

Không cần phải rảo mắt tìm kiếm, Missy nhìn thấy John Smith đứng ngay dưới sân ga Katoomba trước khi xe lửa ngừng lại. Cảm ơn Chúa. Anh ấy không hề đổi ý trong suốt chặng đường rong ruổi dài như vậy! Và, thật tình mà nói, mới thoát trông thấy cô thoáng qua trong toa tàu, anh đã vội tươi nét mặt như thể anh mừng rỡ khi gặp lại cô lắm.

- Người ta sẽ làm hôn thú và chứng nhận lễ cưới của chúng ta ngay hôm nay – Anh vừa nói vừa mở hai cái hộp trên tay Missy.

- Nhưng em sẽ chẳng kết hôn trong chiếc áo dài nâu này đâu – Missy nói và trưng ngay hai cái hộp ra - Nếu anh chịu khó đợi em một chút thì em sẽ chạy vô toa-lét của nhà ga thay áo cưới.

- Áo-cưới? Anh ngó xuống chiếc áo sơ-mi màu xám may bằng vải phlanen thường mặc đi làm của anh rồi đến cái quần cũ kỹ bằng nhung môletxkin với vẻ khô hài và ảo não.

Cô bật cười:

- Không sao đâu, anh à, đâu phải là đám cưới theo tập tục và lễ nghi. Thật ra, nom anh còn hợp thời trang hơn em nhiều.

Bộ áo vừa khít với Missy. Đúng là Una có con mắt tinh tế trong việc phỏng đoán kích thước! Còn màu áo nữa chứ! Đôi mắt cô như ngợp trong niềm thán phục. Chẳng hiểu Una đào đâu ra bộ trang phục kiểu thanh lịch đến thế này tuy màu sắc thì có vẻ khá nổi bật?

Chiếc gương gắn trong tường như có phép màu: nó phản chiếu lại một người nào khác với vẻ đẹp thanh tú nhẹ nhàng, cộng với cái nón rộng vành màu huyết dụ, Missy nhận ra mình trông đẹp hẳn ra. Làn da nâu sậm của cô tự nhiên trông rất duyên dáng, thân hình gầy gò thì chỉ có vẻ mảnh mai như một thân cây non. Ôi, đẹp thật, và chắc chắn là không có vẻ gì là một cô gái lỡ thì cả.

Sau một giây choáng váng vì màu huyết dụ ấy, John Smith cũng tán

đồng là trông cô rất xinh xắn:

- Chà đúng là đám cưới kiểu mới! Trông tôi thì giống hệt một gã nhà quê còn em thì lại ra vẻ một bà mới chết chớ! Anh đừng nghiêm với vẻ hân hoan – Nào, thưa bà, xin vui lòng bắt tay vào việc trước khi tôi kịp đổi ý.

Hai người tản bộ tới đường Katoomba, họ trở thành trung tâm điểm của mọi cặp mắt và thật sự khoan khoái trong lòng khi biết rằng mình đang hạnh phúc.

- Thật là đơn giản – Sau phần nghi thức và khi đã cùng nhau ngồi trên xe của John Smith, Missy kêu lên. Cô xoè bàn tay ra để ngắm nghía chiếc nhẫn cưới của mình – Bây giờ em đã là bà John Smith. Nghe mới ngộ nghĩnh làm sao!

- Phải công nhận là lần này dễ chịu hơn lần trước nhiều.

- Nghĩa là đám cưới trước phải long trọng hơn đám này?

- Ôi, y hệt như một đám xiếc. Hai trăm năm chục quan khách được mời, cô dâu thì mặc cái áo đuôi dài ba mươi bộ đến phải huy động cả một trung đoàn con nít còn thò lò mũi xanh để nâng lên, mười hai hay mười bốn phù dâu chi đó tôi không còn nhớ nữa, tất cả đàn ông nối đuôi nhau sau đó, đức tổng giám mục chủ tọa hôn lễ, dàn đồng ca đồng nghịt... Chúa Jésus ơi, lần ấy quả là con ác mộng! Nhưng điều tiếp theo sau đó mới ghê gớm chớ thành thử nếu đem so sánh với đoạn sau thì đoạn đầu quả còn là lúc ở cõi thiên đường cao – Em có ưng nghe đoạn chót ấy không?

- Có lẽ cũng có hồi mới cưới, thật tình tôi chẳng nhớ ra sao nữa. Em có biết không, tôi không biết rõ cô ấy, tôi chỉ biết gia đình cô ấy. Cô ấy thì lại tỏ vẻ muốn kết hôn với tôi bởi vì tôi còn nhớ rất rõ là tôi chẳng hề ngỏ lời với cô ấy. Chà, tôi rõ ràng chỉ là một kẻ để dành cho các bà đặt vấn đề thôi! Tôi không có ý ám chỉ việc em đề nghị với tôi đâu nhé, ít nhất cách gọi chuyện của em cũng thành thật và không dấu diếm ý định. Nhưng cô ấy thì... mới phút trước còn vồ vập, vồn vã với tôi, phút sau đã coi tôi như dịch hạch. Một vòi nước nóng và một vòi nước lạnh như người ta thường nói. Tôi nghĩ là hình như phụ nữ rất ưa kiểu đối xử ấy, bởi vì nếu họ không áp dụng cho những gã ngốc thì quá là dễ chịu. Vì vậy mà bây giờ tôi đâm ra thích sống với bà, bà Smith à. Bà

không tưới một vòi nước nóng rồi sau đó là phun một tia nước lạnh, ít nhứt tôi cũng không bị cảnh đó nữa.

- Em mang ơn anh nhiều về việc được chung sống với anh nên đâu hề nghĩ tới việc dám đối xử với anh như vậy – Missy nhún nhường trả lời – Anh kể tiếp đi! Rồi sau đó sao thì sao?

Anh nhún vai:

- Ồ, cô ấy quyết định là cô ấy mới là người cố vấn tối cao trong tất cả mọi chuyện, và chỉ điều gì cô ấy muốn mới được đặt thành vấn đề. Cô ấy làm chuyện rồ dại và không có chuyện đáng tiếc xảy ra. Tôi phải có mặt lúc ấy để chứng kiến hành động rồ dại kia, để tỏ lòng nể phục cô ấy, để làm một tên cận vệ theo cô ấy đến chỗ này đến chỗ nọ. Hình như cô ấy không tìm được kẻ nào thật sự mến thương cô mà chỉ là kẻ cô gọi là người si mê thôi, những hạng khờ khạo ẻo lả với mấy đoá hoa dành dành cài trên khuyết áo và dầu bóng thì bôi trên tóc nhiều còn hơn là bôi trên giày da. Nếu ai đã từng tham gia cái băng mà cô ấy làm thủ lĩnh thì sẽ hiểu bà vợ thứ nhứt của tôi ngay... bạn gái của cô ta thì cứng như đinh và thô như da ủng, bạn trai thì mềm như bơ và nhũn như dưa rau diếp tuần trước còn sót lại. Cô ấy đặc biệt thích trêu tức tôi. Trước mặt mọi người bất cứ ai... Tôi thấy chán, thấy nặng nề. Và cô ấy cũng chẳng thể duy trì sự khác biệt giữa hai chúng tôi một cách kín đáo, cô ấy đã kích động thành một cuộc tranh luận dữ dội giữa đám đông. Nói tóm tắt là cô ấy đã lăng nhục tôi ghê gớm.

- Còn anh? Anh tỏ thái độ với chị ấy ra sao?

- Tôi kính tởm cô ấy – Rõ ràng là cho đến lúc này anh vẫn còn giữ nguyên lòng căm ghét người vợ cũ vì giọng điệu anh không hề tỏ vẻ như đang kể lại một kỷ niệm xa xưa.

- Anh và chị ấy chung sống được bao nhiêu năm?

- Khoảng bốn hay năm năm.

- Anh không có con với chị ấy à?

- Rồi chị ấy chết à, anh? Missy vừa hỏi vừa thăm lo là một người đàn bà như vậy có thể có quyết định lạ lùng.

- Một buổi tối nọ chúng tôi cãi lộn ác liệt... Ồ, tôi không biết, một việc gì

đó nhỏ nhất và gốc ghếch, chẳng đáng quan tâm. Chúng tôi hồi ấy đang sống ở thượng nguồn sông Harbour, sau khi tôi bỏ đi, cô ấy định đi tắm cho nguôi giận. Nhưng hai tuần sau người ta trông thấy xác cô ấy trôi đến tận bãi Balmoral.

- Eo ơi!

Anh khịt mũi:

- Eo ơi, thế là xong? Cảnh sát dở đủ thủ đoạn mà họ biết được để mong cột tội tôi nhưng may là lúc cô ấy còn đang rửa sả tôi thì tôi đã vội chạy ra khỏi nhà và gặp ngay một thằng bạn ở dưới phố, chỉ cách chỗ tôi có hai mươi ya thôi. Hắn cũng vừa bị tổng cổ ra khỏi giường xong, và thế là cả hai cùng đi đến cái nơi mà hắn định đi đến đó: một căn phòng của một đứa bạn chung của cả tôi và hắn; một gã độc thân, một thằng hoang đàng lắm mưu mẹo. Chúng tôi lưu lại chỗ đó cho tới khi quá trưa ngày hôm sau, say mềm, say khướt. Và nhờ những người đây tỏ khai là có nhìn thấy cô ta còn sống và khoẻ mạnh sau khi bạn tôi và tôi vô nhà thằng bạn độc thân ấy hơn nửa giờ đồng hồ mà cảnh sát không cách chi chạm được vào tôi. Mặt khác, sau khi xác cô ấy được vớt lên, người khám nghiệm tử thi xác nhận rằng cô ấy chết đuối chứ không hề có một dấu vết gì của cuộc ẩu đả. Nhưng, dù vậy vẫn không ngăn được nhiều người ở Sydney suy diễn rằng chính tôi đã giết cô ấy... họ cả quyết rằng tôi rất khôn ngoan trong việc thủ tiêu chứng cứ và các bạn tôi đã tòng phạm giúp tôi chứng cứ về sự vô can.

- Chuyện ấy xảy ra bao lâu rồi, hả anh?

- Khoảng hai mươi năm trước đây.

- Vậy là đã lâu lắm rồi. Và từ ấy đến nay anh đã làm những gì vì anh có cả một thời gian dài để thực hiện điều lâu nay anh hằng mong mỏi kia mà.

- Ồ, tôi rời Australia ngay sau khi cảnh sát đành để tôi được tự do. Tôi lang thang khắp thế giới. Châu Phi, Klondike, Trung Hoa, Ba Tây, Texas. Tôi đã sống suốt hai mươi năm như một kẻ tự nguyện sống tha phương. Vì tôi sinh ra ở London tôi liền đổi tên trong một phiếu cử tri tại London và khi trở về Australia tôi được xếp loại là là công dân có thiện chí của thế giới: John Smith không dĩ vãng và với tất cả vàng bạc mà tôi hiện có.

- Sao anh lại chọn Byron?

- Vì cái thung lũng. Tôi biết rằng người ta sắp đấu giá thung lũng mà tôi thì lại đang muốn làm chủ toàn bộ thung lũng ấy.

Cảm thấy tra gạn như vậy là quá đủ rồi, Missy vội đổi đề tài sang việc kể cho chồng nghe những thủ đoạn lén lút đang xảy ra trong Công Ty Thuỷ Tinh Byron và việc mẹ, dì cô bị đối xử ra sao trong chuyện ấy. John Smith lắng nghe với sự tập trung ý cao độ, hai bên mép như có thấp thoáng nụ cười và khi cô kể xong mọi chuyện anh choàng tay qua ôm choàng lấy cô, kéo cô ngồi sát vào anh và cứ giữ cô như vậy.

Từ đó cho đến khi về tới nhà Missy cảm thấy lòng tràn ngập một niềm vui lặng lẽ.

Sáng hôm sau John Smith đóng bộ vào: vét-tông, sơ-mi cổ cứng, ca-vát, tất cả đều trang trọng và thanh nhã một cách lạ lùng.

- Chuyện gì mà lại có vẻ còn muốn quan trọng hơn cả đám cưới nữa à, anh? Missy quan sát chồng nhưng không có vẻ gì là phật ý cả.

- Thì công việc mà.

- Anh đi đâu xa hay sao?

- Chỉ tới Byron thôi, em à!

- Vậy thì để em thay quần áo, em chỉ quá giang anh đi về má, nghen!

- Được thôi, cưng! Và cứ việc ở đó đợi anh, khoảng xế chiều anh sẽ ghé nhà đón em nhân dịp để em giới thiệu anh với nhà bên vợ chớ. Có lẽ cùng cần nói đôi điều với má và dì.

Mọi việc rồi đây sẽ ổn thoả tất cả, Missy thầm nhủ lòng như vậy khi cô sánh vai người chồng chưa được thân thiết lắm nhưng cực kỳ lịch sự đi ra ven nhà trong bộ đồ màu đỏ tươi và chiếc nón cũng có màu y như vậy. Mình chẳng nên bận tâm đến việc mình đã dối gạt và lừa đảo anh ấy làm gì nữa. Anh ấy thích mình, thật tình là anh ấy thích mình kia mà và hình như chính anh ấy cũng chẳng để ý thấy rằng anh ấy thường kéo mình vào lòng anh ấy. Khi thời hạn một năm qua đi, mình có thể nói thật mọi chuyện với anh ấy cũng chẳng hề gì. Ngoài ra, nếu mình gặp may, mình đã trở thành mẹ của một đứa bé. Trước kia anh ấy đã bị tổn

thương sâu sắc khi người vợ quá cố không muốn có con, và, với cái tuổi gần năm mươi hiện nay, con cái lại càng là một vấn đề cấp thiết hơn đối với anh ấy. Anh ấy sẽ là một người cha tuyệt vời vì anh ấy rất biết hài hước.

Trước khi sửa soạn đi Byron anh đưa cô ra chỗ khoảng trống trước sân nhà và các vùng lân cận đó, nơi anh dự định sẽ cất nhà. Cô khám phá rằng thác nước ở mãi tận trên cao nên vào những ngày lộng gió nước không tràn vô được thung lũng mà chỉ vung vãi đi một cách vô tích sự làm cho không khí đầy hơi ẩm và lấp lánh các màu cầu vồng ngũ sắc. Tuy nhiên, phía dưới thác nước có một cái hồ mênh mông, trải rộng và êm ả cho tới khi rót nước vào một hẻm núi hẹp và trở thành một dòng sông gập ghềnh hiểm trở, một hồ nước lung linh màu ngọc thạch hoặc màu sành sứ Ai Cập trắng đục như sữa, đặc sệt như syrup. Anh chỉ cho cô thấy rằng nguồn nước là một cái hang động phía trên vách núi, xuất phát từ một dòng suối ngầm dưới mặt đất rất lớn.

- Ở chỗ này có một tảng đá vôi trời lên – anh giải thích – và đó là lý do vì sao mà hồ nước có màu sắc lạ lùng đến như vậy.

- Rồi có phải mình sẽ làm nhà ở đây luôn không, đúng là chỗ này là nơi đẹp nhất của thung lũng.

- Em nghĩ rằng chúng ta cần bàn lại chuyện này: tại sao lại chẳng tính đến lao động của em? Dù gì đi nữa, anh vẫn không cất nhà một mình đâu mà, em sẽ tiếp tay anh chứ - Missy vui vẻ nói – Em đâu có xa lạ gì với chuyện chân tay nặng nhọc mà căn nhà hiện tại thì quá nhỏ đâu cần phải mất nhiều thì giờ làm bếp núc cho lắm. Và lại, bác sĩ cũng lưu ý rằng nếu em có nằm liệt giường hay đào đất hàng ngày thì vẫn không thay đổi gì căn bệnh của em... cho đến một ngày nào đó... mọi việc kể như kết thúc.

Nghe tới đây, anh ôm ghì siết cô vào lòng và nồng nàn hôn cô với một tình cảm vô cùng đắm thắm như thể cô là một báu vật mỏng manh đối với anh. Mãi cuối cùng, khi họ khởi hành đi Byron thì nắng đã lên cao, họ đi trễ hơn là dự tính hồi sáng sớm rất nhiều nhưng cả hai đều không để ý đến điều đó.

CHƯƠNG 10

Octavia và Drusilla đang ở trong căn bếp khi Missy bước vào nhà không báo trước. Cả hai ngó Missy chăm chăm với vẻ kinh ngạc, cố gắng tin vào mắt mình khi chiếc áo ren màu huyết dụ rực rỡ xuất hiện, mà chưa kịp để ý đến cái nón rộng vành đội lệch có cắm những chiếc lông đà điểu châu Phi xinh xắn màu đỏ tươi.

Chỉ mới cách một đêm thôi cô không thể trở thành điểm lẹ đến đường ấy nhưng rõ ràng ở cô có một cái gì đó thu hút cái nhìn của mọi người, cô còn vươn người lên một cách kiêu hãnh để làm người ta lầm lẫn với một người phụ nữ không đúng đắn. Nhưng thực ra cô có vẻ là một du khách ăn mặc loè loẹt từ London đến hơn là một kẻ thuộc Chỗ Trú Ngụ Của Con Cừu Non Caroline. Không còn nghi ngờ gì nữa là màu đỏ này thích hợp với cô nhất trần đời.

- Ô, Missy, trông cháu đẹp quá! Octavia kêu lên và vội vàng ngồi xuống.

Missy hôn tay mẹ và dì.

- Dì ơi, cháu cũng mừng khi nhận ra rằng cháu coi cũng tạm tạm. – Cô nhoẻn miệng cười một cách hài lòng – Con về báo tin cho má và dì biết là con vừa kết hôn – Cô báo tin và vẫy bàn tay trái trước mặt hai người.

- Ai vậy? Drusilla vội tươi ngay nét mặt hỏi.

- John Smith. Chúng con vừa làm lễ cưới ở Katoomba hôm qua.

- Đột nhiên Drusilla và cả Octavia đều không còn quan tâm đến chi tiết là cả thành phố đang xì xào về việc John Smith là một kẻ lưu manh, họ chỉ biết là anh đã cứu Missy khỏi những nỗi cô lẻ của một cô gái lơ thì và vì thế họ phải tỏ lòng biết ơn, kính phục và đối xử công bằng với anh bù lại điều anh đã làm đó.

Octavia năng nổ đặt nước lên bếp lò với sự nhanh nhẹn và linh hoạt mà đã mười năm nay dì không có; Drusilla thì chẳng buồn quan tâm đến việc chuẩn bị nấu nướng, bà mãi lo chiêm ngưỡng chiếc nhẫn cưới to

tương hiển nhiên trên ngón tay Missy.

- Bà John Smith – bà đột ngột kêu lên – Chà, hãy tha lỗi cho má, Missy à. gọi như vậy nghe cũng là lạ tai đấy chứ.

- Sự đơn giản thường làm người ta thấy là lạ thôi; má à!

- Ông ta đâu rồi? Chừng nào thì ông ta sẽ đến đây thăm chúng ta? Octavia hỏi.

- Anh ấy đang có một vài công việc gì đó ở Byron nhưng anh ấy định là vào xế chiều lúc anh ấy ghé vào đây đón cháu thì anh ấy sẽ ra mắt má và dì luôn thể. Má ơi, con tính là như vậy nè, để má với con đi Byron trong khi chờ John đến. Con muốn mua thực phẩm và con cũng muốn đến tiệm vải của cậu Herbert mua sắm một ít. Con sẽ mặc áo sơ-mi và quần tây, loại của đàn ông, để đi làm việc bởi vì loại y phục đó thích hợp cho lao động hơn; và lại có ai lọt vô được thùng lũng mà nhìn ngắm con đâu?

- Đúng là may mắn vô cùng vì đã mua được máy may Singer, Drusilla nhỉ? Octavia hỏi, có vẻ vui sướng vì từ rày về sau có chuyện để mà bàn tán về những cái quần tây.

Nhưng Drusilla thì có một chuyện quan trọng khác để nghĩ ngợi hơn là chuyện mua máy may và may quần tây:

- Con liệu có kham nổi không? Bà lo lắng hỏi con gái – Má sẽ phụ trách việc may đồ cho con, chắc chắn như vậy rồi nhưng hàng vải tiệm cậu Herbert mắc lắm, nhất là vải màu khác không phải màu nâu.

- Một ngàn pao! Octavia và Drusilla tròn trừng mắt và vẽ ngay trong đầu hình ảnh của chính mình: bà có thể vênh mặt với Aurelia, Augusta và Antonia được rồi. Ha ha! Không phải Missy chỉ có thể chỉ trích Alicia trước cuộc họp như hôm trước mà cô còn lấy được một người chồng giàu có hơn nhiều.

- Con biết là anh ấy rất thoải mái trong chuyện chi tiêu – Missy lưỡng lự nói – Con cũng biết là sự rộng lượng của anh ấy cho thấy là anh ấy cũng khá giàu có nhưng con nghĩ là tất cả đều xuất phát từ chỗ anh ấy có lòng hào hiệp hơn. Chắc chắn là con không bao giờ gây khó khăn cho anh ấy trong việc tiêu xài quá mức. Nhưng rõ ràng là con cũng cần mấy bộ đồ đẹp đẹp một chút không phải màu nâu, hai bộ mặc đông và hai bộ mặc

hè, thế thôi! Ồ, má ơi, dưới thung lũng trời đẹp vô cùng, má à! Con chẳng hề muốn sống chung đụng với ai cả, con chỉ ưng được sống một mình với anh John mà thôi.

Bỗng nhiên Drusilla có vẻ bối rối:

- Missy à, có một vật nhỏ mà má muốn tặng con như là một món quà mừng cưới. Octavia à, có lẽ là chúng ta nên cho cháu nó một con bò cái.

- Dạ, nên mừng cháu con bò cái – Octavia nói.

- Vậy thì chúng con sẽ coi đó là món quà cưới quý giá nhất! Missy nói – Chúng con sẽ cũng ưng có một con bò lắm.

- Trước hết chúng ta cần gọi con bò ấy đến chỗ con bò đực của Percival – Octavia bàn – Hình như nó cũng đang ở thời kỳ sinh sản nên chắc chẳng cần đợi chờ lâu đâu và rõ ràng là cháu sẽ có bò con vào năm tới.

Drusilla ngó chừng đồng hồ trên vách tường nhà bếp:

- Nếu con muốn mua đồ ở tiệm cậu Herbert cũng như tiệm cậu Maxwell thì nên đi ngay cho kịp, Missy à! Và chắc phải dành ăn trưa ở quán dì Julia nhân tiện báo tin cho dì biết luôn. Ôi cha, chắc là Julia phải ngạc nhiên dữ lắm.

Octavia đứng dậy, không tỏ vẻ gì là đau đớn hoặc khó khăn.

- Em cũng muốn đi cùng nữa – dì quả quyết đề nghị - Chị và cháu không thể đi suốt ngày bỏ em ở nhà một mình như vậy. Nếu phải bỏ bằng tay và đầu gối em cũng đi theo.

Và thế là sáng hôm ấy Drusilla thả bộ trong khu trung tâm các cửa hàng với con gái khoác một bên tay và em gái khoác một bên tay kia.

Và chính Octavia đã phát hiện ra bà Cecill Hurlingford đang đi bên kia đường: madam

[1] Cecill là vợ của Đức cha Cecill Hurlingford, mục sư của nhà thờ Byron, thuộc hội đoàn giáo xứ Anh, và thế là mọi người tái mét đi vì khiếp đảm, riêng Octavia thì nói líu ríu:

Octavia thì thầm qua kẽ răng, vừa mỉm cười vừa cúi khò người xuống một cách cứng nhắc vì cái lưng bị đơ lâu ngày làm hại. Bà lão Cecill phải

quyết định bằng qua đường để coi cho rõ có chuyện gì đã xảy ra với bọn gái già ở Missalonghi.

Nhưng Drusilla đã vừa chỉ một ngón tay run run về phía bà lão madam Cecill vừa phá lên cười và la lên:

- Ô, Octavia, coi madam Cecill không nhận ra Missy kìa! Chị cam đoan là madam sẽ tưởng chúng ta giao du cả với các đứa sống trong Chỗ Cư Ngụ Của Con Cừu Non Caroline.

Cả ba người đàn bà ở Missalonghi bật cười ngặt nghẽo và bà Cecil Hurlingford thập thững đi vào phòng trà của Julia để tránh khỏi sự châm chích trắng trợn ấy và nhất là khỏi bị mọi người đồng loạt chỉ tay về phía mình.

- Thế là cũng có chuyện rùm beng cho mà coi! Octavia tiên đoán.

- Càng rùm beng càng tốt – Missy vừa nói vừa bước vào tiệm bán hàng trang phục của Herbert Hurlingford.

Toàn bộ sự việc quả là một biến cố đáng sợ: cậu Herbert trưng một bộ mặt kinh hoàng giống như bộ mặt của con cá tuyết khi Missy đề nghị mua quần tây và áo sơ-mi cho mình, và James thì hoảng hốt đến líu lưỡi khi Missy đòi mua voan mỏng màu thiên thanh, lụa màu mơ chín, nhưng màu hồ phách và len màu hoa anh thảo. Trấn tĩnh lại sau khi Missy rời gian hàng của Herbert sang chỗ James, cậu Herbert cho rằng cần phải làm dịu sự căng thẳng thần kinh bằng việc mời một cô gái chỗ khu Cư Ngụ Của Con Cừu Non Caroline ra khỏi nhà nhưng sau khi cô cháu gái trả tiền bằng vàng ông vội thay đổi kế hoạch bằng cách gọi điện thoại đến chỗ quầy bán. Choáng váng vì cuộc viếng thăm của Missy và những đồng tiền vàng của cô, còn một nửa trí óc còn lại ông mãi suy nghĩ về các biến cố hiện đang diễn ra ở nhà máy thủy tinh, nơi cuộc họp bất thường của các cổ phần viên đang được triệu tập. Những nhà kinh doanh thuộc dòng họ Hurlingford đã đề cử Maxwell làm đại diện của họ tại buổi họp nhờ vào miệng lưỡi sắc sảo và cay độc của y, nhất là hiểu rằng y, bao giờ cũng tích cực đấu tranh cho quyền lợi của các ông chủ tiệm như là quyền lợi của chính y. Việc kinh doanh cần phải được tiến hành, nhất là nếu nhà máy đóng chai và những dịch vụ có liên quan khác như bãi tắm và khách sạn và các khu vực lân cận mà có đi đến chỗ phá sản thì các cửa hàng càng trở nên quan trọng hơn nữa đối với những người chuyện sống bằng mua bán.

- Đem những món hàng này đến Missalonghi vào chiều nay, nha! Missy nói đồng dục và chuôi một đồng tiền vàng lên mặt quầy – Còn đây dùng để trả công cho việc ấy. Và trong khi giao hàng đến nhà tôi thì nhân tiện nhờ anh ghé bên chỗ cậu Maxwell để mang các món tạp hoá tôi đã đặt mua ở bên ấy. Thôi, ta đi, má và dì Octavia! Bây giờ mình ghé chỗ dì Julia để ăn trưa.

Ba người đàn bà ở Missalonghi đường hoàng ra khỏi cửa hiệu bán trang phục giống như cung cách lúc họ bước vào.

Missy cũng thấy thích thú nhưng niềm vui của cô không chỉ giản dị có như thế. Quả là cô cũng thấy đột ngột khi nhận được một ngàn pao được ký gởi riêng cho cô mà còn ngỡ hơn nữa là thái độ lịch sự đến gần trở nên kính cẩn của Quintus Hurlingford, chủ nhà băng; John Smith đã căn dặn hẳn phải cung cấp tiền vàng cho Missy vì tiền ký gởi vào ngân hàng là tiền vàng. Một ngàn pao!

Chà, bây giờ thì cô đã có váy lụa, áo sơ-mi và quần tây, luôn cả mấy đôi giày xinh xắn mua được từ các cửa hàng gia dụng. Rõ ràng là hiện cô chẳng cần thứ gì nữa. Nếu cô cất lại một trăm pao của số một ngàn pao kỳ diệu ấy thì cô còn đủ khả năng chi phí cho đến khi cô nhận được một ngàn pao cho năm tới. Và lại, tại sao không cố dành dụm một ít khi mà suốt đời chưa bao giờ cô có lấy nhiều hơn một hay hai si-ling? Do đó cô quyết định trích ra một phần lớn số tiền riêng mua một con ngựa nhỏ cho mẹ và dì. Con ngựa nhỏ thì không ăn nhiều cỏ như ngựa lớn mà lại dễ điều khiển; và thế là hai người phụ nữ còn lại ở Missalonghi từ rày về sau sẽ chẳng phải lội bộ đến bất cứ nơi nào cũng như không cần phải cúi mình cầu cạnh người khác đem xe đến đón họ. Đúng rồi, họ sẽ đường hoàng đi dự đám cưới Alicia bằng chiếc xe ngựa nhỏ.

Một trăm pao tiền bán cổ phần của Julia đã được đem ra sử dụng ngay lập tức: một nửa phòng trà đang được sửa sang và hai người đàn ông cũng được thuê đến để phục vụ trong cửa hàng.

Một lần nữa Julia phải xin lỗi hai chị và cháu về sự lộn xộn này, dĩ phải tập trung hết sự khôn ngoan để bộc lộ niềm kinh ngạc về màu áo rực rỡ của Missy.

- Cung ơi, váy và nón thì hết ý – dì bảo – nhưng về màu sắc thì hình như hơi rọ một chút.

- Chắc chắn là màu hơi rợt rồi - Missy chấp nhận ngay – Nhưng dì Julia biết không, cháu phát chết khiếp vì màu nâu, và thử hỏi còn biết gọi cái màu xuất phát từ màu nâu nhưng tươi hơn nâu ngoài cái màu này bây giờ? Mà dì có thấy là nó hợp với cháu không?

Đúng, nhưng nó chẳng hoà hợp chút nào với khung cảnh phòng trà của dì, đó chính là điều dì Julia muốn nói nhưng sau đó dì quyết định chấm dứt mọi sự phê phán về cách phục sức của cô cháu gái. Và giống như sự cải tổ nhiều cửa hàng ngày nay vẫn thường dự định, dì tính mở cửa hàng toang hoác ra như là Chỗ Cư Ngụ Của Con Cừ Non Caroline. Ô, chắc là bà Cecil Hurlingford sẽ tru tréo lên cho mà coi! Ô, cưng ơi! Ô, cưng ơi là cưng ơi!

Trong lúc suy nghĩ thâm như vậy, dì lật đật đẩy ba người đàn bà ở Missalonghi đến cái bàn thuộc chỗ tốt nhất và lập tức dọn ra cho họ đủ loại xan-quých, bánh ngọt và một bình trà lớn.

Drusilla mới vừa mở miệng ra để trút niềm tâm sự vẫn canh cánh bên lòng là Missy vừa mới kết hôn với John Smith và John Smith thật sự là một tay giàu sụ hơn là một tên du đãng thì Cornelia Hurlingford đẩy tung cửa bước vào ngồi phịch xuống cạnh đó, những chiếc khăn quàng và các dải ruy-băng kéo lê sau lưng dì giống như đám lông sặc sỡ gắn sau lưng con công.

Cornelia và Julia sống chung với nhau ở trên tầng trên phòng trà Cây Liễu Rủ mà Julia không toàn quyền điều khiển. Dì phải trả tiền thuê nhà cho người anh trai là Herbert, người vẫn thường xuyên cam đoan với dì là một ngày nào đó, tiền trả lần hồi đó cộng với tiền bán căn nhà và năm mẫu đất của dì Cornelia sẽ đủ tiền cho nguyên khoảnh đất ở chung quanh quán.

Vì luôn luôn chia sẻ mọi điều trong cuộc sống, hai cô gái già này thường chia sẻ luôn từng mẫu tin nóng hổi của công cuộc kinh doanh hàng ngày: nhưng thường thì Cornelia ít được hài lòng hơn chị: dù cứ phải chờ đến khi Tiệm Nón Alicia đóng cửa mới được ra về vì chẳng khi nào Alicia cho phép dì về trong khi tiệm nón còn mở cửa. Dĩ nhiên là tất cả điều gì dì biết được và muốn khẩn cấp thông báo hôm nay đều liên quan mật thiết về con phần nộ của Alicia; do đó, sự tò mò về trang phục màu huyết dụ của Missy chỉ được dì biểu lộ bằng một cái liếc mắt ngạc nhiên.

- Đoán thử coi.

Dì vừa thở hắt hên vừa buông mình ngồi xuống ghế quên phắt rằng mình bao giờ cũng phải xử sự như một nhân viên bán hàng thanh lịch và kiêu hãnh thuộc chủ quyền của một người vừa thanh lịch vừa cực kỳ kiêu hãnh.

- Chuyện gì vậy?

Mọi người đồng loại hỏi, chắc hẳn là tin tức họ sắp được cung cấp thuộc loại nào và chuẩn bị tinh thần chịu sự xúc động.

- Alicia mới vừa bỏ trốn cùng với gã tài xế của Billy, hồi sáng này.

- Hà?

Cornelia chấm dứt câu chuyện kể liền một mạch ấy bằng một chuỗi cười rộ, Missy phụ họa dì và sau đó thì lần lượt từng người gia nhập chuỗi cười vang rền ca ngợi những biến cố ở Mon Repos. Sau cơn phấn chấn đó mọi người đều cảm thấy hết sức vui vẻ, ổn định trở lại nhưng chẳng kém phần hoan hỉ khi hồi tưởng lại đám cưới của Missy và sự bỏ trốn của Alicia không còn thiết đến việc dùng cơm trưa.

John Smith trở lại Missalonghi lúc gần năm giờ, có vẻ rất hài lòng vì một điều gì đó. Anh niềm nở bắt tay mẹ vợ nhưng tránh hôn bà, một nghi thức bà đặc biệt ưa thích mỗi khi giao tiếp. Cái siết tay anh dành cho Octavia đã làm dì thất vọng nhưng dì đành phải chấp nhận và chăm chú quan sát anh trong lần đầu mới gặp, nhận thấy quả là anh có ngoại hình khá dễ coi. Dĩ nhiên cách ăn mặc của anh cũng gợi lòng yêu thích của dì, cả mái tóc vàng nhạt và bộ râu cắt xén cẩn thận cũng được dì đặc biệt ca ngợi. Đúng là Missy chẳng có điều gì lấy làm xấu hổ về sự lựa chọn người bạn đời của cô, và theo sự suy luận của Octavia sự luống tuổi của anh, tuổi gần năm mươi, chính là cái tuổi chín chắn nhất của một đứa ông chồng.

Về tính nết thì anh cũng tỏ ra là một người dễ dãi, chỉ ngó cái cách anh ngồi thoải mái trong bếp và khoan khoái hít lấy hít để mùi thịt cừu nướng thì đủ biết.

- Tôi định mời anh và Missy ở lại dùng cơm tối, không biết có tiện không? Drusilla đề nghị.

- Rất hân hạnh – anh trả lời.
- Còn đường về thì sao? Đi về trễ quá như vậy có nguy hiểm không?
- Không hề gì. Lũ ngựa rất quen đi trong đêm.

Anh đưa người vào thành ghế và nhướn một bên lông mày lên ngó vợ lúc ấy đang ngồi đối diện anh với vẻ tự hào mà người vợ trước không hề biểu lộ. Đúng là bọn đàn ông chỉ là một lũ rồ dại! Chỉ chăm chăm lo đeo đuổi phụ nữ đẹp thôi trong khi sự khôn ngoan lại không ngớt nhắc nhở họ là bậc nội trợ bao giờ cũng phải có phẩm hạnh cao. Tuy vậy, trông vợ mình coi cũng khá ái trong bộ váy đỏ, không đẹp, không xinh xắn nhưng duyên dáng. Thật tình mà nói, trông cô vợ mình thì quả là mẫu đàn bà mà các bọn đàn ông thích tiếp xúc bởi vì không bao giờ họ có thể hiểu được sự suy nghĩ của cô. Gọi cảm, mũi hếch và mọi thứ khác nữa. Và khi cô ngồi kia, tràn trề sức sống, khó mà có thể tin rằng cô có thể chết bất cứ lúc nào. Tim anh như quặn thắt trong một cảm giác lạ kỳ. Để mai. Đừng thêm nghĩ ngợi gì đến điều đó trước khi nó xảy ra. Có phải là mi bắt đầu day dứt về chuyện cô vợ sắp chết phải không, ngốc? Không được lo sợ về cái án chết bất đắc kỳ tử mà tạo hoá đang treo lơ lửng trên đầu mi như một sự phục thù!

Và có thể là nếu anh đem hạnh phúc đến cho cô biết đâu chừng cái chết lại sẽ chẳng xảy ra. Đã có rất nhiều trường hợp như vậy đã xảy ra được coi như là những phép màu mà anh đã từng có dịp chứng kiến trong các chuyến du hành. Việc dứt bỏ được bà vợ thứ nhứt cũng rõ ràng là một điều khá màu nhiệm.

Anh vừa nói vừa đảo mắt ngó đi chỗ khác, cố xua đuổi những ý nghĩ u ám về người vợ hiện tại.

Thế là ba bộ mặt cùng quay lại ngó anh với vẻ hân hoan. Drusilla và Octavia vội ngưng nấu nướng trên bếp lò để ngồi vào ghế.

- Suốt ngày hôm nay đã có một phiên họp các cổ đông tổ chức tại Công Ty Thủy Tinh Byron – anh nói – và quyền điều khiển công ty đã được đồng ý chuyển cho người khác. Nói rõ hơn, công ty sẽ trực thuộc sự quản lý của tôi.

- Anh? Missy kêu lên.

- Ờ, anh.

- Như vậy anh là kẻ bí mật mua các cổ phần?

- Ờ, anh.

- Nhưng tại sao lại là như vậy? Cậu Billy có nói là kẻ bí mật đã mua các cổ phần với một giá tiền mà không ai có thể mua lại nổi. Vì lý do gì, hả anh?

Anh mỉm cười, nụ cười lần này không phải là nụ nười đầy quyến rũ mà đây là lần đầu tiên từ khi quen John Smith Missy mới được thấy một John Smith hoàn toàn xa lạ với cô, một John Smith đầy quyền lực và như có ánh lửa, một John Smith không hề biết đến lòng nhân ái là gì. Nhưng điều này không làm cô hoảng sợ hoặc muốn thối lui mà trái lại nó còn làm cô thấy hả hê. Ở đây không thể có chỗ dành cho kẻ tị nạn từ những sóng gió cuộc đời, không có chỗ sẵn dành cho người yếu đuối. Bên ngoài anh có vẻ thoải mái cực kỳ dễ tánh và sẽ có nhiều người hiểu lầm tưởng đó là sự nhu nhược mặc dù người ấy hiểu rất rõ về anh và buổi đầu giao hảo khá tốt đẹp. Có lẽ người vợ đầu tiên của anh nằm trong trường hợp này đây. Bây giờ thì cô đã hiểu vì sao người vợ quá cố kia lại có thể cư xử tệ bạc với anh hơn là giá trị thật của anh, nếu như quả thật người vợ ấy khá là ngốc nghếch, tự cho mình là trung tâm điểm của vũ trụ.

Anh trả lời câu hỏi của cô buộc cô phải ngừng suy nghĩ để nhìn chồng.

- Anh có một câu chuyện cần phải thanh toán với những người thuộc dòng họ Hurlingford. Nhưng chuyện về công ty thì hoàn toàn không dính líu đến xung đột ấy, dĩ nhiên. Về một phương diện nào đó bọn Hurlingford khá là hãnh tiến và tự mãn, họ cứ đinh ninh rằng những kẻ xuất xứ từ Anh, những cư dân tự cho mình là đẳng cấp quý tộc, phải cao giá hơn những người chỉ liên hệ với họ theo họ mẹ và có cha gốc Do Thái như anh. Anh phải thừa nhận một điều là khởi đầu anh có cố gắng thâm nhập dòng họ Hurlingford mà không cần quan tâm đến cái giá anh phải trả cho ý định đó. May mắn thay anh vẫn còn đủ tiền để mua cả lô công ty đại loại kiểu Công Ty Thuỷ Tinh Byron mà chẳng phải lo sợ về vấn đề tiền phải bỏ ra.

- Nhưng anh có phải người gốc Byron đâu – Missy hoang mang hỏi.

- Đúng vậy. Nhưng vợ trước của anh là người thuộc họ Hurlingford.

- Thật ư? Tên cô ấy là gì? Drusilla, vốn tự hào là người rành gia phả họ Hurlingford, hỏi.

- Una.

May mắn thay lúc đó Drusilla và Octavia đang quá ư thú vị với điều John Smith vừa mới tiết lộ, và John Smith cũng thấy thú vị với điều mình vừa công bố nên chẳng ai quan tâm đến Missy.

Missy ngồi trơ ra như đá, không nhúc nhích nổi chân tay. Una. Una!

- Una ư? Drusilla làm như tự vấn lại mình - Để tôi cố nhớ lại xem sao... Đúng rồi, cô gái ấy là con gái của Marcus Hurlingford và là bà con gần nhất của Livilla ở Byron. Hừm, tôi chưa hề biết mặt cô ấy bao giờ, nghe đâu là cô ấy đã chết từ lâu lắm rồi. Dường như là chết đuối hay sao ấy!

- Dạ, đúng vậy. - John Smith xác nhận.

Nếu thật sự là như vậy thì chuyện gì đã xảy ra? Có phải chính cô gái ấy đã toả áng rực rỡ mỗi khi xuất hiện? Và tại sao hể mỗi lần Missy cần đến cô thì bao giờ cũng tìm thấy cô ở đó? Và tại sao lại có nhiều biến cố nhỏ nhặt như vậy lại làm như tình cờ xảy ra ở thư viện? Các cuốn tiểu thuyết, mọi tình tiết đưa tới việc giới thiệu cô gái sắp chết vì rối loạn tim. Các cổ phần nằm trên bàn viết. Các mẫu giấy ủy quyền. Una, vị thần Công lý gần gũi và Hoà Bình của mọi niềm vui. Những hành động khinh xuất và sự vô tâm hồn nhiên, và đặc điểm quyến rũ đặc biệt đối với Missy trong giao tiếp. Bộ áo cưới và chiếc nón màu huyết dụ vừa khít như bay lượn trong tâm tưởng của Missy. Ý nghĩa kỳ bí của các lời khuyên nhủ mà cô vẫn thường thì thầm tâm sự với Missy... tất cả mọi điều ấy tan biến vào trong Missy như nước thấm vào đất đang khô nẻ và nảy mầm tươi tốt. Ô, Una! Una thân ái và rạng rỡ.

- Nhưng chắc chắn tên chồng cô ấy không phải là Smith – Drusilla nói – Tên chồng cô ấy phải là cái tên lạ đại khái là Cardmon hay Lerebinth hoặc Goosefesh chi đó. Người chồng của Una giàu ghê lắm theo như tôi nghe kể lại, đó chính là lý do duy nhất khiến Ngài William Thứ Hai chọn anh ta làm khách đông sàng. Vâng, tôi đã nhớ lại họ làm tổn thương anh như thế nào rồi nếu như quả thật người đó là anh.

- Người đó là tôi đây và họ đã làm tổn thương tôi.

- Chúng tôi... - Drusilla vừa nói vừa chồm tới vỗ nhẹ vào tay anh – hân

hạnh được đón tiếp anh thành người thân của chúng tôi, anh John thân mến à!

Vẻ cứng cỏi trên mặt John Smith như biến mất, ánh mắt anh nhìn mẹ vợ trở nên dịu dàng hẳn đi, đầm ấm và êm ái:

- Cảm ơn. Dĩ nhiên là con đã đổi tên họ và con mong rằng má đừng bao giờ nhắc lại câu chuyện cũ.

- Câu chuyện này sẽ chẳng lọt ra ngoài Missalonghi đâu.

Drusilla vừa nói vừa thở dài, bà hiểu ngay rằng anh đổi tên để lảng tránh các kỷ niệm thương tâm. Những tin tức bí ối mà Missy nghe chính miệng John Smith kể lại hoàn toàn không trùng hợp chút nào với một phần nhỏ những điều ghi nhận trong lịch sử dòng họ Hurlingford ở Byron.

- Buồn thật, chết đuối như thế đấy – Octavia vừa nói vừa gật gù - Chuyện ấy chắc đã làm anh khủng hoảng lắm phải không, John? Tuy vậy, tôi hết sức tán thành trước các biến đổi ở nhà máy thủy tinh và những nơi khác nữa. Và quả là một sự kiện lý thú khi anh lại trở về và kết hôn với một người Hurlingford khác.

- Đó là một nguồn trợ lực rất lớn đối với tôi ngày hôm nay - John Smith dịu dàng nói.

Anh chồm tới và vươn cánh tay qua bên kia bàn nắm lấy bàn tay lạnh ngắt và mềm nhũn của Missy:

- Vâng, tôi cũng tin điều ấy.

Anh cúi hôn lên những ngón tay run rẩy của vợ mặc dù hai người cách nhau khá xa, sau đó anh buông bàn tay ấy ra và quay sang Drusilla cùng với Octavia:

- Dù sao đi nữa, bây giờ thì tôi cũng đang điều khiển Công Ty Thủy Tinh Byron và các kỹ nghệ phụ thuộc công ty, tôi muốn thực hiện mấy đổi thay tối cần thiết. Dĩ nhiên là tôi nắm quyền chủ tịch hội đồng giám đốc và Missy là phó chủ tịch của tôi nhưng tôi cần thêm tám giám đốc khác. Hiện tôi rất đang cần một nhóm người tích cực, cần cù đối với hoạt động thương mại ở Byron cũng như đối với nhà máy thủy tinh. Hội sáng này tôi đã được số phiếu cần thiết trong cuộc bầu cử cho

phép tôi được toàn quyền cải tổ ban quản trị theo ý mình và tôi muốn làm một việc gì đó khác hẳn với các điều tôi dự tính, tôi đã nắm trong tay khá nhiều cổ phần! Ngài William, Edmund Marshall, anh em Maxwell và Herbert Hurlingford và vài người nữa đã bán cổ phần lại cho tôi khi phiên họp chấm dứt. Nỗ lực hực của họ đã giúp ích cho quyết định ấy đó chính là điều tôi hy vọng lâu nay: họ quả hết sức điên rồi. Công Ty Thuỷ Tinh Byron sẽ trở nên đồ sộ hơn và tất nhiên thịnh vượng hơn! Nó sẽ được điều hành dân chủ hơn và sẽ có nhiều nguồn lợi nhuận hơn.

Anh thở dài và rùng vai:

- Chà, có lẽ chẳng có điểm nào khả dĩ hợp với sở thích của Ngài William đâu. Tôi muốn có mặt phụ nữ trong ban điều hành và tôi muốn bắt đầu từ hai dì Julia và Cornelia Hurlingford. Tất cả quý vị đều rất hay thích quan trọng hoá sự khó khăn và chắc là sẽ không thiếu lòng can đảm. Có lẽ nên khởi sự thành lập ban giám đốc từ cơ cấu đa số là phụ nữ và theo ý riêng tôi thì toàn ban giám đốc nên thuần phụ nữ - phụ nữ lớn tuổi càng tốt.

Anh khôi hài nhướn một bên mày lên mà ngó Drusilla và Octavia lúc đó còn đang mê mải ngó nhìn anh:

- Như vậy không được? Má và dì đồng ý với đề nghị đó chớ? Lẽ đương nhiên là má và dì sẽ hưởng lương giám đốc. Ban giám đốc trước đã trả mỗi thành viên năm ngàn pao mỗi năm, nhưng, theo ý tôi, có lẽ phải giảm xuống hai ngàn một năm thôi.

- Nhưng chúng tôi có biết làm giám đốc bao giờ đâu – Octavia kêu lên.

- Thì các ban điều hành trước cũng có biết điều hành gì đâu, thành thử ra chẳng có gì là khó khăn cả. Chủ tịch ban quản trị là John Smith, nên nhớ kỹ điều đó, và John Smith sẽ hướng dẫn mọi người cách thức điều khiển các cơ sở. Mỗi người sẽ hoạt động trong từng lãnh vực riêng, và tôi tin rằng mỗi người sẽ trong coi một số vấn đề quan trọng thuộc lãnh vực không chính thống mà các ban điều hành thông thường không cách chi đảm đương nổi.

Anh nghiêm nghị ngó Drusilla:

Drusilla chép miệng với tiếng thở dài không sao che dấu nổi:

- Ô, thật ra má cũng muốn tham gia! Có lẽ những người khác cũng vậy. Và má cũng sẽ cố gắng xem sao.

- Tốt lắm! Thế là nhiệm vụ đầu tiên của má là tìm coi ai sẽ là kẻ tham gia bốn chỗ còn trống trong ban điều hành. Nhưng phải nhớ là chỉ được phép mời phụ nữ tham gia thôi đấy.

- Cứ y như là đang nằm mơ vậy – Octavia nhận định.

- Chẳng phải chuyện mơ mộng gì đâu, em à! Drusilla nói với vẻ rạng rỡ nhút – Đây là sự thật, em ơi! Cuối cùng thì những người đàn bà ở Missalonghi đã trở về vị trí của mình.

- Đúng là ngày đây chuyện lạ! Octavia thở ra một hơi dài.

Đúng là một ngày đây biến cố, thật vậy! Sau cùng thì là cánh cửa sau mở toang về hướng nam. Missy cũng đang ngồi quay mặt ra hướng nam về phía cửa. Vì vậy cô có thể nhìn thấy những dải ruy-băng phất phơ trong đám mây cũng màu đỏ như chiếc áo dài và cái nón của cô, bầu trời xa xa thì xanh màu táo nhờ vào cả một vườn trồng táo ở phía sau và những chồi non của vườn cây ăn trái, tất cả đều như trôi dạt về phương xa, màu trắng rồi màu hồng nhạt dần trong ánh nắng nhạt nhòa của buổi chiều tà. Nhưng tâm tư và cặp mắt cô thoải mái chấp nhận vẻ đẹp tự nhiên của tạo vật, không buồn chú ý đến tương lai sáng lạn đang được vẽ ra. Bởi vì Una đang đứng ở ngưỡng cửa, mỉm cười với cô. Una, ô, Una!

- Đừng bao giờ nói thật chuyện ấy với chồng, Missy nha! Hãy để anh ấy tin rằng tình yêu và sự chăm sóc đã chữa lành bệnh cho em – Una vui vẻ cười rúc rích – Anh ấy là một người đàn ông đáng yêu, cung à, nhưng anh ấy rất nóng nảy! Tính nết em thì chẳng có điểm nào kích động nhược điểm của anh ấy cả, nhưng tuyệt nhiên là không được toan tính nói về bệnh tim của em! Chẳng người đàn ông nào thích phát hiện rằng mình đã bị lừa dối bởi đàn bà, và anh ấy đặc biệt thù ghét chuyện ấy, do đó, điều chị muốn căn dặn em là đừng bao giờ, đừng bao giờ, nói chút gì về chuyện ấy.

- Nghĩa là chị bỏ em mà đi sao? Missy rầu rĩ hỏi.

- Nói hay chưa, chị mà bỏ em ư, cung? Chị đến với em để làm điều chị tự nhủ lòng và bây giờ chị sẽ hưởng phần thưởng êm ái nhất, chóng

vánh nhất, hậu hĩnh nhất, mong manh nhất, hoà hợp nhất trong đám mây mà chị tìm thấy.

- Em chẳng được tích sự gì nếu không có sự giúp đỡ của chị, Una à!

- Nhảm nhí, em cũng làm được mọi việc. Hãy ngoan ngoãn, và nhất là dịu dàng trong chuyện yêu đương. Hãy chăm chút miếng ăn cho anh ấy và chú bé Willia[2], như vậy là tốt đẹp nhất. Và, như chị đã nói với em, không được hé môi một điều gì cả.

Ánh nắng rực rỡ loé ra từ Una và tắt ngấm cùng với tia nắng cuối cùng: cô đứng thêm một giây tại ngưỡng cửa với ánh hào quang xuyên qua người cô và biến mất, cô đã đi xa rồi.

- Missy! Missy! Missy! Em có sao không? Em có đau không? Missy! Nhân danh Chúa, em trả lời anh đi, Missy.

John Smith đang đứng trước mặt cô, xoa xoa hai bàn tay lạnh ngắt của cô và tuyệt vọng nhìn vô mắt cô.

Cô vội mỉm cười với anh:

- Em không sao cả, John à, thật đấy mà! Đúng là một ngày đầy biến động! Tràn ngập hạnh phúc!

- Rồi đây em sẽ phải tập làm quen với niềm hạnh phúc tràn ngập đó, em yêu bé bỏng của anh, bởi vì anh thề là sẽ làm cho em ngập trong hạnh phúc – anh đã lấy lại được hơi thở, nói nhanh – Em là cơ hội thứ hai của anh, biết không, Missalonghi Smith.

Một làn gió heo may nhẹ nhàng thổi qua cửa, cánh cửa để mở và chỉ khi Drusilla bước ra định khép cửa lại, làn gió ấy thì thầm chỉ riêng vào tai Missy:

- Đừng bao giờ hé môi điều gì! Ôi, nhớ nhé, em yêu, đừng nói bất cứ điều gì với anh ấy, nha!

Cần Thơ, ngày 21 tháng 7 năm 1988

Chú thích:

[1] Madam: bà (dùng để gọi người đáng kính)

[2] Tên gọi thân mật của John, nhằm để gọi một đứa bé trai, ở đây muốn ám chỉ đứa con đầu lòng của Missy và John Smith trong tương lai.